

NGÀY CHỐT SỐ LIỆU

**ĐHCĐ ACV: Thời
điểm mở cửa thị
trường quốc tế vẫn
không chắc chắn;
Dự phóng FY20
đang được cập nhật**

**CP tụt hậu: ACV,
VRE, VPB & GVR
Marathon cổ
phiếu năm 2020**

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
VHM MSN VIC VPB

Diễn biến ngành hôm nay: 14 Tăng vs 26
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh
gần nhất 10/06)

Diễn biến ngành từ 10/06: 5 Tăng vs 37
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm. Điểm hỗ
trợ 800 -> kháng cự 870

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 1
Tăng & 6 Sideway vs 19 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 3 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rong Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 35.9% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PVD (+65%), MWG (+62%) &
PC1 (+60%)

Nhóm ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo
dưỡng (xếp hạng 4/85)

Cổ phiếu hôm nay: ACV, Khuyến nghị: K
khuyến nghị



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

Tháng 07/2020



**PHÁT HÀNH BÁO CÁO
06.07.2020**



15H THỨ TƯ, NGÀY 08.07.2020
Tại fanpage CTCP Chứng Khoán Rồng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM ☎ +84 28 6299 2020 ✉ info@vdsc.com.vn 🌐 www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: MSN VIB KBC DHC HSG...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB VHM MSN VIC VPB
Diễn biến ngành hôm nay: 14 Tăng vs 26 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (giảm)

VNIndex -3.15% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 2 Tăng vs 40 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): TDP PSH VNG GEG HPX
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): DZM SSN TVC FLC DRH

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 5 Tăng vs 37 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VKC FIT DAH PGN
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 KSD TEG

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -3%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 1 Tăng & 6 Sideway vs 19 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: FTS TLG CTD
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DGW VRG FTS
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 3 Mua vs 3 Bán

ĐẦU TƯ

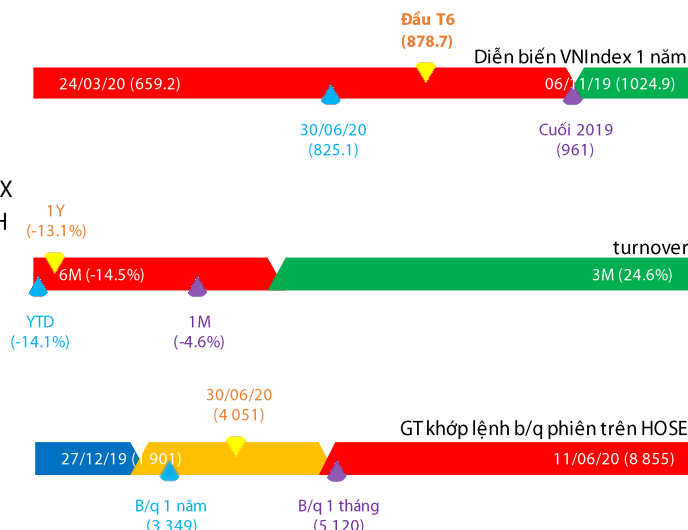
Danh mục PTĐT Rổing Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PVD (+65%), MWG (+62%), PC1 (+60%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng
Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 165 647 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 14.9, P/B 3

Cổ phiếu hôm nay: ACV
Ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng
UPCOM (1) - Nhóm Tỷ USD
Khuyến nghị: K khuyến nghị

VNINDEX

825.11 (-0.51%)



HNXINDEX

109.76 (-0.5%)

UPCOM INDEX

55.52 (+0.02%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

01/07/2020:12 AM

Stock indexes	Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,760 -0.20%	1.22%	0.06%
S&P 500	3,100 -0.01%	1.63%	0.62%
FTSE 100	6,170 -0.90%	-2.38%	0.05%
NIKKEI 225	22,335 0.22%	-1.04%	
SHANGHAI	2,985	0.47%	2.37%
KOSPI	2,128 0.95%	-1.54%	1.97%
Hang Seng	24,427 0.52%	-1.93%	2.93%

Commodities	Daily	Weekly	Monthly
WTI	39.8 1.22%	4.60%	8.01%
Brent	41.7 1.24%	3.45%	5.18%
Natural gas	1.7 0.12%	9.10%	-2.92%
Gold	1,782.6 -0.10%	1.21%	3.13%
Milk	22.5 7.25%	7.04%	84.95%
Coffee	100.1 1.42%	3.95%	1.78%
Sugar	11.8 1.11%	0.42%	7.64%
Rubber	141.5 -0.49%	4.74%	5.99%
Copper	2.7 0.29%	2.62%	9.94%
Steel	3,798.0 3.21%	1.39%	2.73%
Coal	53.4 -1.11%	-0.74%	-6.27%
Lead	1,763.3 -1.59%	1.82%	6.33%
Zinc	2,082.0 1.46%	5.31%	2.23%



Trung Quốc thông qua luật an ninh quốc gia với Hong Kong. Quốc hội Trung Quốc hôm nay thông qua luật an ninh quốc gia với Hong Kong, khởi đầu cho hàng loạt thay đổi tại đặc khu hành chính này kể từ khi được Anh trao trả năm 1997. Cable TV dẫn nguồn tin ẩn danh cho biết ủy ban thường vụ quốc hội Trung Quốc hôm nay đã nhất trí thông qua luật an ninh quốc gia với Hong Kong. Luật sẽ có hiệu lực ngay khi được công bố tại Hong Kong. Trung Quốc chưa công bố dự thảo luật nhưng cho biết động thái này nhằm ứng phó với các hành động ly khai, lật đổ, khủng bố và cấu kết với lực lượng nước ngoài, gây nguy hiểm cho an ninh quốc gia, đồng thời đưa ra các hình thức xử phạt. [Xem thêm](#)

Trung Quốc phát hiện chủng cúm lợn mới có thể gây đại dịch.

Trong bài đăng ngày 29/6 trên tạp chí khoa học Kỷ yếu Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Mỹ (PNAS), các nhà nghiên cứu Trung Quốc cho biết họ đã tìm ra một chủng cúm lợn mới có nguy cơ trở thành đại dịch. G4 được cho là có khả năng lây nhiễm cao, nhân bản bên trong tế bào con người và tạo ra nhiều triệu chứng nghiêm trọng ở chồn hơn những virus khác. Kết quả các xét nghiệm cho thấy miễn dịch con người có được từ cúm mùa không tạo ra sự bảo vệ trước G4. Theo kết quả xét nghiệm máu, cho thấy kháng thể được tạo ra khi tiếp xúc với virus, ước tính 10,4% số nhân lực ngành lợn đã nhiễm virus, lên tới 4,4% tổng dân số đã phơi nhiễm G4. Virus đã lây từ động vật sang người nhưng chưa có bằng chứng có thể lây từ người sang người. [Xem thêm](#)



Đức-Pháp thúc đẩy thỏa thuận về ngân sách và quỹ phục hồi kinh tế EU. Hai nhà lãnh đạo Đức và Pháp bày tỏ hy vọng các nước thành viên EU sẽ khắc phục được những khác biệt về khoản ngân sách hàng năm trị giá hơn 1.000 tỷ euro cũng như quỹ phục hồi kinh tế hậu COVID-19. Dự kiến tại hội nghị thượng đỉnh kéo dài 17-18/7, các nhà lãnh đạo EU sẽ nỗ lực tìm cách khắc phục sự khác biệt thông qua đề xuất của Ủy ban châu Âu (EC), qua đó hướng tới việc lập một quỹ tái thiết trị giá 500 tỷ euro để hỗ trợ trực tiếp cho những nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch COVID-19, trong đó có Italy và Tây Ban Nha. Các nước thành viên EU đang rất trông cậy vào Đức, nền kinh tế lớn nhất châu Âu, thể hiện bản lĩnh của mình khi giải quyết những thách thức trong vai trò chủ tịch liên minh. [Xem thêm](#)

Hàng hóa Trung Quốc tắc nghẽn tại cảng Ấn Độ. Ấn Độ nhập khẩu gần 70% thuốc và hoạt chất trung gian để sản xuất thuốc từ Trung Quốc. Họ mua 37% linh kiện điện tử, 45% thiết bị điện tử và 44% linh kiện điều hòa, tủ lạnh từ nước này. Quy mô thương mại lớn khiến các doanh nghiệp lo lắng họ trở thành nạn nhân cuộc chiến thương mại đang âm ỉ giữa Ấn Độ và Trung Quốc. Bloomberg trích lời một nguồn tin thân cận cho biết Ấn Độ đang lên kế hoạch siết kiểm soát chất lượng và tăng thuế nhập khẩu với hàng hóa từ Trung Quốc. Hôm qua, họ cũng cấm 59 ứng dụng của Trung Quốc, với lý do đe dọa an ninh quốc gia. [Xem thêm](#)



Vàng thế giới vượt mốc 1,800 USD/oz, lên cao nhất từ năm 2011. Giá vàng đã chạm đỉnh cao mới trong phiên sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) khu vực New York, John Williams, cho biết vào ngày thứ Ba rằng nền kinh tế dường như đang trên đà thay đổi, nhưng vẫn bị thiệt hại. "Nền kinh tế vẫn còn lâu mới khỏe mạnh và sự phục hồi hoàn toàn có thể sẽ phải mất nhiều năm để đạt được", ông Williams chia sẻ. Thị trường cũng theo dõi buổi điều trần từ Chủ tịch Fed Jerome Powell và Bộ trưởng Tài chính Mỹ Steven Mnuchin. Ông Powell và ông Mnuchin đã đưa ra trước Ủy ban Dịch vụ Tài chính Hạ viện dự báo về những rủi ro trong việc dỡ bỏ các hạn chế đối với hoạt động thương mại trong bối cảnh phải tiếp tục kiểm soát đại dịch. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jul.01 2020 08:12 AM

Daily (+13 vs -8)		Weekly (+6 vs -16)	
U.S		U.S	
Dow Jones	-0.20%	+1.22%	Dow Jones
S&P 500	-0.01%	+1.63%	S&P 500
NASDAQ 100	+0.31%	+1.84%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400	-0.52%	+1.32%	S&P MidCap 400
NYSE Composite			NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100	-0.90%		FTSE 100
DAX	-1.70%	+0.64%	DAX
CAC 40	-1.63%	-0.19%	CAC 40
Euronext 100	-1.74%	+0.1%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	-1.73%	+0.09%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225	-1.04%	+0.22%	NIKKEI 225
SHANGHAI		+0.47%	SHANGHAI
SENSEX	-1.45%	-0.13%	SENSEX
KOSPI	-1.54%	+0.95%	KOSPI
TAIEX		+0.08%	TAIEX
SET 50	-1.36%	+0.74%	SET 50
FKLCI		+0.44%	FKLCI
Hang Seng	-1.93%	+0.52%	Hang Seng
PSEi	-1.43%	+1.68%	PSEi
HNX	-4.25%	-0.51%	HNX
VN	-4.96%	-0.51%	VN
Australia		Australia	
ASX 50	-0.65%	+0.33%	ASX 50
NZX 50	-0.74%	+1.06%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



Đà Nẵng lần đầu tiên tăng trưởng âm trong hơn 20 năm qua. Theo báo cáo mới nhất của Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2020 ước tính sụt giảm ở mức 3,61% so với cùng kỳ năm 2019, đây là lần đầu tiên kinh tế thành phố Đà Nẵng tăng trưởng âm kể từ khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 1997. Quy mô nền kinh tế của Đà Nẵng 6 tháng đầu năm 2020 xếp thứ 16/63 tỉnh thành, giảm 1 bậc so với vị trí thứ 15 từ năm 2016-2019. Đà Nẵng chiếm 1,36% trên tổng GDP cả nước, giảm 0,07 điểm so với giai đoạn 2017-2019. Xét trên phạm vi cả nước, Đà Nẵng thuộc nhóm 12 tỉnh, thành có mức tăng trưởng âm vào 6 tháng đầu năm 2020 và trong nhóm 5 tỉnh thành có mức tăng trưởng thấp nhất nước. [Xem thêm](#)

Thủ tướng phê duyệt Danh mục DN có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020.

Việc thoái vốn của các doanh nghiệp thuộc: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, UBND TP Hồ Chí Minh, Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước; Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội; Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam; Công ty cổ phần Đầu tư Tháp truyền hình VN và các DN chưa được liệt kê tại Quyết định này thực hiện theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quyết định này nhằm đẩy nhanh tiến độ thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ gắn với việc đảm bảo nguồn thu cho phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; thúc đẩy quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước để tập trung vào những khâu, công đoạn then chốt của nền kinh tế. [Xem thêm](#)



Đề xuất cho các hãng hàng không đấu giá giờ cất - hạ cánh. Hạ tầng hàng không quá tải tại một số sân bay như Nội Bài, Tân Sơn Nhất... khiến cả hãng hàng không cũ lẫn mới đang gặp khó khăn để lấy slot bay (giờ cất - hạ cánh). Tình trạng cạnh slot cũng nảy sinh những câu chuyện xin - cho. Trong bối cảnh đó, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa có một số góp ý với Vụ Vận tải (Bộ Giao thông Vận tải) về dự thảo sửa đổi các thông tư về hàng không. Bên cạnh đó, VCCI cũng góp ý về việc phân bổ slot để tránh gây bất bình đẳng giữa các hãng bay trong nước và quốc tế. VCCI cho rằng quy định phân bổ slot căn cứ vào cả kế hoạch khai thác đội tàu bay và đề nghị của doanh nghiệp sẽ dẫn đến trùng lặp không cần thiết. [Xem thêm](#)

TPHCM không khuyến khích làm nhà phố trong 10 năm tới.

Ngày 30/6, Sở Xây dựng xác nhận, đã trình UBND TPHCM để án "Xây dựng chương trình nhà ở giai đoạn 2021-2030". Theo đó, trong 10 năm tới, TPHCM không khuyến khích đẩy mạnh phát triển nhà ở thấp tầng để tận dụng quỹ đất làm nhà ở cao tầng hiện đại nhằm đáp ứng về số lượng và tỷ lệ nhà ở chung cư trong các dự án nhà ở mới. Ngược lại, TPHCM khuyến khích doanh nghiệp làm nhà ở xã hội cho thuê, mua. Cụ thể, TPHCM sẽ triển khai các chính sách khuyến khích làm các dự án nhà giá rẻ để giải quyết nhu cầu nhà ở khá lớn của đối tượng có thu nhập thấp, nhất là các hộ gia đình sống trên và ven kênh rạch cần di dời. Đẩy mạnh và phát triển hạ tầng giao thông để kết nối các đô thị vệ tinh, đường vành đai. [Xem thêm](#)



NHNN yêu cầu 3 công ty tài chính khẩn trương rà soát quy định về cấp tín dụng, đơn đốc thu hồi nợ. Liên quan đến vụ việc đòi nợ của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE CREDIT) đối với khách hàng vay mới đây, nhằm làm rõ việc tuân thủ quy định của pháp luật và có đủ thông tin cung cấp cho tổ chức, cá nhân liên quan, ngày 29/6/2020 NHNN đã ban hành công văn số 4660/NHNN- TTGSNH và công văn số 4661/NHNN- TTGSNH. Theo nội dung của các công văn trên, NHNN yêu cầu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, FE CREDIT và Công ty tài chính TNHH HD SAISON, Công ty tài chính TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam phải khẩn trương: Rà soát toàn bộ quy định nội bộ về cấp tín dụng, đơn đốc thu hồi nợ. [Xem thêm](#)

Điều tra chống bán phá giá đường lỏng nhập khẩu. Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết, ngày 29/6/2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1715/QĐ-BCT về việc tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm đường lỏng chiết xuất từ tinh bột ngô (còn gọi là HFCS) có mã HS 1702.60.10 và 1702.60.20 (hàng hóa bị điều tra) có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Vụ việc được khởi xướng điều tra dựa trên Hồ sơ yêu cầu do đại diện ngành sản xuất đường tinh luyện trong nước nộp vào ngày 21/5/2020. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

MSN

HOSE

Tỷ USD

54.10

EPS (ttm): 3.95

1N: -1.8%

P/E: 13.69

1Thg: -13.7%

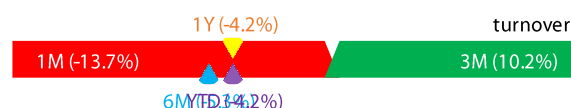
BV: 36.26

YTD: -4.2%

P/B: 1.49

F.Room: 117.9 mil.shs

ĐHĐCĐ Masan: Mục tiêu cho CrownX đến năm 2025 là 10,000 cửa hàng. Sáng ngày 30/06, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 của CTCP Tập đoàn Masan đã diễn ra. HĐQT của MSN sẽ trình cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với chỉ tiêu doanh thu thuần từ 75,000-85,000 tỷ đồng, LNST từ 1,000-3,000 tỷ đồng. Ban lãnh đạo kỳ vọng doanh thu thuần hợp nhất 2020 tăng trưởng ở mức 2 chữ số, đồng thời lợi nhuận sẽ khởi sắc trong 6 tháng cuối năm. Trong đó, doanh thu của Masan Consumer Holdings kỳ vọng sẽ tăng trên 15% và tăng trưởng lợi nhuận ở mức 2 chữ số. Năm 2019, MCH tăng doanh thu thuần 8.6%, lên mức 18,845 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), MSN xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VNM MSN MCH MML QNS SBT KDC VSF VSN VOC HHC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 01/07 | GD: Mua | MT: 60 (+10.9%)

VIB

UPCOM

Large cap

17.43

EPS (ttm): 3.79

1N: +0.3%

P/E: 4.6

1Thg: +7%

BV: 15.45

YTD: -0.4%

P/B: 1.13

F.Room: 0 mil.shs

ĐHĐCĐ VIB: Lợi nhuận 6 tháng đầu năm thực hiện 52% kế hoạch năm. HĐQT VIB dự kiến tăng vốn điều lệ trong năm 2020 thông qua chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế với tổng số tiền gần 1,849 tỷ đồng. Nếu tăng vốn thành công, vốn điều lệ của VIB sẽ tăng từ 9,245 tỷ đồng (31/12/2019) lên mức 11,094 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng vốn là 20% vốn điều lệ. Việc tăng vốn được dự kiến thực hiện trước ngày 31/12/2020. HĐQT cũng dự kiến đưa cổ phiếu của VIB niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) trong năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), VIB xếp hạng 13 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HDB SHB EIB STB TPB VIB BAB LPB VBB NVB KLB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Sideway

KBC

HOSE

Mid cap

13.85

EPS (ttm): 1.75

1N: -0.4%

P/E: 7.94

1Thg: -1.4%

BV: 20.3

YTD: -10.4%

P/B: 0.68

F.Room: 133.1 mil.shs

Kinh Bắc City (KBC): Hai kịch bản kinh doanh năm 2020 với LNST khả quan từ 814 đến 1.000 tỷ đồng. Đại hội đã thông qua tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 với doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt gần 3.210 tỷ đồng, tăng trưởng 28,9% so với năm 2018. Trong đó riêng doanh thu cho thuê đất KCN đạt 2.288 tỷ đồng, tăng trưởng 13,4%. Còn doanh thu chuyển nhượng bất động sản gấp 5,8 lần cùng kỳ năm ngoái với hơn 540 tỷ đồng. Đối với việc chia cổ tức, KBC trình bày, trong năm 2019 công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền tổng tỷ lệ 10%. Đối với khoản cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% công ty đã quyết định ngừng chia nhằm đảm bảo cổ phiếu không bị áp lực pha loãng, giảm nỗi lo cho cổ đông. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), KBC xếp hạng 9 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VRE BCM KDH PDR VPI KBC NLG HPX DXG SIP IDC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 18/06 | ĐT: Giảm | MT: 14.2 (+2.5%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

DHC

HOSE

Mid cap

34.55

EPS (ttm): 4.59

1N: +1.6%

P/E: 7.53

1Thg: -6.1%

BV: 20.6

YTD: -6.1%

P/B: 1.68

F.Room: 6.7 mil.shs

Dohaco ước lãi 5 tháng 157 tỷ đồng, người của TIM Invest vào HĐQT. CTCP Đồng Hải Bến Tre vừa tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2020. Năm 2019, Dohaco đạt doanh thu 1.430 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 182 tỷ đồng, tăng lần lượt 54% và 35% so với kết quả năm trước. Công ty cũng vượt 21% kế hoạch lợi nhuận năm. Cổ đông thông qua mức chia cổ tức 20% bằng tiền. Năm 2020, cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu 2.338 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 200 tỷ đồng, tăng lần lượt 64% và 10% so với thực hiện năm trước. Cổ tức dự chia 30% bằng tiền hoặc cổ phiếu. [Xem thêm](#)

YTD (-6.1%)

turnover

1M (-6.1%)

3M (14.8%)

6M (-6.1%)

Nhóm ngành: Sản xuất giấy (7 cp), DHC xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DHC GVT VID SVT HHP HAP CAP

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 30/06 | Xu hướng: Sideway

TVCN | 22/04 | ĐT: Nắm giữ | MT: 42.7 (+23.6%)

HSG

HOSE

Mid cap

11.45

EPS (ttm): 1.43

1N: -3%

P/E: 8.01

1Thg: +14.8%

BV: 13.12

YTD: +54%

P/B: 0.87

F.Room: 162.9 mil.shs

Hoa Sen tổ chức họp bất thường bàn phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược. Tập đoàn Hoa Sen thông báo tổ chức ĐHĐCĐ bất thường niên độ tài chính 2019-2020 để trình cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược. Cuộc họp tổ chức vào ngày 8/8, ngày chốt danh sách là 20/7. Chiến lược trong thời gian tới của Hoa Sen là khai thác tối đa lợi thế hệ thống phân phối, nâng cao hiệu quả của các kênh tiêu thụ, khai thác tốt hệ thống khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm. Lợi nhuận của Hoa Sen cải thiện nhờ niên độ vừa qua đơn vị đã triển khai tái cấu trúc toàn diện, kiện toàn cơ cấu tổ chức nhằm tinh gọn bộ máy tiết giảm chi phí. [Xem thêm](#)

1Y (54%)

turnover

1M (14.8%)

3M (158.6%)

6MTD (54%)

Nhóm ngành: Thép và sản phẩm thép (43 cp), HSG xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HPG HSG TVN TIS POM NKG VIS SHI SMC DTL TMG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | GD: Bán | MT: 10.3 (-10%)

CII

HOSE

Mid cap

18.15

EPS (ttm): 4.07

1N: 0%

P/E: 4.46

1Thg: -6%

BV: 22.52

YTD: -19.3%

P/B: 0.81

F.Room: 86.6 mil.shs

CII nghiên cứu tham gia xây dựng tuyến đường trên cao 24.500 tỷ đồng tại TP HCM. Dự án có mức đầu tư khoảng 24.500 tỷ đồng. Tổng chiều dài tuyến khoảng 14 km nối đường Trường Chinh với đường Nguyễn Văn Linh. Các nút giao đặt tại vòng xoay Lăng Cha Cả (cuối đường Cộng Hòa), Võ Văn Kiệt, quận 4 và quận 8. Ban lãnh đạo CII cho biết, TP HCM đã quy hoạch hàng loạt các dự án cơ sở hạ tầng mới như xây dựng hầm đường bộ, tuyến cao tốc trên cao, tàu điện trên cao và tàu điện ngầm... nhằm cải thiện, nâng cấp và mở rộng hệ thống đường bộ nội đô. [Xem thêm](#)

YTD (-19.3%)

turnover

6M (-19.7%)

3M (0.8%)

1Y (-19.3%)

1M (-6%)

Nhóm ngành: Xây dựng (276 cp), CII xếp hạng 5 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCG SNZ CTD DTK CII HHV SJG VCP CTR PC1 BOT

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/06 | Xu hướng: Giảm

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

HTN

HOSE
Small cap
EPS (ttm): 8.57
P/E: 2.12
BV: 25.11
P/B: 0.72
F.Room: 14.4 mil.shs

18.15

1N: +1.7%

1Thg: -5%

YTD: +2.8%

ĐHCD Hưng Thịnh Incons (HTN): Nâng cổ tức 2019 lên 18%, kế hoạch lãi tăng 53%. Theo lãnh đạo Công ty, kế hoạch 2020 dựa trên việc bàn giao, hoàn tất thi công các dự án như Lavita Charm (Thủ Đức, TP.HCM), Richmond City (Bình Thạnh, TP.HCM), Q7 Boulevard (quận 7, TP.HCM) ... Trong đó, dự kiến dự án Richmond City sẽ được bàn giao vào tháng 7. Chủ tịch HĐQT HTN, từ năm 2021, Công ty sẽ bắt đầu đầu thầu các dự án bên ngoài Tập đoàn Hưng Thịnh. Tuy nhiên, nguồn việc từ Tập đoàn đã đảm bảo nguồn việc cho HTN thực hiện và phát triển bền vững qua các năm. Bên cạnh đó, ĐHCD cũng đã thông qua kế hoạch phát hành tối đa 16,5 triệu cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 2:1, dự kiến thực hiện trong năm 2020. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), HTN xếp hạng 55 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: SGR SZL IDV KHA FIR HTN TIG AMD CSC TIP MH3

CMF

UPCOM
Small cap
EPS (ttm): 20.57
P/E: 5.83
BV: 55.58
P/B: 2.16
F.Room: 2 mil.shs

120.00

1N: 0%

1Thg: 0%

YTD: -31.9%

Thực phẩm Cholimex (CMF) trả cổ tức 50% bằng tiền mặt. CTCP Thực phẩm Cholimex vừa thông báo, ngày 15/7 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 50%. Đây là mức chia cổ tức cao nhất kể từ khi cổ phiếu CMF đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM. Việc trả cổ tức cao xuất phát từ KQKD 2019 khả quan: DT và LNST lần lượt ghi nhận tăng 11,36% và 66,6%. Đây cũng là mức doanh thu và LN đạt cao nhất trong vòng 10 năm qua (từ năm 2009). [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), CMF xếp hạng 14 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VSN VOC HHC KDF TAC CMF BCF BBC HNF TNA SLS

BBC

HOSE
Small cap
EPS (ttm): 5.36
P/E: 9.06
BV: 65.17
P/B: 0.74
F.Room: 0.4 mil.shs

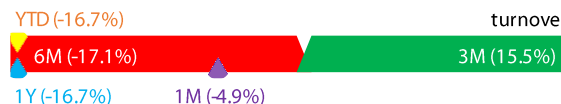
48.50

1N: -2%

1Thg: -4.9%

YTD: -16.7%

Bibica đặt mục tiêu doanh thu tăng 20% lên 1.800 tỷ đồng, đẩy mạnh đầu tư các nhà máy. Theo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, Công ty Cổ phần Bibica thuộc The PAN Group, thông qua kế hoạch doanh thu thuần tăng 20% lên mức 1.800 tỷ đồng. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 88 tỷ đồng. Nhà máy Bibica Miền Tây được đặt tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Bến Lức, Long An với công suất 18.000 tấn/năm. Trong thời gian tới công ty còn định hướng đầu tư nhà máy Bibica Biên Hòa trong Khu công nghiệp Giang Điền cũng như mở rộng nhà máy miền Tây. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), BBC xếp hạng 16 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HHC KDF TAC CMF BCF BBC HNF TNA SLS APF SAF

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (30/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB VHM MSN VIC MBB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 6 tăng giá & 2 đứng giá vs 21 giảm giá
Cp Bứt phá: PSH
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: DAH GEG HPX PSH TLG ...
Cp Sale-off: ABS TVC CMX DRH ICT ...
Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: CMX KSB
Diễn biến ngành hôm nay: 14 Tăng vs 26 Giảm

Tổng số cổ phiếu **1647**
số cổ phiếu tăng giá **286**
giảm giá **415**

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -3.15% so với cuối tuần trước

số phiên VNIndex giảm liên tiếp **6**
số phiên HNX Index giảm liên tiếp **3**

CP tụt hậu: ACV VRE VPB GVR
Diễn biến ngành trong tuần: 2 Tăng vs 40 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): TDP PSH VNG GEG HPX
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): DZM SSN TVC FLC DRH

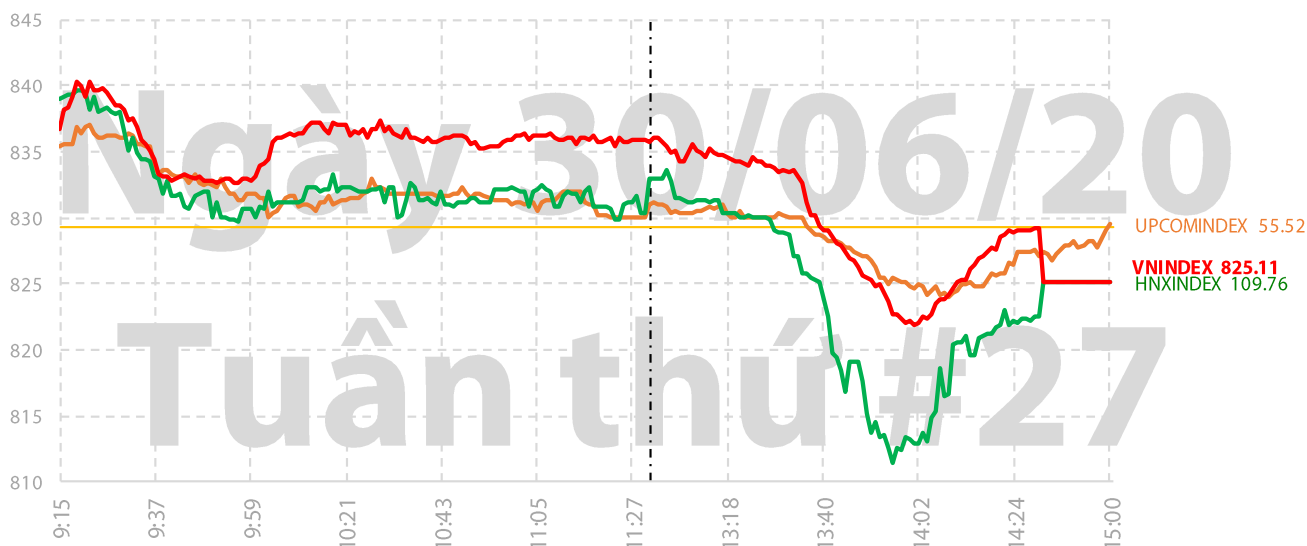
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 5 Tăng vs 37 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VKC FIT DAH PGN
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 KSD TEG

CP tụt hậu: ACV VRE VPB GVR

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (giảm)
Dòng tiền trên HOSE: Ra (giảm)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (tăng)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (tăng)
Top5 dòng tiền VÀO: HPG PSH DAH GEG DHC
Top5 dòng tiền RA: HSG DBC HBC PLX STB



THỊ TRƯỜNG ► **VỊ THẾ**

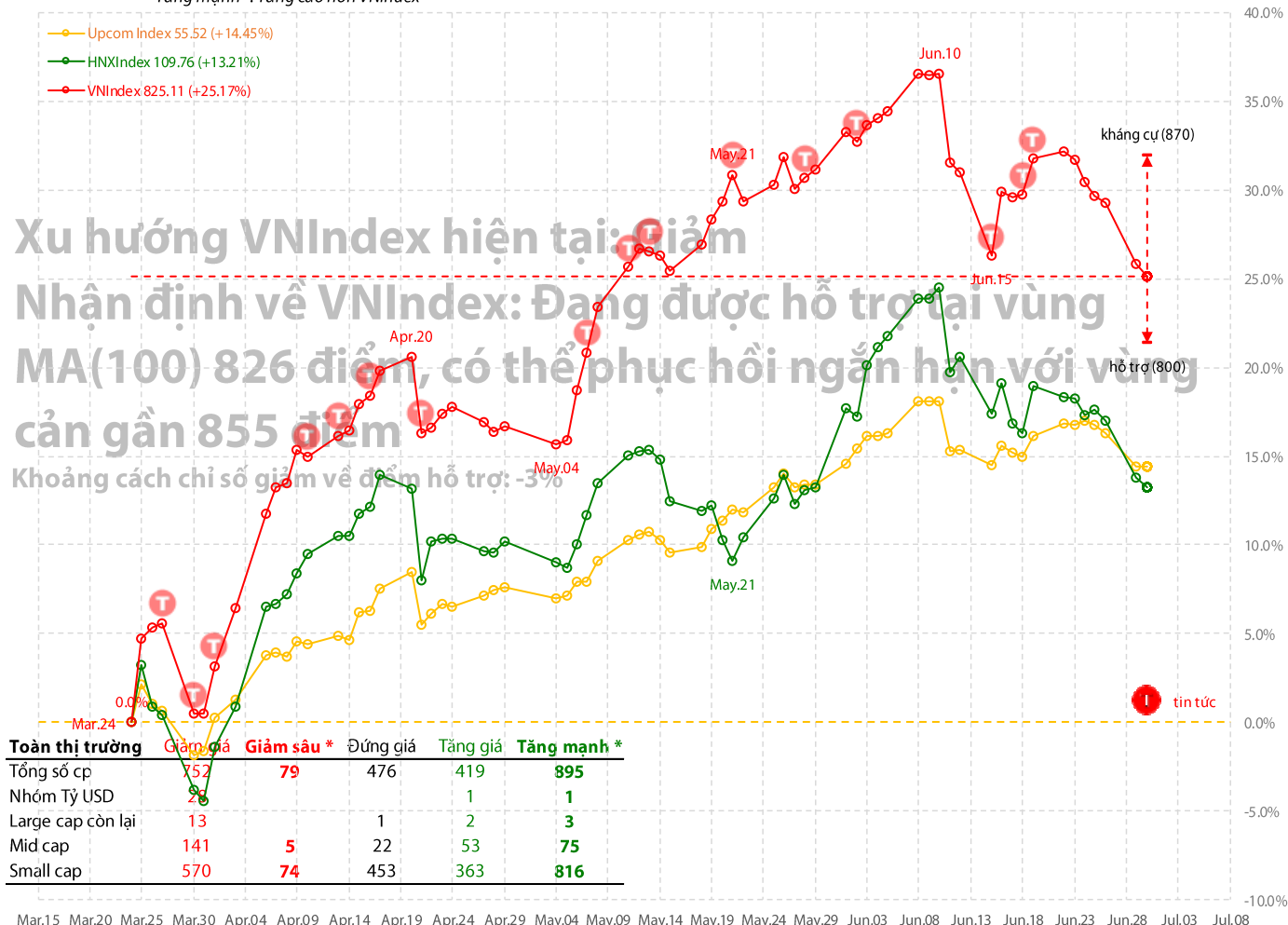
Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	295	20	9	83	92
Nhóm Tỷ USD	22			1	1
Large cap còn lại	8				
Mid cap	88	3	5	28	33
Small cap	177	17	4	54	58

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 10/06)
825.11 (-8.32%)



T Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

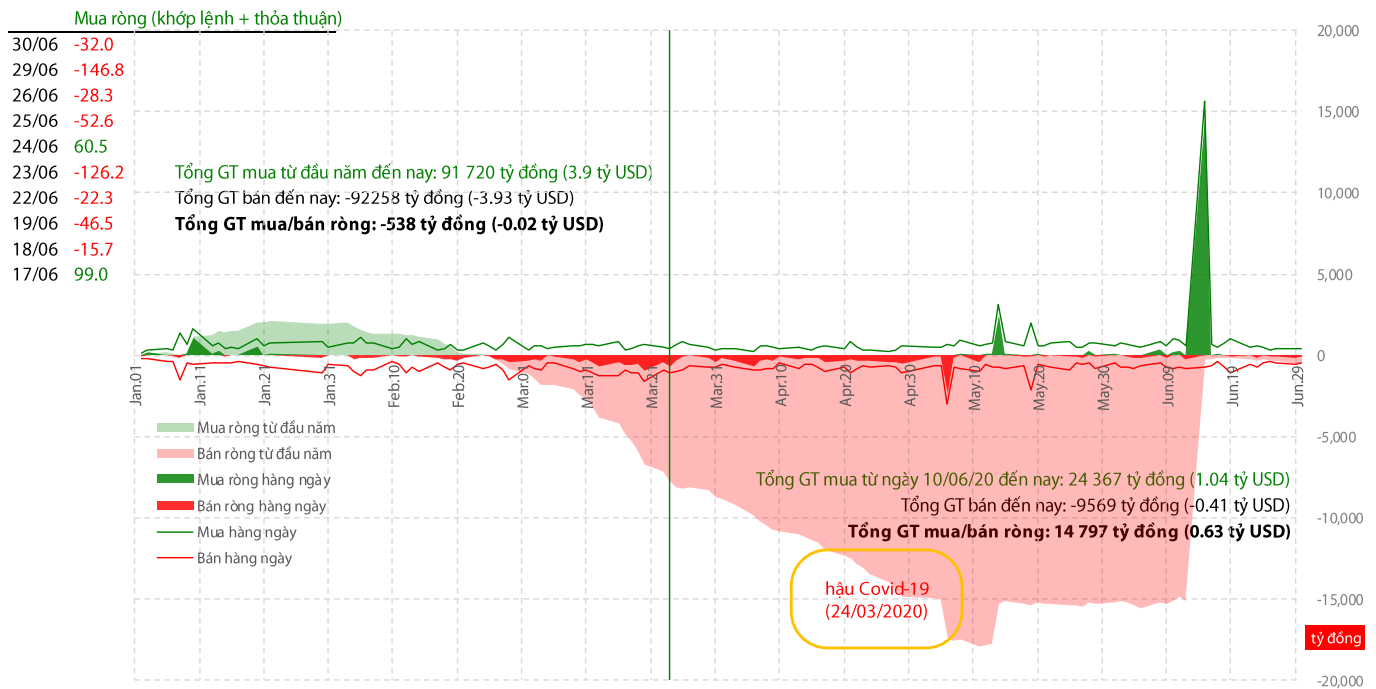
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

- Đạo hạn HDTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đạo hạn HDTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)
- Đạo hạn HDTL VN30F2009 (17/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực

Sản xuất giấy (4 x +2.9%)

HOSE+HNX
+UPCOM

SVT 20.80 +6.9%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:

1 cổ phiếu Tăng

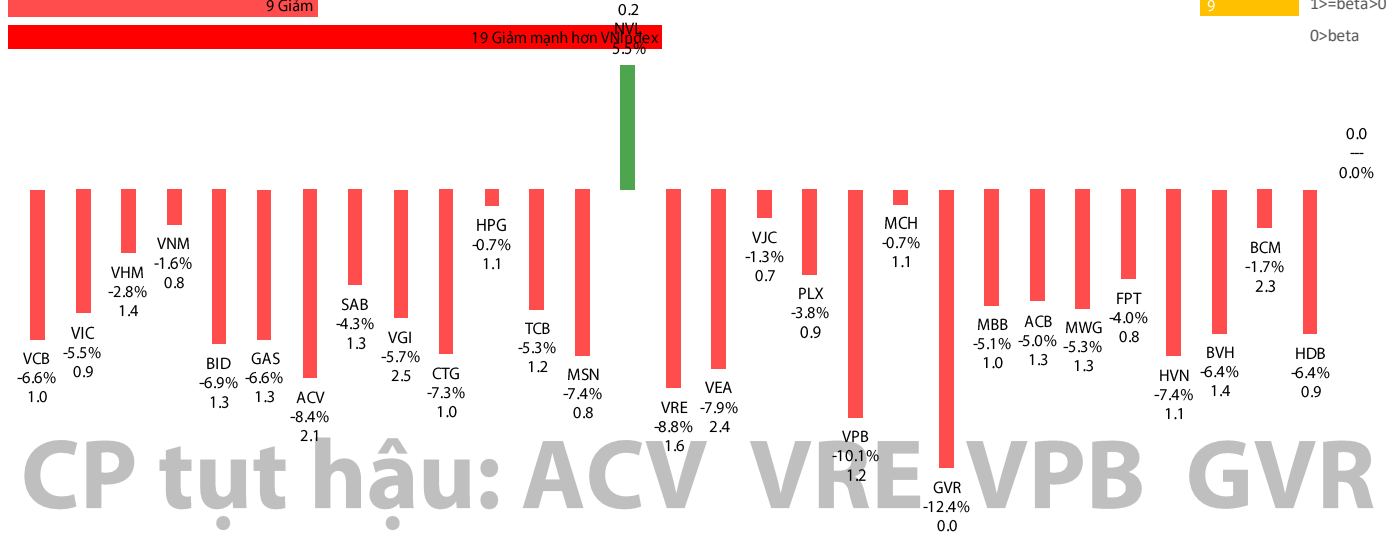
9 Giảm

19 Giảm mạnh hơn VNIndex

Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 29

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (5 cp có beta ≥ 1.5)

19 beta > 1
9 $1 \geq \text{beta} > 0$
0 $< \text{beta}$

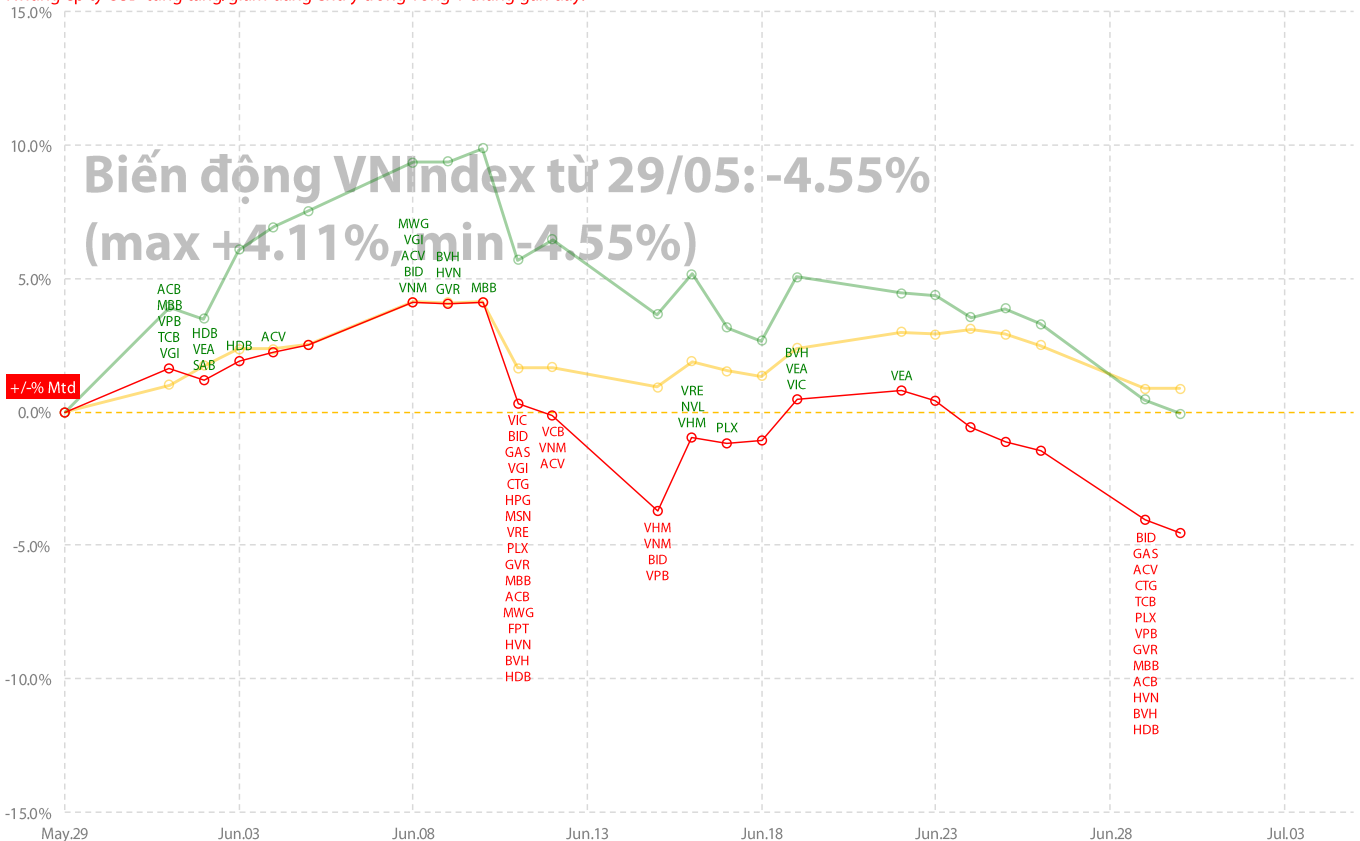


Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex -4.96% so với 5 ngày trước

Top beta ≥ 1.5 : VGI VEA BCM

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



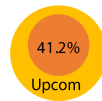
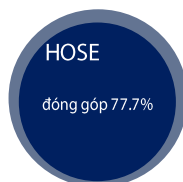
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 634 253 tỷ

(66.88% toàn thị trường)

Max: VCB 302,274

Min: HDB 23,858



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 23

HNX 1

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 8

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

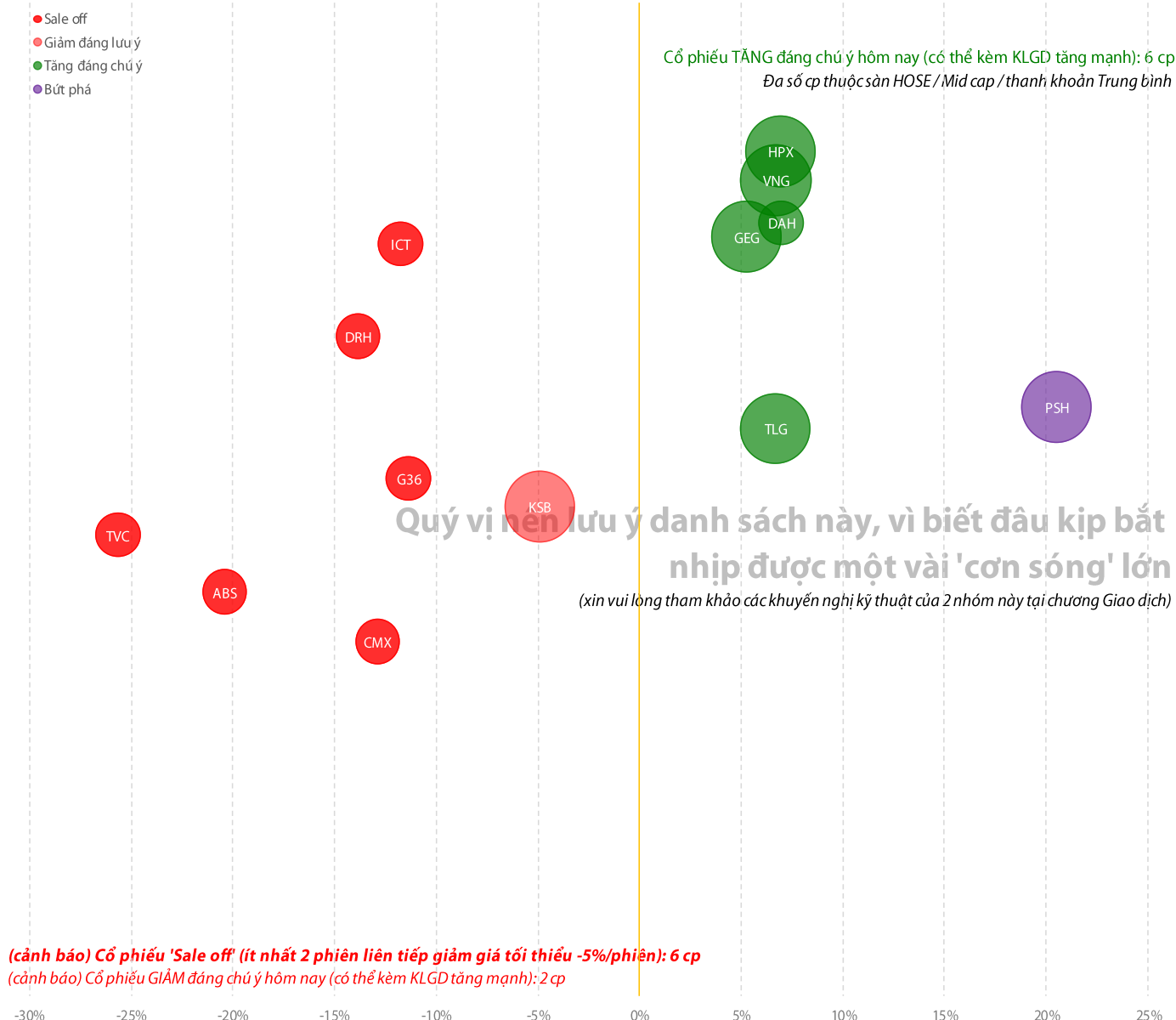
Khác 12

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

- (30/06) HPX: ĐHCĐ Hải Phát (HPX): Đặt mục tiêu lợi nhuận hợp nhất từ 350 - 400 tỷ đồng.
- (30/06) PSH: PSH công bố kế hoạch triển khai dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Phong Điền - Cần Thơ.
- (29/06) DAH: Thay đổi nhân sự HĐQT và BKS.
- (26/06) DRH: ĐHCĐ DRH: Tiếp tục nâng sở hữu tại KSB, không đầu tư dự án Hồ Sóng Mây.
- (25/06) TLG: ĐHCĐ TLG: Hoàn đầu tư để tập trung nguồn lực cho vốn lưu động.
- (23/06) ICT: ĐHCĐ CTIN (ICT): VNPT có ý định nâng sở hữu lên trên 35%, mở rộng các dự án giá trị gia tăng trên di động và thị trường Viettel.
- (09/06) GEG: Điện Gia Lai muốn phát hành hơn 94 triệu cổ phiếu.
- (02/06) HOSE: Nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.
- (01/06) KSB: ĐHCĐ KSB: Làn sóng đầu tư công và dòng vốn khu công nghiệp mới chỉ là xu hướng, năm 2020 sẽ đối mặt nhiều diễn biến khó lường.

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 6 cp



Đa số cp thuộc sàn HOSE / Small cap / thanh khoản Trung bình

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Stt	T		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N
1	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Phân phối hàng chuyên dụng	HOSE	347	Small cap	202,832	Trung bình	3	11.25	-20.4%
2	TVC	Tập đoàn Trí Việt	Tài chính đặc biệt	HNX	392	Small cap	943,036	Trung bình	3+	9.10	-25.6%
3	CMX	CAMIMEX Group	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	405	Small cap	662,267	Trung bình	2	14.40	-12.9%
4	DRH	DRH Holdings	Bất động sản	HOSE	445	Small cap	2,188,892	Cao	2	6.87	-13.8%
5	ICT	Viễn thông - Tin học Bưu điện	Phần mềm	HOSE	644	Small cap	113,448	Trung bình	2	19.00	-11.8%
6	G36	Tổng Công ty 36	Xây dựng	UPCOM	573	Small cap	1,068,934	Cao	2	5.81	-11.4%

THỊ TRƯỜNG ► **CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý**

(cảnh báo) Cổ phiếu **GIẢM** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 2 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

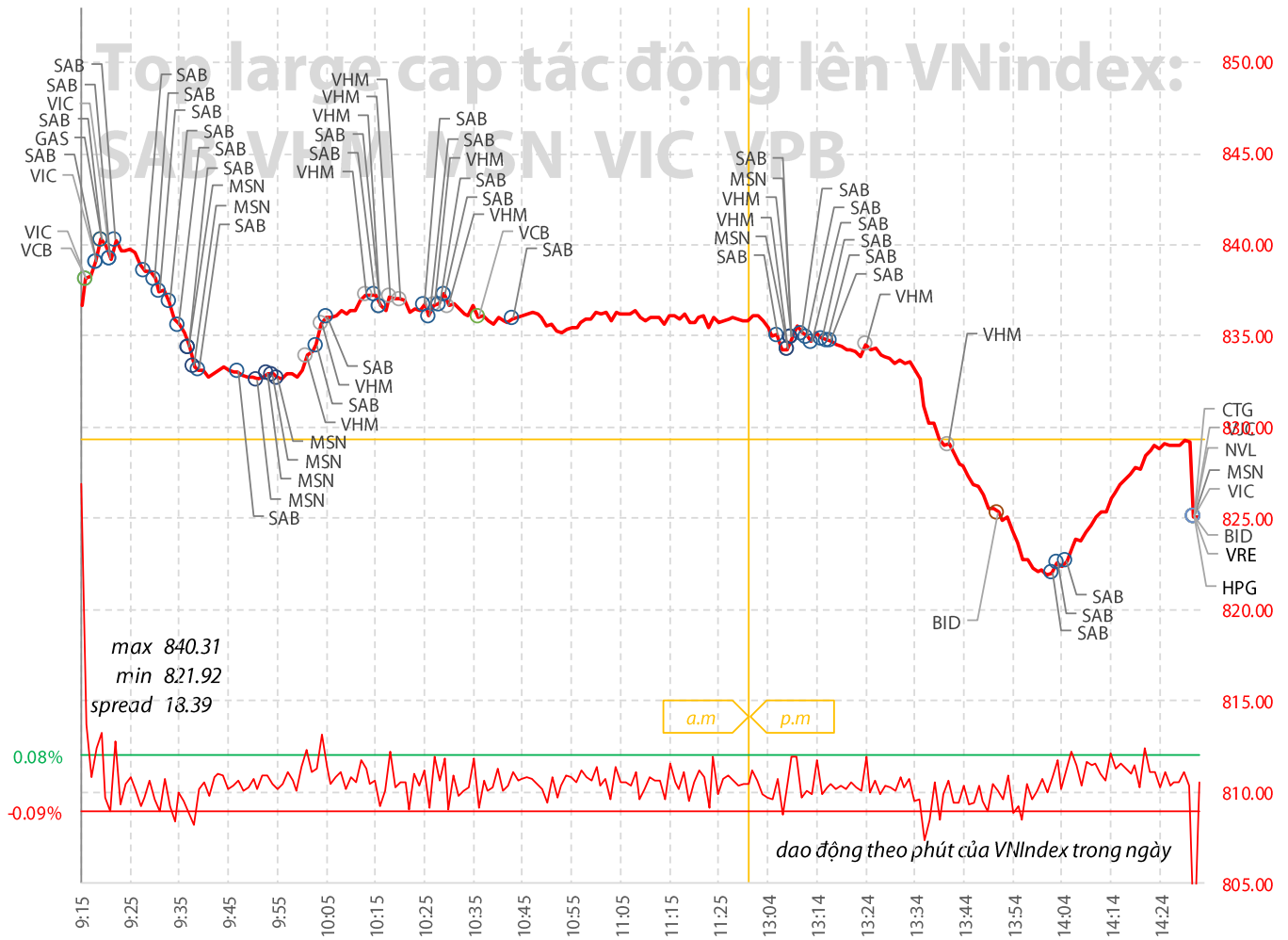
Stt	2		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá
1	CMX	CAMIMEX Group	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	405	Small cap	662,267	Trung bình	tăng mạnh	14.40	-5.9%
2	KSB	Khoáng sản Bình Dương	Khai khoáng (margin 30%)	HOSE	1,197	Mid cap	1,385,786	Cao	tăng mạnh	21.25	-4.9%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Phương.NH Ngày chốt số liệu

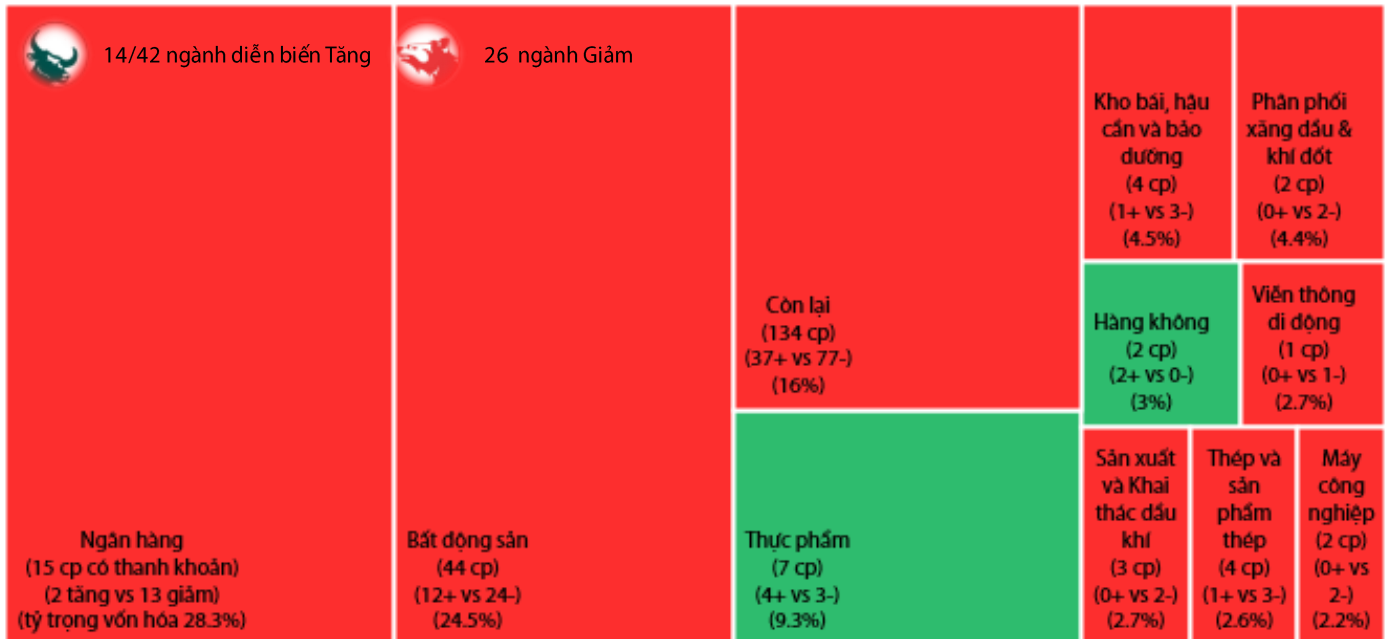
Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục có thêm phiên phục hồi bất thành mặc dù thị trường chứng khoán thế giới có sự phục hồi đáng kể. Kết phiên, VN-Index giảm 4.25 điểm (-0.51%) và đóng cửa tại 825.11 điểm. HNX-Index cũng giảm 0.56 điểm (-0.51%), kết thúc ngày tại 109.76 điểm. Đồng thời khép lại tháng 6 với động thái chủ đạo là chốt lời và phân phối. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước, với 308.5 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên HOSE. Số cổ phiếu giảm vẫn nhiều hơn số cổ phiếu tăng trên cả 3 sàn giao dịch.

Hầu hết các chỉ số đều giảm điểm ngoại trừ UPCOM-Index tăng nhẹ 0.01 điểm. Động thái phân phối vẫn diễn ra trên diện rộng, nổi bật là các cổ phiếu giảm kịch sàn như TCH (-7%), DRH (-7%), QBS (-6.9%), FLC (-6.9%), HAI (-6.8%) ... Động thái phân phối cũng xảy ra ở nhóm VN30 với 22 mã cổ phiếu giảm giá như SBT (-4%), VPB (-2.6%), VRE (-2.4%), SAB (-2.2%), MSN (-1.8%) ... Ngược lại cũng có cổ phiếu tăng ấn tượng trong phiên hôm nay nhưng số lượng tương đối khiêm tốn, nổi bật như DGW (+7%), DAH (+7%), CLG (+6.7%), TLG (+6.7%), VNG (+6.7%) ...

Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp trên HOSE, với giá trị -32 tỷ, tập trung vào PDR (-26.1 tỷ), VCB (-22.5 tỷ), VRE (-19.8 tỷ), VIC (-16.9 tỷ), GAS (-13.5 tỷ) ... Phía mua ròng, cao nhất là HPG (+106.3 tỷ), theo sau là FUEVFVND (+32.5 tỷ), VHM (+21 tỷ), NVL (+18.4 tỷ), VNM (+3.9) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 30/06 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Bảo hiểm phi nhân thọ (2 cp: 1 tăng vs 1 giảm)
 Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1+ vs 0-)
 Hàng cá nhân (2 cp: 1+ vs 1-)
 Hàng May mặc (6 cp: 3+ vs 1-)
 Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)
 Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
 Quỹ đầu tư (2 cp: 2+ vs 0-)
 Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 3+ vs 3-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Phần mềm (3 cp: 0 tăng vs 3 giảm)
 Phân phối hàng chuyên dụng (6 cp: 2+ vs 3-)
 Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 1+ vs 5-)
 Sản xuất ô tô (3 cp: 1+ vs 2-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 1+ vs 3-)
 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 0+ vs 3-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 6 tăng vs 18 giảm		
VHM	75.50	2.0%	GVR	11.00	-3.5%
VJC	108.00	1.1%	VPB	20.45	-2.6%
HVN	25.10	0.8%	VRE	24.80	-2.4%
VNM	112.70	0.7%	MSN	54.10	-1.8%
HPG	26.80	0.6%	VEA	42.39	-1.7%
HDB	24.80	0.4%	CTG	21.55	-1.6%
			BID	37.90	-1.6%
			MBB	16.60	-1.5%
			VCB	80.30	-1.5%
			NVL	61.50	-1.1%

Large cap còn lại			1 tăng vs 8 giảm		
VIB	17.43	0.3%	STB	10.75	-1.8%
			TPB	20.60	-1.2%
			EIB	17.80	-1.1%
			POW	9.70	-1.0%
			SHB	13.00	-0.8%
			HNG	15.30	-0.6%
			BSR	6.84	-0.6%
			PNJ	57.40	-0.2%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			34 tăng vs 53 giảm		
DGW	38.30	7.0%	TCH	21.30	-7.0%
HPX	28.60	6.9%	NKG	7.14	-5.8%
PSH	25.00	6.8%	DBC	44.40	-5.5%
VNG	16.70	6.7%	CEO	7.30	-5.2%
TLG	35.90	6.7%	MBS	9.50	-5.0%
GEG	22.00	5.3%	KSB	21.25	-4.9%
SJS	23.45	4.2%	DCM	8.52	-4.1%
E1VFN30	13.30	3.7%	DRC	17.80	-4.0%
GEX	16.55	2.2%	SBT	13.35	-4.0%
QCG	7.66	2.1%	LTG	19.26	-3.9%

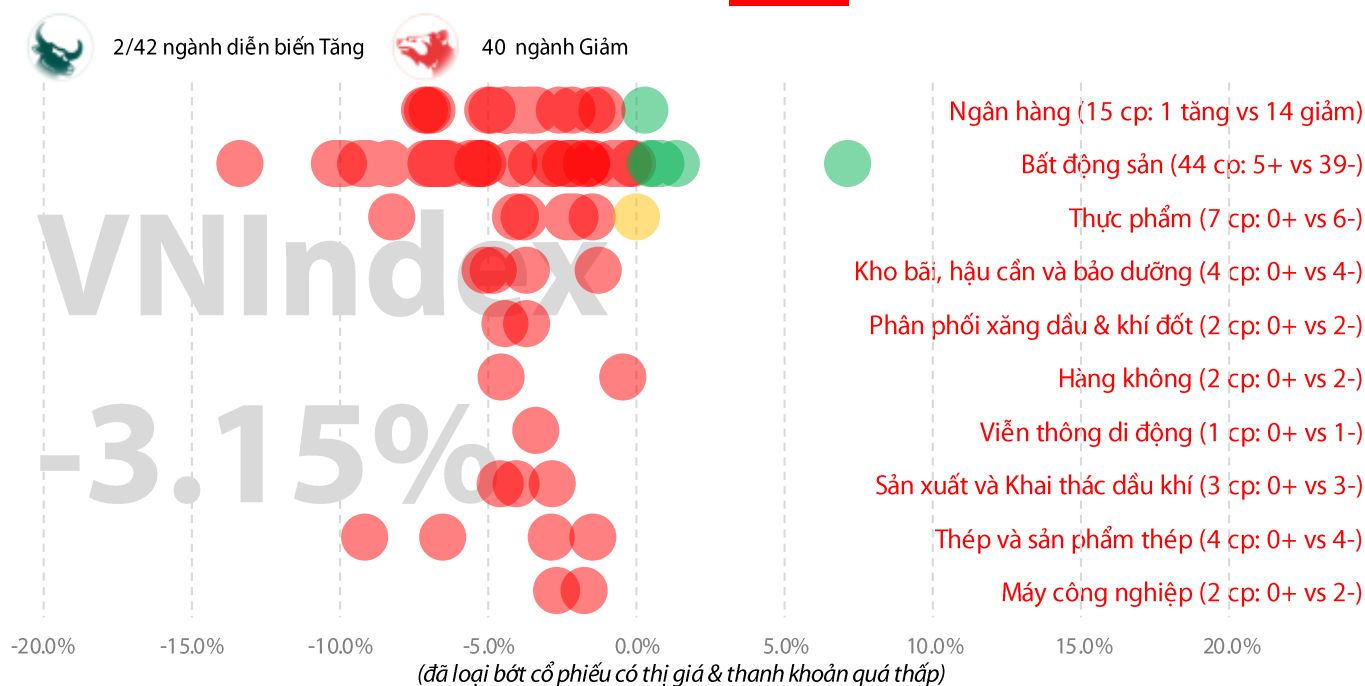
Small cap			18 tăng vs 51 giảm		
MBG	5.20	8.3%	DST	5.00	-9.1%
C69	5.90	7.3%	VIX	7.00	-7.9%
DAH	16.90	7.0%	TVC	9.10	-7.1%
NRC	10.90	3.8%	BCG	6.13	-7.0%
TNG	12.20	2.5%	DRH	6.87	-6.9%
HAX	12.00	1.7%	TTB	5.03	-6.9%
HII	12.90	1.6%	ABS	11.25	-6.6%
TLD	6.68	1.2%	CMX	14.40	-5.9%
TCM	19.30	1.0%	C4G	6.82	-5.8%
CVT	17.25	0.9%	G36	5.81	-5.1%

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước

26/06

đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)

Khách sạn (2 cp: 2+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Khai khoáng (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)

Khai thác Than (1 cp: 0+ vs 1-)

Lốp xe (2 cp: 0+ vs 2-)

Môi giới chứng khoán (12 cp: 1+ vs 11-)

Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 1+ vs 6-)

Nước (2 cp: 0+ vs 2-)

Nuôi trồng nông & hải sản (13 cp: 2+ vs 10-)

Phần mềm (3 cp: 0+ vs 3-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD

tổng cộng 0 tăng vs 26 giảm

GVR	11.00	-7.6%
VPB	20.45	-7.0%
VRE	24.80	-5.3%
BID	37.90	-5.0%
ACV	58.43	-4.8%
HVN	25.10	-4.6%
CTG	21.55	-4.4%
GAS	69.00	-4.4%
MBB	16.60	-4.3%
BVH	45.50	-4.2%

Large cap còn lại

1 tăng vs 8 giảm

EIB	17.80	0.3%
SHB	13.00	-7.1%
POW	9.70	-4.9%
STB	10.75	-4.9%
BSR	6.84	-4.1%
PNJ	57.40	-3.7%
TPB	20.60	-2.6%
KDH	23.20	-1.7%
VIB	17.43	-1.5%

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap

15 tăng vs 85 giảm

PSH	25.00	14.2%	KSB	21.25	-11.5%
VNG	16.70	9.9%	LDG	6.00	-10.2%
GEG	22.00	8.4%	CEO	7.30	-9.9%
HPX	28.60	7.1%	HBC	9.70	-9.3%
FTS	15.00	5.6%	DBC	44.40	-9.3%
TLG	35.90	5.3%	NKG	7.14	-9.2%
CTD	69.60	4.2%	VCI	20.50	-8.7%
HAG	5.20	1.8%	LTG	19.26	-8.6%
FIT	8.95	1.5%	SBT	13.35	-8.2%
DIG	12.25	0.8%	DCM	8.52	-7.9%

Small cap

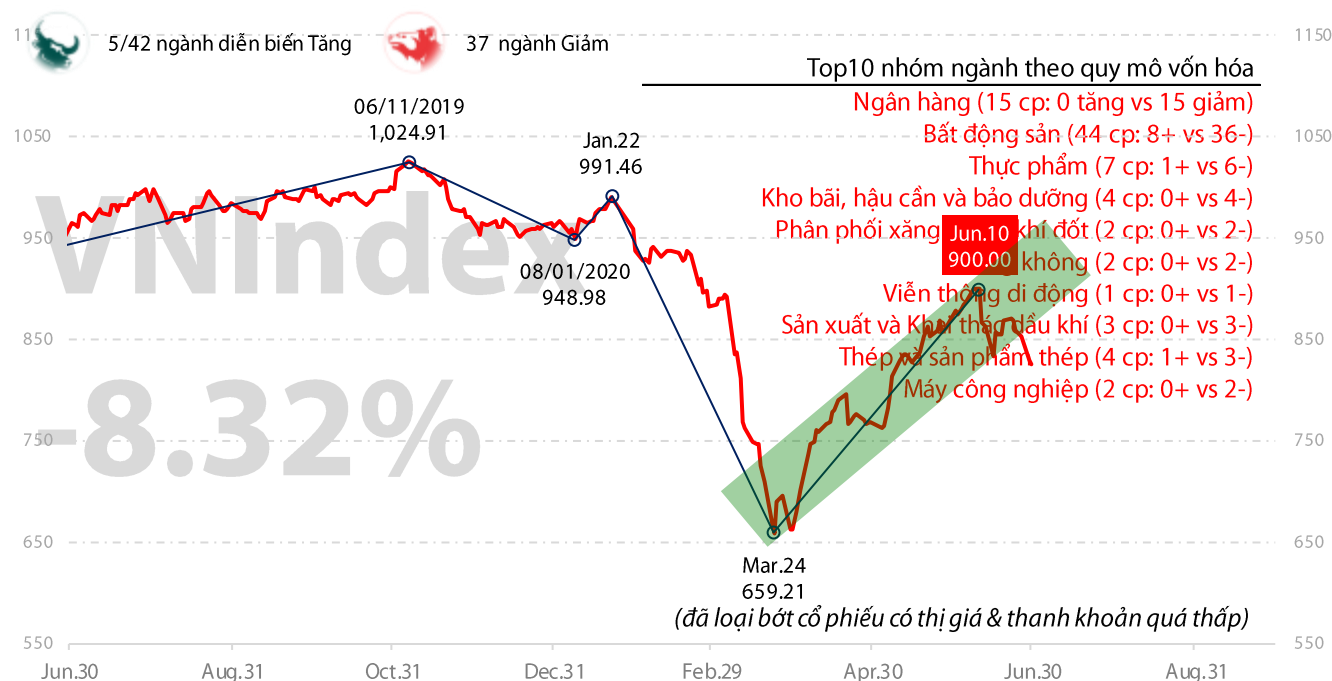
5 tăng vs 75 giảm

DAH	16.90	6.3%	TVC	9.10	-15.7%
HAX	12.00	3.0%	DRH	6.87	-13.4%
PLP	10.90	2.3%	ABS	11.25	-13.1%
VRG	15.16	1.3%	CMX	14.40	-12.5%
TLD	6.68	0.5%	ICT	19.00	-11.4%
			VIX	7.00	-11.4%
			G36	5.81	-11.0%
			HVH	8.41	-9.8%
			VRC	6.44	-9.3%
			LAS	5.90	-9.2%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 10/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 1 tăng vs 25 giảm	
NVL	61.50	12.8%	GVR	11.00 -17.0%
			HVN	25.10 -16.1%
			VPB	20.45 -15.3%
			MSN	54.10 -14.0%
			BVH	45.50 -13.8%
			BID	37.90 -12.9%
			ACV	58.43 -12.6%
			CTG	21.55 -12.6%
			VGI	26.97 -11.7%
			GAS	69.00 -11.5%

Large cap còn lại			0 tăng vs 10 giảm	
SHB	13.00	-19.8%		
POW	9.70	-13.8%		
PNJ	57.40	-11.7%		
BSR	6.84	-10.3%		
HNG	15.30	-7.3%		
STB	10.75	-6.5%		
TPB	20.60	-6.4%		
VIB	17.43	-1.7%		
EIB	17.80	-1.7%		
KDH	23.20	-1.5%		

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			17 tăng vs 82 giảm	
FIT	8.95	30.8%	CEO	7.30 -29.1%
DGW	38.30	21.2%	KSB	21.25 -26.2%
FTS	15.00	14.1%	FRT	22.00 -20.7%
VLC	30.54	12.4%	VCI	20.50 -18.8%
QNS	29.28	9.7%	ASM	5.40 -18.8%
KOS	32.90	7.2%	EVF	6.51 -18.3%
HPX	28.60	7.1%	SBT	13.35 -17.6%
TLG	35.90	6.8%	HDG	19.25 -17.5%
VNG	16.70	6.4%	IJC	10.90 -17.4%
GEG	22.00	4.8%	HBC	9.70 -16.7%

Small cap			11 tăng vs 70 giảm	
MHC	5.40	42.9%	TVC	9.10 -60.9%
DAH	16.90	29.0%	VRC	6.44 -28.4%
VRG	15.16	18.9%	CMX	14.40 -26.5%
PLP	10.90	18.5%	CTI	14.50 -22.0%
CKG	10.40	12.5%	IDJ	11.80 -21.9%
TLD	6.68	10.4%	DRH	6.87 -21.5%
ICT	19.00	9.2%	HVH	8.41 -20.7%
S99	13.40	8.9%	VTD	20.31 -20.5%
NRC	10.90	5.8%	ABS	11.25 -19.4%
PXL	10.57	2.7%	GIL	17.20 -18.9%

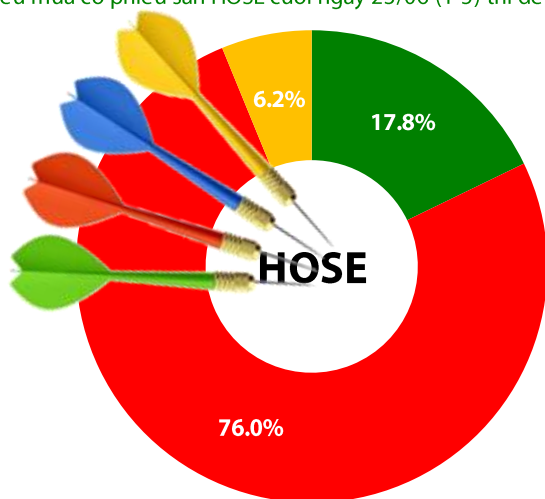
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

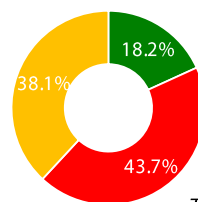
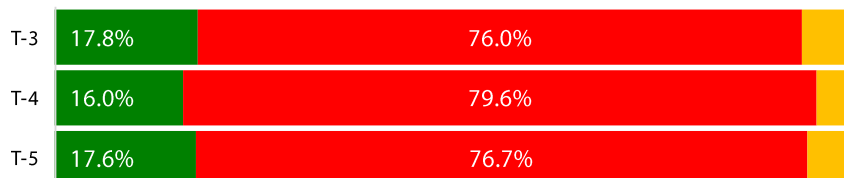
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 25/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 30/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

17.8%

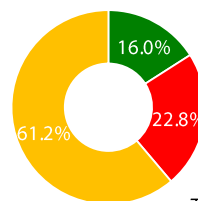
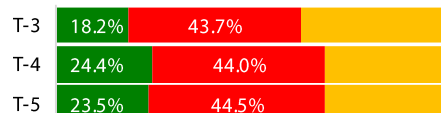
Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 23/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 17.6 %



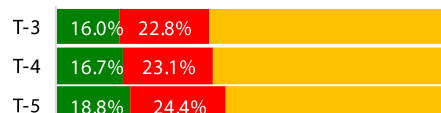
Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 387



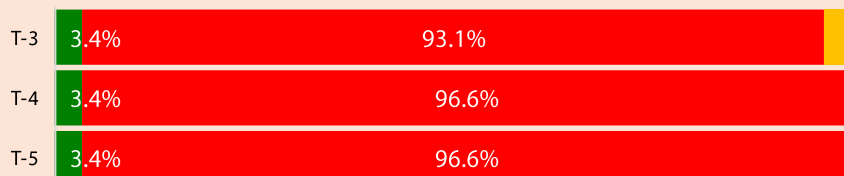
Tổng số cp ngày T-3: 357



Tổng số cp ngày T-3: 902



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

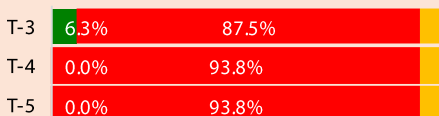
Nhóm Tỷ USD: 29

Large cap: 16

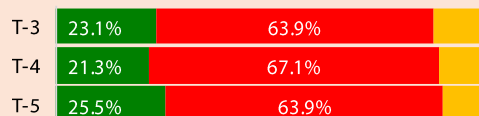
Mid cap: 216

Small cap: 1384

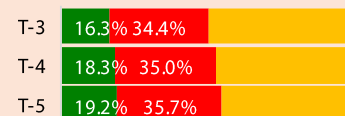
Nhóm largecap còn lại



Midcap

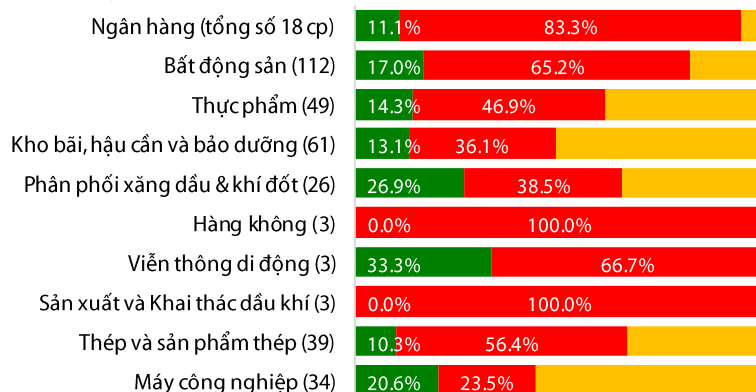


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (1)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

Cuộc đua marathon giá cổ phiếu năm 2020

Đối tượng tham dự:

Cả 3 sàn
64 nhóm ngành cấp 4
1 611 cổ phiếu
Không tính niêm yết mới năm nay

Chia bảng:

Có thanh khoản: 435
(khối lượng khớp b/q từ 20 000 cp/phần)
Kém thanh khoản: 1 176

Vạch xuất phát: 31/12/2019

Thời gian đua: 1 năm (chưa kết thúc)



Biến động VNIndex so với cuối năm trước: -14.1%

Số cp đi ngược chỉ số: 595 (36.9%)

Số cp tăng giá: 595 (36.9%, chưa lọc thanh khoản), 178 (40.9%, đã lọc thanh khoản)

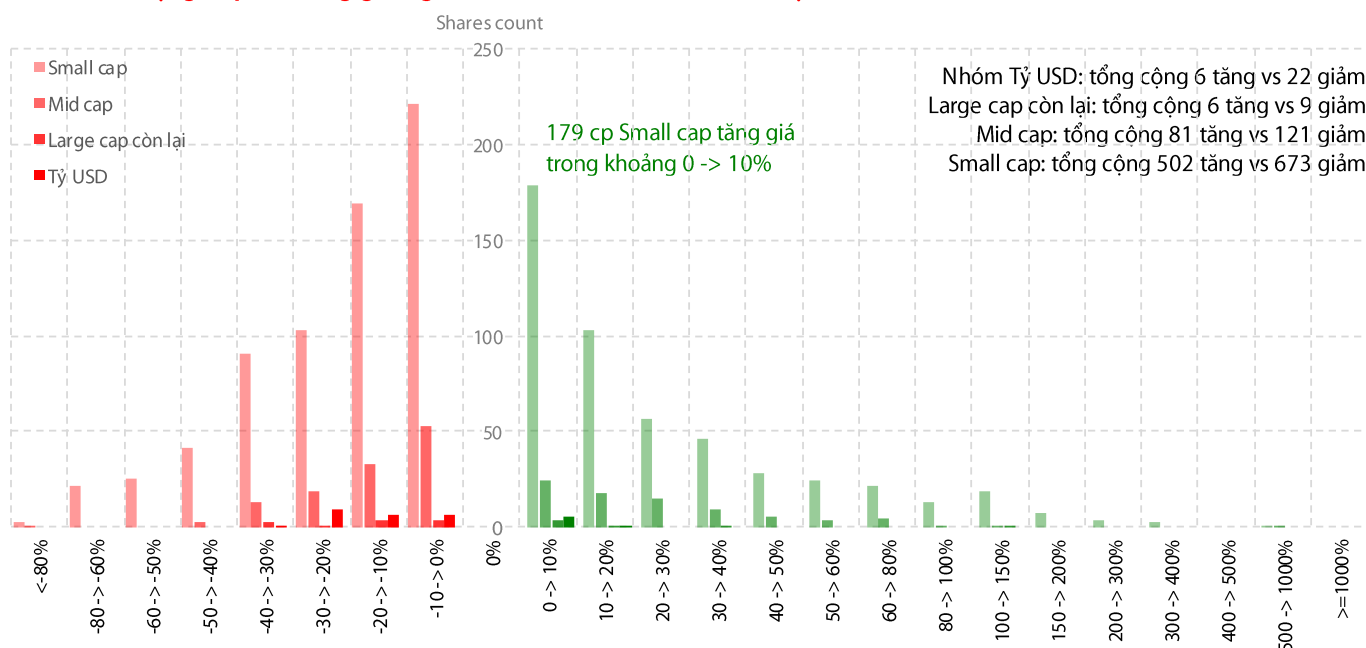
Số cp giảm giá: 825 (51.2%, chưa lọc thanh khoản), 249 (57.2%, đã lọc thanh khoản)



GAB (+835.4%, chưa lọc thanh khoản)

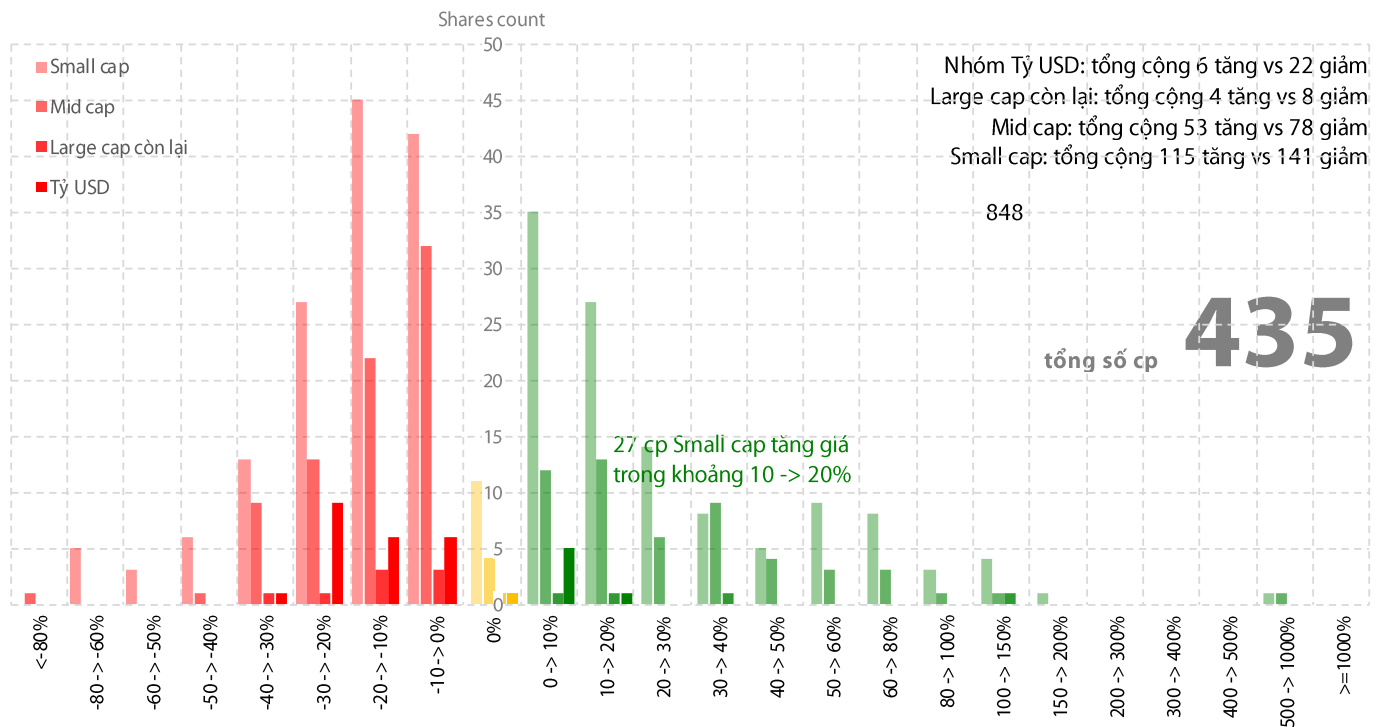
Cổ phiếu tụt hậu: LMH (-91.8%, chưa lọc thanh khoản)

Biểu đồ số lượng cổ phiếu tăng/giảm giá theo các nhóm vốn hóa (chưa lọc thanh khoản)



THỊ TRƯỜNG ▶ MARATHON CỔ PHIẾU 2020

Biểu đồ số lượng cổ phiếu tăng/giảm giá theo các nhóm vốn hóa (đã lọc thanh khoản)



GAB (+835.4%, đã lọc thanh khoản)

Cổ phiếu tụt hậu: ROS (-82.8%, đã lọc thanh khoản)

Top10 dẫn đầu & tụt hậu theo nhóm vốn hóa (đã lọc thanh khoản)

Nhóm Tỷ USD			Thị giá		Ytd
HPG	26.80	14.0%	BVH	45.50	-33.7%
VGI	26.97	9.5%	SAB	157.00	-29.9%
GVR	11.00	3.8%	MWG	80.80	-29.1%
NVL	61.50	3.4%	VRE	24.80	-27.1%
CTG	21.55	3.1%	GAS	69.00	-26.4%
VPB	20.45	2.3%	VJC	108.00	-26.1%
			HVN	25.10	-25.6%
			ACV	58.43	-24.0%
			VIC	89.00	-22.6%
			MBB	16.60	-20.2%

Large cap còn lại			Thị giá		Ytd
SHB	13.00	141.8%	PNJ	57.40	-31.8%
FOX	49.57	30.0%	MML	47.19	-28.5%
HNG	15.30	10.1%	BSR	6.84	-15.7%
STB	10.75	7.0%	POW	9.70	-15.3%
			KDH	23.20	-13.8%
			MSR	15.15	-5.7%
			TPB	20.60	-2.1%
			VIB	17.43	-0.4%

Mid cap			Thị giá		Ytd
GAB	152.00	835.4%	ROS	2.97	-82.8%
DBC	44.40	115.8%	AST	49.30	-42.0%
QCG	7.66	92.5%	PVT	10.60	-36.9%
VLC	30.54	75.6%	TCH	21.30	-34.8%
DGW	38.30	66.5%	PVD	9.98	-33.7%
DGC	39.50	61.9%	HTM	11.31	-33.1%
HSG	11.45	54.0%	PVS	11.90	-32.0%
SHS	11.80	53.2%	IJC	10.90	-31.9%
ITA	4.38	52.1%	DMC	49.70	-31.0%
FTS	15.00	49.3%	LDG	6.00	-30.7%

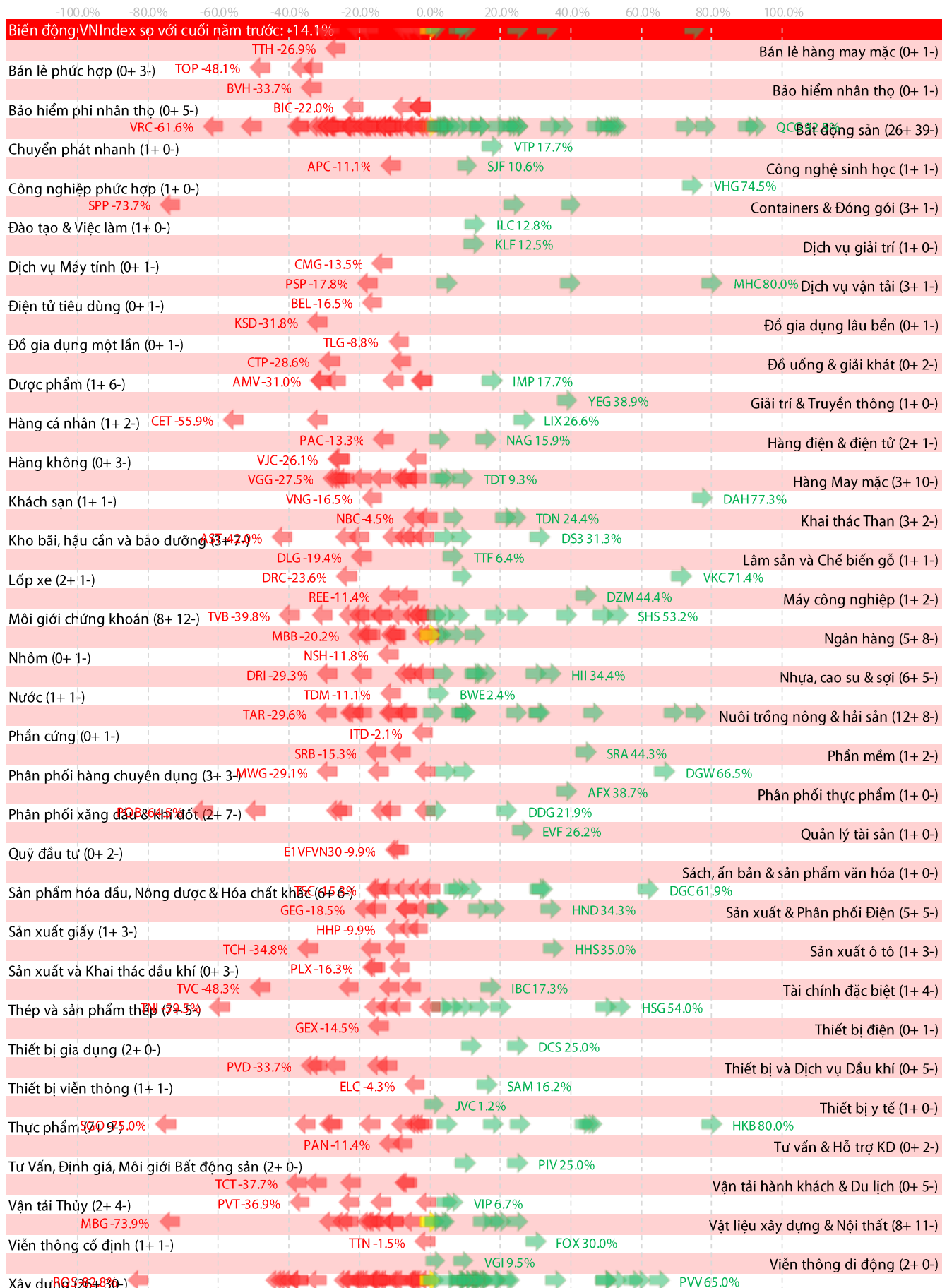
Small cap			Thị giá		Ytd
DST	5.00	525.0%	SGO	0.20	-75.0%
MTA	3.80	171.4%	MBG	5.20	-73.9%
DHM	8.70	129.6%	SPP	0.50	-73.7%
VID	8.95	129.5%	POB	6.60	-64.5%
HVA	1.70	112.5%	VRC	6.44	-61.6%
VPK	4.20	103.9%	TNI	4.29	-59.5%
IDJ	11.80	90.3%	CET	1.50	-55.9%
MHC	5.40	80.0%	CLG	1.43	-50.7%
HKB	0.90	80.0%	PGS	14.30	-49.6%
VRG	15.16	78.3%	TVC	9.10	-48.3%

THỊ TRƯỜNG ▶ MARATHON CỔ PHIẾU 2020

Dẫn đầu & tụt hậu theo nhóm ngành (đã lọc thanh khoản)

chọn sản **Cả 3 sản**

Biến động giá cp từ ngày **31/12/2019** đến nay
Không bao gồm cổ phiếu kém thanh khoản



FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH



Phường.NH

DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (825.11)

Xu hướng ngắn hạn: Giảm

Hỗ trợ ngắn hạn: 800

Kháng cự ngắn hạn: 870

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Mặc dù VN-Index đang ở vùng hỗ trợ MA(100) nhưng thị trường vẫn phục hồi bất thành và xu hướng suy yếu vẫn đang là chủ đạo. Hôm nay là ngày cuối Quý 2, ngày chốt số liệu cho đợt cơ cấu tiếp theo của bộ chỉ số HOSE và chốt NAV của một số quỹ đầu tư, nên động thái giao dịch đã có một số bất thường. Do đó, tạm thời Quý nhà đầu tư vẫn nên theo dõi sát diễn biến giao dịch của thị trường tại vùng hỗ trợ hiện tại và vẫn có cơ hội cho nhịp phục hồi nhỏ của thị trường.

GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ

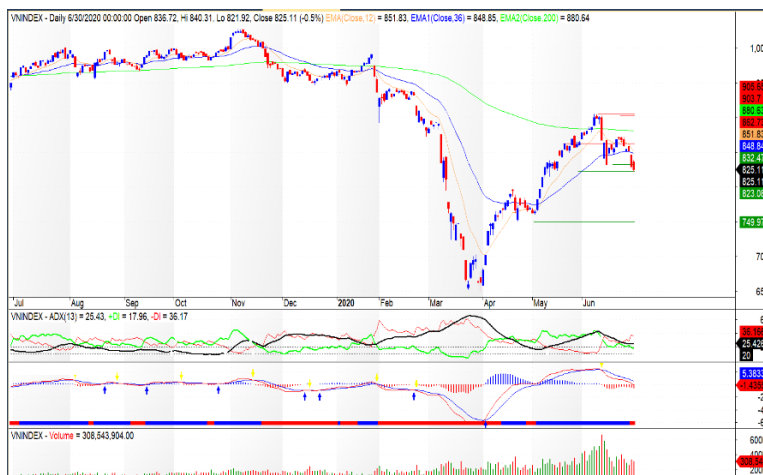


Bảo.NQ Sàn HSX:

Chỉ số Vnindex đã giảm -4.25 điểm (-0.51%), đóng cửa tại vùng 825.11. Thanh khoản toàn phiên khớp lệnh hơn 300 triệu cổ phiếu, giảm nhẹ không đáng kể so với phiên trước.

Hiện tại chỉ số Vnindex đang chạm vùng hỗ trợ mạnh 823-825 lần thứ 2 và vẫn giữ được trên vùng hỗ trợ này cho thấy đây là vùng hỗ trợ khá tích cực. Chỉ báo ADX biểu hiện xu hướng giảm đang yếu dần, còn đường MACD thì vẫn thể hiện tín hiệu tiêu cực.

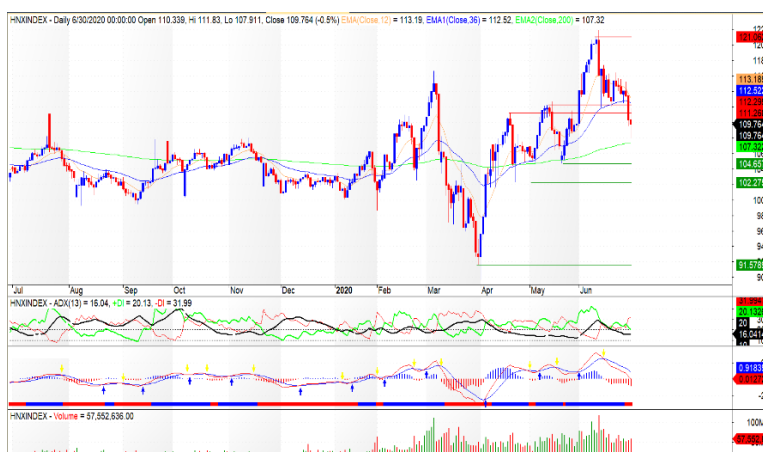
Đánh giá chung với tình hình hiện tại, chỉ số Vnindex đang giằng co tại vùng 825, nếu vùng này được giữ vững thì cơ hội tăng của chỉ số Vnindex sẽ tích cực hướng lên EAM 200 tại 880. Ngược lại, chỉ số này khi mất đi vùng hỗ trợ quan trọng thì suy giảm về vùng 750.



SÀN HNX:

HNX-Index theo bước sàn HOSE khi giảm -0.56 điểm (-0.51%) và đóng cửa tại vùng 109.76. Thanh khoản của sàn HNX vẫn duy trì trên mức 50 triệu/phiên.

Chỉ số HNX-Index sau khi đánh mất vùng hỗ trợ 111-112 đã không thể hồi phục và đang có chiều hướng giảm điểm. Hiện tại đà chặn 108 đang phát huy tác dụng, đường ADX vẫn còn duy trì xu hướng sideways, chỉ báo MACD tỏ rõ tín hiệu tiêu cực. Như vậy, chỉ số HNX-Index sẽ vẫn tiếp tục duy trì xu hướng sideways trong vùng 108-112 trong thời gian tới.



Khuyến nghị: Hiện tại các chỉ số chính vẫn chưa thể hiện xu hướng rõ ràng hơn và rủi ro vẫn đang tăng dần lên với áp lực bán giá cao đang hiện hữu. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư cẩn thận trọng hoặc tham gia thị trường khi có xu hướng rõ ràng hơn.

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

1/7/2020

Tổng số cổ phiếu 6

Vốn hóa (tỷ đ) 120,111

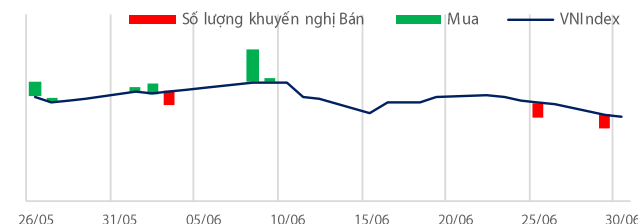
Khuyến nghị Mua 3

Mua 90,989

Khuyến nghị Bán 3

Bán 29,121

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	01/07	-1.5%	Mua	CTR	UPCOM Xây dựng	2,722	44.5	44.5	49.0	10.2%	43.0	Đang tích lũy để chuẩn bị cho xu hướng tăng ngắn hạn.
2	01/07	-6.4%	Mua	HDB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	23,858	24.8	24.0	26.5	6.9%	23.4	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.
3	01/07	-7.4%	Mua	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	64,409	54.1	53.0	60.0	10.9%	50.0	Không giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.
4	29/06	-3.8%	Bán	HSG	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,244	11.5	12.3	10.3		13.1	Động lực tăng hạ nhiệt với dấu hiệu nền cảnh báo đảo chiều
5	29/06	-1.1%	Bán	LHG	HOSE Bất động sản (margin 30%)	883	17.6	17.9	15.6		19.2	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 18.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu
6	29/06	-8.5%	Bán	SHB	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	22,995	13.0	14.0	11.6		15.2	Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 15, rủi ro suy giảm đang hiện hữu

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (3)						Vị thế hiện tại (100%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	25/06	TIP	BÁN	20.9	18.1 22.1	Mở	19.1	8.6%	25/06	Sideway	Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn
2	25/06	PNJ	BÁN	60.4	56.0 63.1	Mở	57.4	5.0%	30/06	Sideway	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61
3	25/06	AAA	BÁN	13.1	12.0 13.7	Mở	12.05	7.7%	25/06	Sideway	Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ► CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm

Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bất động sản	TLG		VRE
2 Đồ gia dụng một lần			
3 Ngân hàng			BID HDB
4 Phân phối hàng chuyên dụng			MWG
5 Phân phối xăng dầu & khí đốt			GAS
6 Thực phẩm			MSN SBT
7 Xây dựng		CTR	HBC

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (11):

1	VNIndex	Đang được hỗ trợ tại vùng MA(100) 826 điểm, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản gần 855 điểm
2	BID	Chạm vùng hỗ trợ mạnh 37.7- 38. Cần lưu ý.
3	CTR	Đang tích lũy để chuẩn bị cho xu hướng tăng ngắn hạn.
4	GAS	Chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 68 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
5	HBC	Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng Fibonacci 50% (9.3) và có nhịp phục hồi kỹ thuật
6	HDB	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.
7	MSN	Không giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.
8	MWG	Mất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.
9	SBT	Xu hướng điều chỉnh mở rộng, có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 12.5-13 và có nhịp phục hồi kỹ thuật
10	TLG	Tạo tín hiệu tích cực sau giai đoạn sideway, có thể hướng đến vùng MA(200) 38
11	VRE	Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

1/7/2020

Tổng số cổ phiếu 1

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	01/07	Tăng		TLG HOSE	Đổ gia dụng một lần	2,567	35.9					Tạo tín hiệu tích cực sau giai đoạn sideway, có thể hướng đến vùng MA(200) 38

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

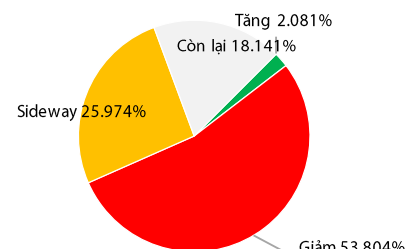
1/7/2020

Tổng số cổ phiếu 29
Xu hướng Tích cực 1
Xu hướng Tiêu cực 19
Trung lập 6

Vốn hóa (tỷ đ) 2,634,253
Tăng 60,305
Giảm 1,558,920
Sideway 835,335

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 60,305
Giảm 1,558,920
Sideway 752,577

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	30/06	-6.6%	Giảm	VCB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	302,274	80.3			Kiểm tra vùng MA(200) 81.5, có thể phục hồi nhẹ nhưng rủi ro suy yếu vẫn đang hiện hữu
2	29/06	-5.5%	Sideway	VIC	HOSE Bất động sản (margin 45%)	301,036	89.0			Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88
3	29/06	-2.8%	Sideway	VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	243,424	75.5			Áp lực cản từ vùng 77-79 đang dần tăng, có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh
4	30/06	-1.6%	Giảm	VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	194,860	112.7			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116
5	01/07	-6.9%	Giảm	BID	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	154,848	37.9			Chạm vùng hỗ trợ mạnh 37.7- 38. Cần lưu ý.
6	01/07	-6.6%	Giảm	GAS	HOSE Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	133,402	69.0			Chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 68 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan.
7	29/06	-8.4%	Giảm	ACV	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	127,753	58.4			Đang ở vùng cân bằng 61-64 nhưng rủi ro điều chỉnh vẫn còn
8		-4.3%		SAB	HOSE Sản xuất bia	102,926	157.0			
9	29/06	-5.7%	Sideway	VGI	UPCOM Viễn thông di động	82,758	27.0			Vẫn trong nhịp sideway 27.3- 28.8 và chưa có xu hướng.
10	29/06	-7.3%	Sideway	CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	81,543	21.6			Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.
11	29/06	-0.7%	Sideway	HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	73,583	26.8			Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.
12	30/06	-5.3%	Giảm	TCB	HOSE MAY31:100.241.347 (margin 50%)	68,778	19.6			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7
13	01/07	-7.4%	Giảm	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	64,409	54.1	60.0	10.9%	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	29/06	5.5%	Tăng	NVL ★🔥📈📊📉	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	60,305	61.5			Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.
15	01/07	-8.8%	Giảm	VRE ★🔥📈📊📉	HOSE Bất động sản (margin 50%)	57,717	24.8			Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật
16	25/06	-7.9%	Giảm	VEA ★🔥📈📊📉	UPCOM Máy công nghiệp	57,294	42.4			Đang điều chỉnh và hướng về vùng cân bằng 42
17	29/06	-1.3%	Giảm	VJC ★🔥📈📊📉	HOSE Hàng không	55,946	108.0			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn
18	29/06	-3.8%	Sideway	PLX ★🔥📈📊📉	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	52,991	44.5			Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp.Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.
19	30/06	-10.1%	Giảm	VPB ★🔥📈📊📉	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	51,193	20.5			Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
20		-0.7%		MCH ★🔥📈📊📉	UPCOM Thực phẩm	49,496	69.7			
21	29/06	-12.4%	Giảm	GVR ★🔥📈📊📉	HOSE Nhựa, cao su & sợi	45,600	11.0			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.
22	29/06	-5.1%	Giảm	MBB ★🔥📈📊📉	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	40,633	16.6			Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.
23	29/06	-5.0%	Giảm	ACB ★🔥📈📊📉	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	38,077	22.8			Động lực suy yếu vẫn còn, có thể dẫn lùi về vùng hỗ trợ 22
24	01/07	-5.3%	Giảm	MWG ★🔥📈📊📉	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	36,905	80.8			GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.
25	29/06	-4.0%	Giảm	FPT ★🔥📈📊📉	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,099	45.7			Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.
26	30/06	-7.4%	Giảm	HVN ★🔥📈📊📉	HOSE Hàng không	35,315	25.1			Có thể được hỗ trợ tại vùng 24 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 26-27
27	29/06	-6.4%	Giảm	BVH ★🔥📈📊📉	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	33,961	45.5			Sideway dưới ngưỡng 49.5, có dấu hiệu giảm nhẹ.
28		-1.7%		BCM ★🔥📈📊📉	UPCOM Bất động sản	27,270	26.2			
29	01/07	-6.4%	Giảm	HDB ★🔥📈📊📉	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	23,858	24.8	26.5	6.9%	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 1 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 1
Số lượng Giảm: 28 Cp Giảm đáng chú ý: 1

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 26

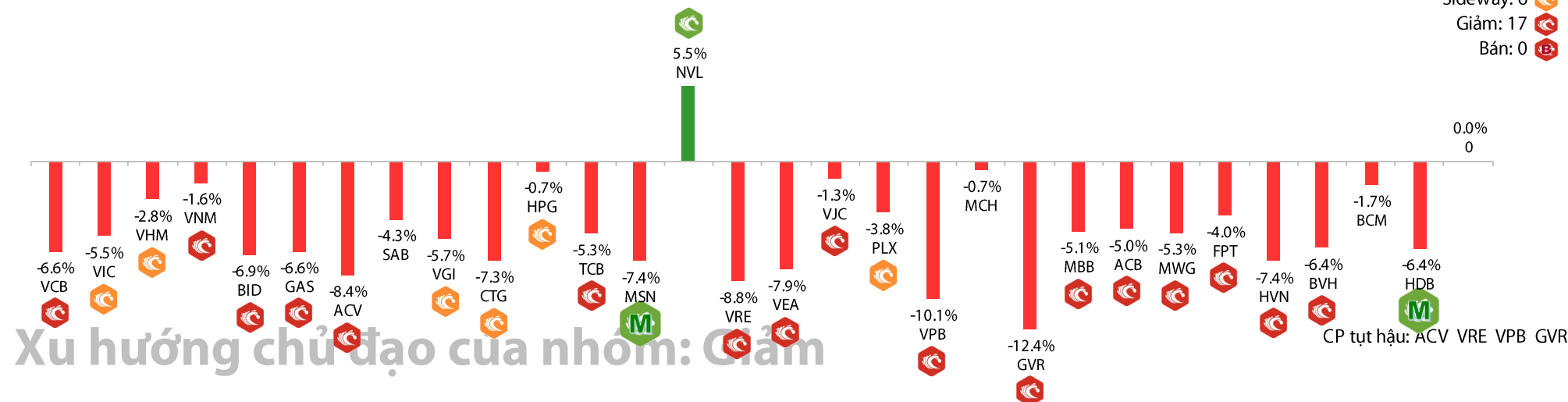
Mua: 2 (HDB (MSN) M)

Tăng: 1 C

Sideway: 6 C

Giảm: 17 C

Bán: 0 B

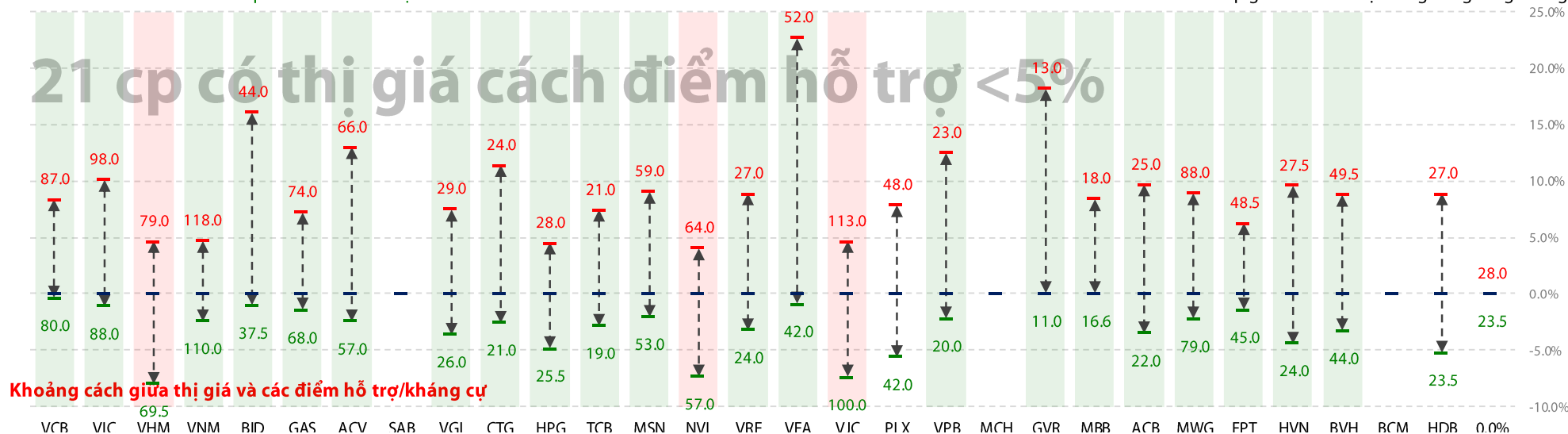


Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 0

Cp về sát điểm hỗ trợ: 4 VCB VEA GVR MBB

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 27

22 cp gần điểm hỗ trợ vs 4 gần ngưỡng kháng cự



GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 1 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

(dữ liệu được phân bổ chỉ giá & thanh khoản qua tập)											
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N	
1	PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Phân phối hàng chuyên dụng	HOSE	2,953	Mid cap	103,193	Trung bình	3+	25.00	20.5%

GIAO DỊCH ► TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

1/7/2020

Tổng số cổ phiếu 1

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	01/07	Tăng		TLG HOSE	Đổ gia dụng một lần	2,567	35.9					Tạo tín hiệu tích cực sau giai đoạn sideway, có thể hướng đến vùng MA(200) 38

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

1/7/2020

Tổng số cổ phiếu 11

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	29/06	Sideway		CTG ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	81,543	21.6					Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.
2	29/06	Sideway		DBC ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:100.227M342 (margin 40%)	4,924	44.4					Đang lưỡng lự quanh 49, rủi ro điều chỉnh vẫn đang hiện hữu
3	29/06	Sideway		HPG ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	73,583	26.8					Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.
4	29/06	Tăng	BÁN	HSG ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,244	11.5	12.3	10.3		13.1	Động lực tăng hạ nhiệt với dấu hiệu nền cảnh báo đảo chiều
5	29/06	Giảm		MBB ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	40,633	16.6					Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.
6	01/07	Giảm	Mua	MSN ★🔴📉📊📈	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	64,409	54.1	53.0	60.0	10.9%	50.0	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.
7	29/06	Giảm		STB ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	19,750	10.8					Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này
8	29/06	Sideway		VHM ★🔴📉📊📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	243,424	75.5					Áp lực cản từ vùng 77-79 đang dần tăng, có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh
9	30/06	Giảm		VNM ★🔴📉📊📈	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	194,860	112.7					Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116
10	30/06	Giảm		VPB ★🔴📉📊📈	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	51,193	20.5					Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8
11	29/06	Giảm		ACB ★🔴📉📊📈	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	38,077	22.8					Động lực suy yếu vẫn còn, có thể dần lùi về vùng hỗ trợ 22

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 30/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
1 CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T	1.59 (1.54)	1N: -4.2% PH: +3.2%	80.89 (OTM)	HT: -14%	96.79	HT: -28.1%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
2 CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.20 (1.7)	1N: -6% PH: +29.4%	15.25 (OTM)	ĐT: -34.8% HT: -8.2%	17.45	ĐT: -45.6% HT: -19.8%	ĐT: 0 Bỏ quyền	14/12
3 CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.10 (2.9)	1N: -7.6% PH: -62.1%	58.00 (OTM)	ĐT: -2%	60.20	ĐT: -14.4% HT: 0 Bỏ quyền	ĐT: 0 Bỏ quyền	20/07
4 CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	8.64 (7.3)	1N: -1.8% PH: +18.4%	50.00 (OTM)	ĐT: -4.3% HT: -8.7%	58.64	ĐT: -7.8% HT: 0 Bỏ quyền	ĐT: 0 Bỏ quyền	05/11
5 CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	5.70 (5.1)	1N: -2.9% PH: +11.8%	50.00 (OTM)	ĐT: +11% HT: -8.7%	55.70	ĐT: -5.4% HT: 0 Bỏ quyền	ĐT: 5.5 Cắt lỗ	06/08
6 CFPT2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.46 (1.98)	1N: -1.4% PH: -26.3%	55.00 (OTM)	ĐT: +11% HT: -17%	62.30	ĐT: -0.4% HT: -26.7%	ĐT: 5.5 Cắt lỗ	02/09
7 CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	0.92 (1.95)	1N: +1.1% PH: -52.8%	26.00 (OTM)	ĐT: +0.9% HT: -4.6% GD: +1.9%	27.84	ĐT: -10.9% HT: 0 Bỏ quyền	ĐT: 0.1 Cắt lỗ	14/12
8 CHDB2005 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 4T	0.84 (1.08)	1N: +3.7% PH: -22.2%	27.33 (OTM)	ĐT: +11.4% HT: -9.2% GD: -3%	30.69	ĐT: 2.5 Thực hiện quyền	ĐT: 0 Bỏ quyền	01/10
9 CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.62 (1.7)	1N: +7.3% PH: -4.7%	30.00 (OTM)	ĐT: +1% HT: -10.7%	33.24	ĐT: -13.6% HT: 0 Bỏ quyền	ĐT: 0.92 Thực hiện quyền	14/12
10 CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	7.89 (2.1)	1N: +5.5% PH: +275.7%	19.00 (ITM)	ĐT: -9% HT: +41.1%	26.89	ĐT: -17.9% HT: 0 Bỏ quyền	ĐT: 0 Bỏ quyền	29/09
11 CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	3.12 (1.5)	1N: +5.4% PH: +108%	22.02 (ITM)	ĐT: +1.5% HT: -0.3%	28.26	ĐT: 8.3 Thực hiện quyền	ĐT: 7.8 Cắt lỗ	14/09
12 CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	4.24 (1.66)	1N: +11.9% PH: +155.4%	23.00 (ITM)	ĐT: +24% HT: +21.7%	28.26	ĐT: -3.4% HT: 2.39 Cắt lỗ	ĐT: 2.64 Cắt lỗ	14/07
13 CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.32 (4.1)	1N: +3.7% PH: -19%	28.00 (OTM)	ĐT: +16.5% HT: +16.5%	27.24	ĐT: -1.6% HT: 3.8 Cắt lỗ	ĐT: 4.3 Thực hiện quyền	26/11
14 CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.05 (1.98)	1N: +7% PH: +54%	55.00 (OTM)	ĐT: +18.7% HT: -4.3%	31.32	ĐT: +0.2% HT: -14.4%	ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
15 CHPG2010 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 10T	1.34 (1.8)	1N: +2.3% PH: -25.6%	33.10 (OTM)	ĐT: -2.5% HT: -51.3%	70.25	ĐT: -12.8% HT: 0 Bỏ quyền	ĐT: 0 Bỏ quyền	01/04

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 30/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
CTD	69.6	1N: -0.6% 1Thg: -8.4% Beta: 1.32	Sideway	29/06	Vấn xu hướng sideway trong vùng 60- 70	Nắm giữ (#3)	52.7 -24.3%
DPM	14.0	1N: -2.1% 1Thg: -5.4% Beta: 0.78	Sideway	29/06	Bất thành không vượt ngưỡng 15.5 lần 3. Dấu hiệu đang suy yếu.	Nắm giữ	14.9 +6.7%
FPT	45.7	1N: -0.9% 1Thg: -4.8% Beta: 0.83	Giảm	29/06	Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua	55.5 +21.6%
FPT							
FPT							
HDB	24.8	1N: +0.4% 1Thg: +2.5% Beta: 0.9	Giảm	01/07	Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ.	Tích lũy	31.0 +25%
HDB							
HPG	26.8	1N: +0.6% 1Thg: -2.2% Beta: 1.05	Sideway	29/06	Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ	27.3 +1.9%
HPG							
HPG							
HPG							

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 2 : 13

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

Vindex 71ng: -4.6%																				
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 30/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 30/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)		
16	CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T 0.54 (1.3)	1N: -12.9% PH: -58.5%	18.00 (OTM)	HT: -7.8% ĐT: +17.8%	18.54	HT: -10.5%	HT: 0	Bỏ quyền	06/08	MBB	16.6	1N: -1.5% 1Thg: -3.5% Beta: 0.98	Giảm		Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +27.7%	3.6 -> 4.6	
17	CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T 1.45 (2)	1N: -7.1% PH: -27.5%	18.00 (OTM)	HT: -7.8% ĐT: +17.8%	19.45	HT: -14.7%	HT: 0	Bỏ quyền	05/11	MBB									
18	CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T 0.68 (2)	1N: -6.8% PH: -66%	20.00 (OTM)	HT: -17% ĐT: +6%	20.68	HT: -19.7%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MBB									
19	CMBB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.11 (1.98)	1N: -1.8% PH: -43.9%	55.00 (OTM)	HT: -69.8% ĐT: -61.5%	60.55	HT: -72.6%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09	MBB									
20	CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T 1.16 (2.7)	1N: +9.4% PH: -57%	65.79 (OTM)	HT: -17.8% GD: -8.8% ĐT: +6.4%	71.59	HT: -24.4% GD: -16.2% ĐT: -2.2%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0.84	Bỏ quyền Bỏ quyền Cắt lỗ	14/12	MSN	54.1	1N: -1.8% 1Thg: -13.7% Beta: 0.78	Giảm	Mua 01/07	MT: 60 (+10.9%) Cắt lỗ: 50	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.	Nắm giữ 17/06 (#4)	70.0 +29.4%	0.6 -> 94.6
21	CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T 0.99 (2)	1N: +7.6% PH: -50.5%	63.00 (OTM)	HT: -14.1% GD: -4.8% ĐT: +11.1%	66.96	HT: -19.2% GD: -10.4% ĐT: +4.5%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 1.75	Bỏ quyền Bỏ quyền Thực hiện quyền	14/09	MSN									
22	CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T 0.05 (1.9)	1N: -28.6% PH: -97.4%	70.00 (OTM)	HT: -22.7% GD: -14.3% ĐT: +0%	70.10	HT: -22.8% GD: -14.4% ĐT: -0.1%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	14/07	MSN									
23	CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.00 (1.98)	1N: -6.5% PH: -49.5%	55.00 (OTM)	HT: -1.6% GD: +9.1% ĐT: +27.3%	60.00	HT: -9.8% GD: 0% ĐT: +16.7%	HT: 0 GD: 1 ĐT: 3	Bỏ quyền Thực hiện quyền Thực hiện quyền	02/09	MSN									
24	CMSN2005 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T 1.03 (2.1)	1N: -2.8% PH: -51%	60.00 (OTM)	HT: -9.8% GD: 0% ĐT: +16.7%	65.15	HT: -17% GD: -7.9% ĐT: +7.4%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 2	Bỏ quyền Bỏ quyền Thực hiện quyền	27/10	MSN									
25	CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T 0.01 (1.95)	1N: -66.7% PH: -99.5%	110.00 (OTM)	HT: -26.5% ĐT: +19.1%	110.10	HT: -26.6%	HT: 0	Bỏ quyền	08/07	MWG	80.8	1N: -0.9% 1Thg: -4.5% Beta: 1.34	Giảm	01/07	GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 18/06	131.0 +62.1%	8.5 -> 9.6	
26	CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T 3.55 (2.5)	1N: -8% PH: +42%	92.00 (OTM)	HT: -12.2% ĐT: +42.4%	99.10	HT: -18.5%	HT: 0	Bỏ quyền	29/09	MWG									
27	CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T 0.29 (2)	1N: -63.3% PH: -85.5%	110.00 (OTM)	HT: -26.5% ĐT: +19.1%	111.45	HT: -27.5%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MWG									
28	CMWG2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 8.54 (1.98)	1N: -5.8% PH: +331.3%	(ITM)	HT: +46.9% ĐT: +138.2%	97.70	HT: -17.3%	HT: 5.16	Cắt lỗ	02/09	MWG									
29	CMWG2008 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 0.92 (1.98)	1N: +8.2% PH: -53.5%	(ITM)	HT: +46.9% ĐT: +138.2%	59.60	HT: +35.6% ĐT: +119.8%	HT: 5.16	Thực hiện quyền	02/09	MWG									
30	CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T 1.98 (2.3)	1N: -6.2% PH: -13.9%	65.89 (OTM)	HT: -6.7% ĐT: -13.5%	73.81	HT: -16.7%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12	NVL	61.5	1N: -1.1% 1Thg: +14.5% Beta: 0.16	Tăng	29/06	Vẫn đang trong xu hướng tăng nhưng sắp vào vùng kháng cự mạnh 64, cần lưu ý.	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -7.3%	3.5 -> 17.7	

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 2 : 13

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 30/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.54 (2.4)	1N: -1.9% PH: -35.8%	69.00 (OTM)	HT: -16.8% GD: -18.8% ĐT: +5.8%	72.08	HT: -20.4% GD: -22.3% ĐT: +1.3%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 2 Thực hiện quyền	29/09
32 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.37 (2)	1N: 0% PH: -81.5%	75.00 (OTM)	HT: -23.5% GD: -25.3% ĐT: -2.7%	76.85	HT: -25.3% GD: -27.1% ĐT: -5%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	22/10
33 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.31 (1)	1N: -8.8% PH: -69%	67.00 (OTM)	HT: -14.3% GD: -16.4% ĐT: +9%	67.62	HT: -15.1% GD: -17.2% ĐT: +8%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	14/08
34 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.64 (1.98)	1N: -4.5% PH: -67.7%	55.00 (ITM)	HT: +4.4% GD: +1.8% ĐT: +32.7%	58.20	HT: -1.4% GD: -3.8% ĐT: +25.4%	HT: 0.48 Cắt lỗ ĐT: 3.6 Thực hiện quyền	02/09
35 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.81 (1.98)	1N: 0% PH: -59.1%	55.00 (OTM)	HT: -44.3% ĐT: -30.4%	59.05	HT: -48.1% ĐT: -35.1%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
36 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	1.00 (1)	1N: -6.5% PH: 0%	7.23 (OTM)	HT: -58.9% ĐT: -36.8%	8.23	HT: -63.9% ĐT: -38.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
37 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.60 (2.9)	1N: -7.7% PH: -79.3%	21.11 (OTM)	HT: -36.8% ĐT: -9.6%	21.71	HT: -38.5% ĐT: -20.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
38 CSBT2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	1.64 (1.7)	1N: -6.8% PH: -3.5%	11.89 (OTM)	HT: -9.6% ĐT: +29.5%	13.53	HT: -20.5% ĐT: +13.8% ĐT: 3.51	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 3.51 Thực hiện quyền	14/12
39 CSBT2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.30 (1.36)	1N: -18.8% PH: -4.4%	11.11 (OTM)	HT: -3.2% ĐT: +38.6%	12.41	HT: -13.4% ĐT: +24.1% ĐT: 4.29	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 4.29 Thực hiện quyền	14/09
40 CSBT2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.42 (1.98)	1N: -12.3% PH: -28.3%	55.00 (OTM)	HT: -80.5% ĐT: -72%	62.10	HT: -82.7% ĐT: -75.2%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
41 CSBT2005 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	1.08 (1.08)	1N: -100% PH: -100%	11.81 (OTM)	HT: -9% ĐT: +30.4%	11.81	HT: -9% ĐT: +30.4% ĐT: 1.79	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 1.79 Thực hiện quyền	30/10
42 CSBT2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 10T	1.31 (1.5)	1N: -8.4% PH: -12.7%	12.89 (OTM)	HT: -16.6% ĐT: +19.5%	15.51	HT: -30.7% ĐT: -0.7% ĐT: 1.26	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 1.26 Cắt lỗ	01/04
43 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.60 (2)	1N: -15.5% PH: -70%	25.00 (OTM)	HT: -21.8% ĐT: -4%	25.60	HT: -23.6% ĐT: -6.3% ĐT: 0	HT: 0 Bỏ quyền	22/10
44 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.61 (1.05)	1N: -3.6% PH: +53.3%	17.00 (ITM)	HT: -99.4% ĐT: -56.4%	20.22	HT: +67.7% ĐT: -62.5%	HT: 8.45 Thực hiện quyền	14/08
45 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.79 (1.98)	1N: -6.8% PH: -9.6%	55.00 (OTM)	HT: -64.5% ĐT: -62.5%	63.95	HT: -69.4% ĐT: -62.5%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

Khuyến nghị Giao dịch						Khuyến nghị Đầu tư			
VNIndex 1Thg: -4.6%									
CK	Thị giá 30/06		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
PNJ	57.4	1N: -0.2% 1Thg: -9% Beta: 1.38	Sideway 30/06	Bán 25/06	MT: 56 (- 2.4%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 61	Mua 18/06	73.0 +27.2%	3.7 -> 15.6
PNJ									
PNJ									
PNJ									
REE	30.7	1N: -0.2% 1Thg: -1.9% Beta: 0.6	Sideway 29/06			Liên tục bị cản tại vùng 31.5, có thể sẽ đảo chiều điều chỉnh	Mua 18/06	38.3 +25%	5.6 -> 5.5
ROS	3.0	1N: -0.7% 1Thg: -15.1% Beta: 1.86							
SBT	13.4	1N: -4% 1Thg: -10.4% Beta: 1.2	Giảm 01/07			Xu hướng điều chỉnh mở rộng, có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 12.5-13 và có nhịp phục hồi kỹ thuật			
STB	10.8	1N: -1.8% 1Thg: +4.4% Beta: 0.98	Giảm 29/06			Đang được hỗ trợ tại vùng cân bằng 11, có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng này	Mua 05/06 (#3)	15.4 +43.3%	1.4 -> 7.9
STB									
STB									
STB									
TCB	19.6	1N: -0.5% 1Thg: -5.6% Beta: 1.18	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +22.8%	
CTB	33.9	1N: +8.7% 1Thg: -0.3% Beta: -0.2							
TCB	19.6	1N: -0.5% 1Thg: -5.6% Beta: 1.18	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +22.8%	

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 6 : 9

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 30/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.84 (1.98)	1N: +8.2% PH: -7.1%	55.00 (OTM)	HT: -64.5%	64.20	HT: -69.5%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
47 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.34 (3.1)	1N: +7.2% PH: -56.8%	94.57 (OTM)	HT: -20.2%	101.27	HT: -25.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
48 CVHM2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	10.10 (1.98)	1N: +9% PH: +410.1%	55.00 (ITM)	HT: +37.3%	105.50	HT: -28.4%	HT: 4.1 Bỏ quyền	02/09
49 CVHM2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.31 (1.98)	1N: +10.1% PH: -33.8%	55.00 (ITM)	HT: +37.3%	61.55	HT: +22.7%	HT: 4.1 Bỏ quyền	02/09
50 CVHM2004 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.49)	1N: -100% PH: -100%	86.87 (OTM)	HT: -13.1%	86.87	HT: -13.1%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
51 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	0.99 (3.8)	1N: +1% PH: -73.9%	126.47 (OTM)	HT: -29.6%	131.42	HT: -32.3%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
52 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.08 (1.35)	1N: +14.3% PH: -94.1%	108.89 (OTM)	HT: -18.3%	109.29	HT: -18.6%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07
53 CVIC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.67)	1N: -100% PH: -100%	131.31 (OTM)	HT: -32.2%	131.31	HT: -32.2%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
54 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.62 (2.4)	1N: -3.1% PH: -74.2%	173.14 (OTM)	HT: -37.6%	179.34	HT: -39.8%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
55 CVJC2002 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.06 (1.98)	1N: -10.9% PH: -46.5%	55.00 (ITM)	HT: +96.4%	60.30	HT: +79.1%	HT: 10.6 Bỏ quyền	02/09
56 CVJC2003 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.67)	1N: -100% PH: -100%	123.46 (OTM)	HT: -12.5%	123.46	HT: -12.5%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
57 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.22 (3.2)	1N: -1.6% PH: -61.9%	141.11 (OTM)	HT: -20.1%	153.31	HT: -26.5%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
58 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.33 (1.45)	1N: +1.7% PH: +60.7%	94.00 (ITM)	HT: +19.9%	117.30	HT: -3.9%	HT: 1.87 Bỏ quyền	02/09
59 CVNM2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	14.66 (1.98)	1N: +9.2% PH: +640.4%	55.00 (ITM)	HT: +104.9%	128.30	HT: -12.2%	HT: 11.54 Bỏ quyền	02/09
60 CVNM2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.02 (1.98)	1N: +4.7% PH: +2%	55.00 (ITM)	HT: +104.9%	65.10	HT: +73.1%	HT: 11.54 Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch						Khuyến nghị Đầu tư			
VNIndex 1Thg: -4.6%									
CK	Thị giá 30/06		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
TCB	19.6	1N: -0.5% 1Thg: -5.6% Beta: 1.18	Giảm 30/06			Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +22.8%	
VHM	75.5	1N: +2% 1Thg: -1.4% Beta: 1.42	Sideway 29/06			Áp lực cản từ vùng 77-79 đang dần tăng, có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh	Mua 09/06 (#6)	113.0 +49.7%	
VHM									
VHM									
VHM									
VIC	89.0	1N: 0% 1Thg: -8.2% Beta: 0.91	Sideway 29/06			Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +28.1%	2.3 -> 38.2
VIC									
VIC									
VJC	108.0	1N: +1.1% 1Thg: -4.4% Beta: 0.72	Giảm 29/06			Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +29.3%	10 -> 10.8
VJC									
VJC									
VNM	112.7	1N: +0.7% 1Thg: -0.7% Beta: 0.79	Giảm 30/06			Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cản 116	Tích lũy 18/06	126.0 +11.8%	5.8 -> 19.5
VNM									
VNM									
VNM									

Thông tin về chứng quyền (6)

(bảng 5) ITM : OTM = 1 : 5

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 30/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
61 CVNM2006 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	(1.53)	1N: -100% PH: -100%	103.05 (OTM)	HT: -13.6%	103.05	HT: -13.6%	HT: 0 Bỏ quyền	01/10
					ĐT: +10.6%		ĐT: +10.6%	ĐT: 1.1 Thực hiện quyền	
62 CVNM2007 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 9T	(2.4)	PH: -100%	138.89 (OTM)	HT: -18.9%	138.89	HT: -18.9%	HT: 0 Bỏ quyền	08/03
					ĐT: -9.3%		ĐT: -9.3%	ĐT: 0 Bỏ quyền	
63 CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.46 (2.2)	1N: -36.1% PH: -79.1%	22.00 (OTM)	HT: -7%	22.46	HT: -8.9%	HT: 0 Bỏ quyền	20/07
					ĐT: +27.3%		ĐT: +24.7%	ĐT: 6 Thực hiện quyền	
64 CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.27 (1.51)	1N: -2.3% PH: -15.9%	19.50 (ITM)	HT: +4.9%	22.04	HT: -7.2%	HT: 0.48 Cắt lỗ	14/08
					ĐT: +43.6%		ĐT: +27%	ĐT: 4.25 Thực hiện quyền	
65 CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.85 (3.4)	1N: -0.5% PH: -45.6%	24.00 (OTM)	HT: -14.8%	25.85	HT: -20.9%	HT: 0 Bỏ quyền	26/11
					ĐT: +16.7%		ĐT: +8.3%	ĐT: 4 Thực hiện quyền	
66 CVPB2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.88 (1.98)	1N: -12% PH: -55.6%	55.00 (OTM)	HT: -62.8%	59.40	HT: -65.6%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
					ĐT: -49.1%		ĐT: -52.9%	ĐT: 0 Bỏ quyền	

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 30/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
VIC	89.0	1N: 0% 1Thg: -8.2% Beta: 0.91	Sideway	29/06	Suy yếu từ vùng cân bằng 95, có thể sẽ kiểm tra lại vùng 88	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +28.1%
VNM	112.7	1N: +0.7% 1Thg: -0.7% Beta: 0.79	Giảm	30/06	Được hỗ trợ tại vùng 110, có thể phục hồi ngắn hạn với vùng cân 116	Tích lũy 18/06	126.0 +11.8%
VPB	20.5	1N: -2.6% 1Thg: -12.4% Beta: 1.22	Giảm	30/06	Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cân 22.8	Mua 18/06	28.0 +36.9%
VPB							
VPB							

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 35.9% toàn thị trường
22 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PVD (+65%), MWG (+62%) & PC1 (+60%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.3% toàn thị trường
3 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+34%), LIX (+30%) & DHC (+24%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 61, Tổng giá trị vốn hóa: 165 647 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: ACV

Cảng Hàng không VN, Nhóm Tỷ USD, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: K khuyến nghị

Vị trí trong ngành (L4):

ACV xếp hạng 1 về GTTT

ACV xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

ACV xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

ACV xếp hạng 5 về Tỷ suất LNG 3T/2020

ACV xếp hạng 3 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

ACV xếp hạng 8 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 3 635 tỷ, -18.1% yoy

LN gộp: 1 623 tỷ, -29.4% yoy

LNST cty mẹ: 1 549 tỷ, -22.3% yoy

Dòng tiền thuần: 127 tỷ, -70.2% yoy

Tổng tài sản: 58 742 tỷ, +1% ytd

Vốn CSH: 37 482 tỷ, +2% ytd

EPS (ttm): 3.6

P/E trail: 16.1

BV: 17.2

P/B: 3.4

Dự phóng của RongViet:

Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 18.4 - 46.2

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1100



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

795 cp (63.4% toàn thị trường) có P/E từ 2.x ->12

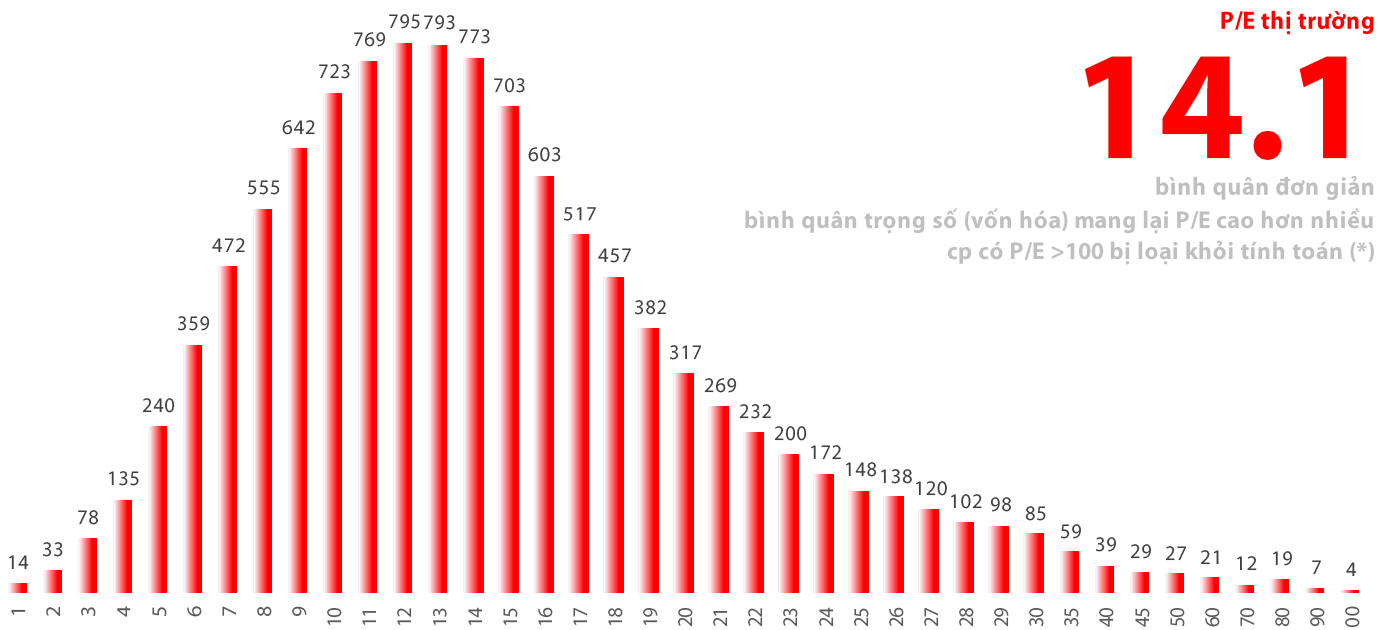
tính trên 1254 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.1

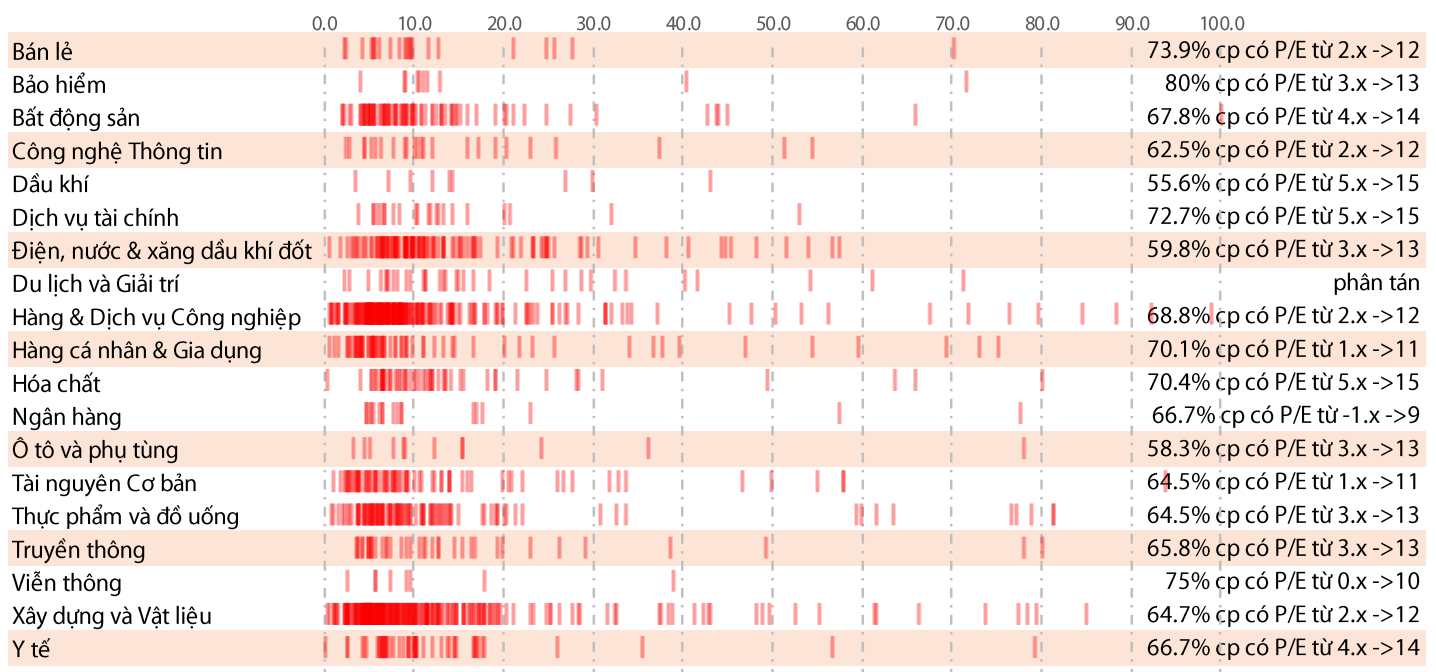
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 45, bao gồm 29 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.05% toàn thị trường

P/E thị trường: 14.1

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 17.8

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 17

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E > 100 bị loại khỏi tính toán (*)

24/45 large caps có P/E từ 4.x -> 14

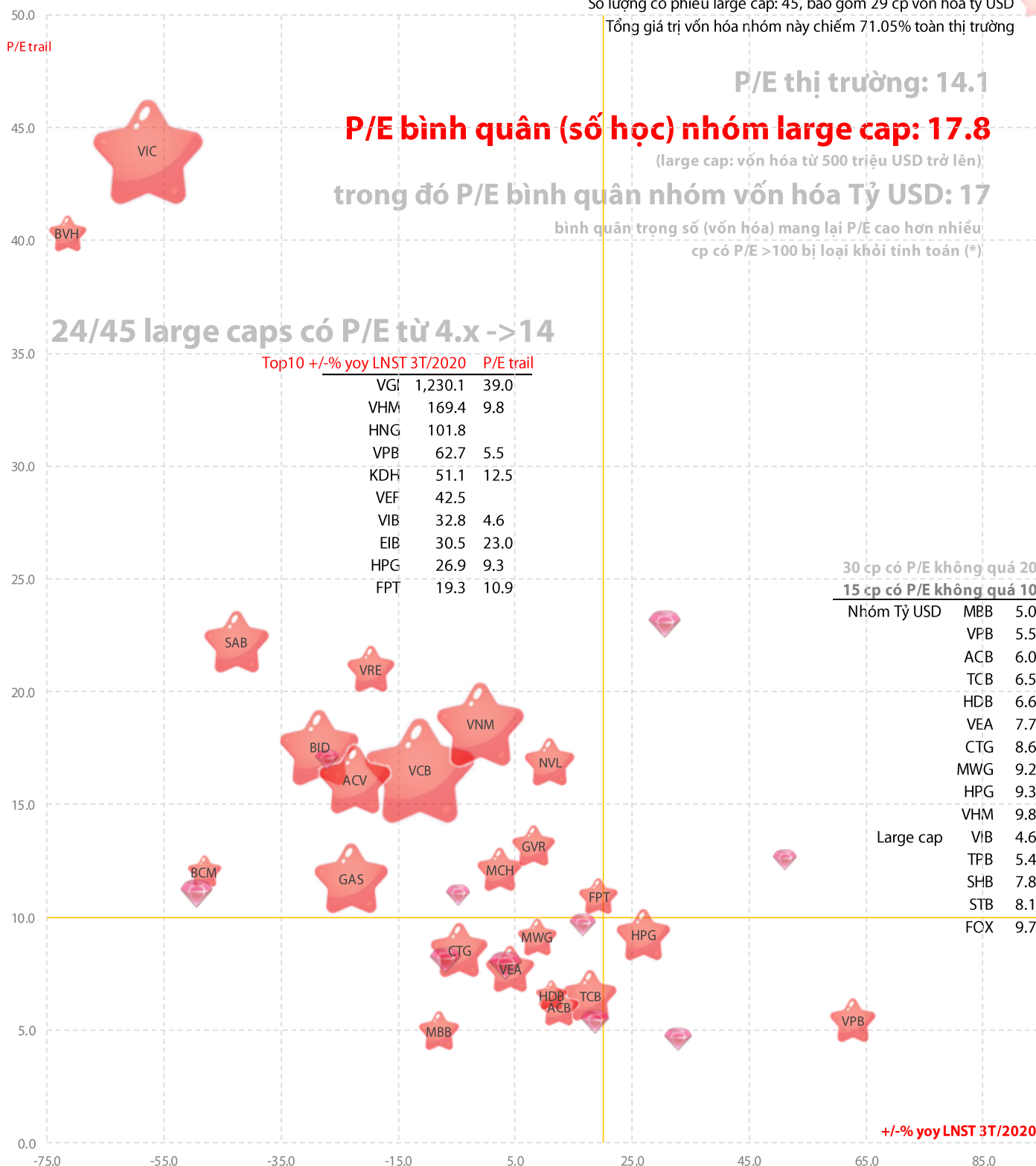
Top10 +/-% yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	39.0
VHM	169.4	9.8
HNG	101.8	
VPB	62.7	5.5
KDH	51.1	12.5
VEF	42.5	
VIB	32.8	4.6
EIB	30.5	23.0
HPG	26.9	9.3
FPT	19.3	10.9

30 cp có P/E không quá 20

15 cp có P/E không quá 10

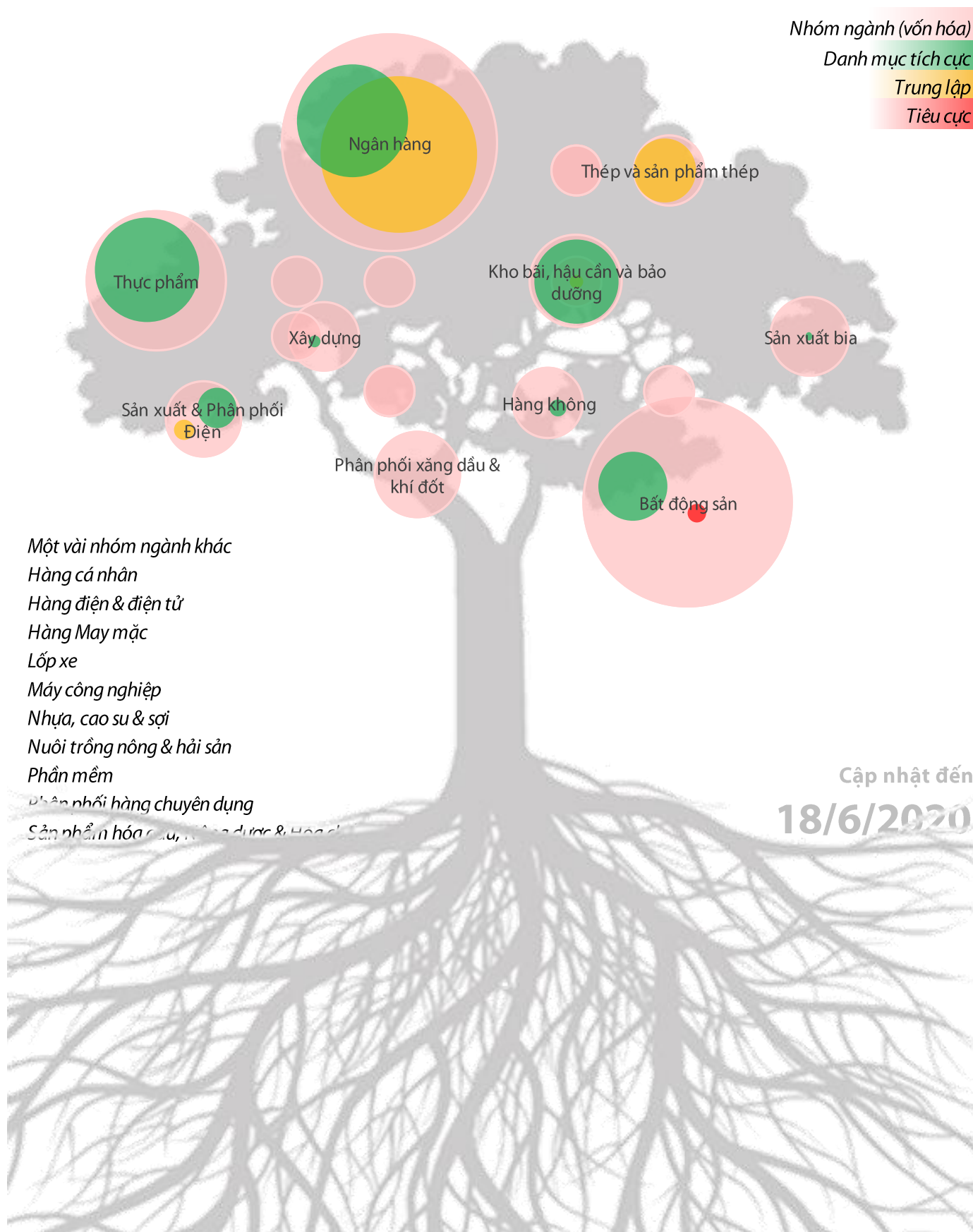
Nhóm Tỷ USD	MBB	5.0
	VPB	5.5
	ACB	6.0
	TCB	6.5
	HDB	6.6
	VEA	7.7
	CTG	8.6
	MWG	9.2
	HPG	9.3
	VHM	9.8
Large cap	VIB	4.6
	TPB	5.4
	SHB	7.8
	STB	8.1
	FOX	9.7



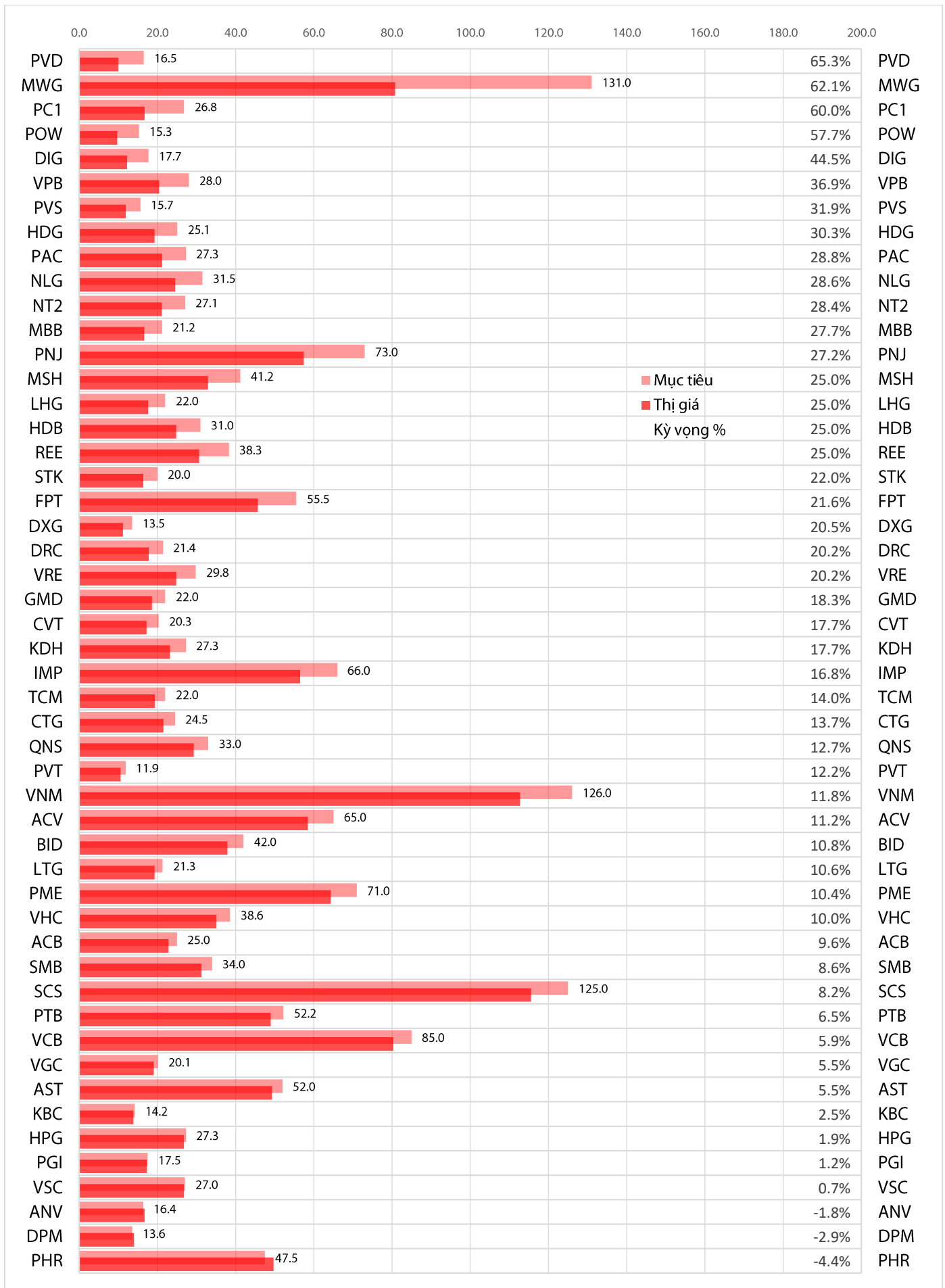
(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

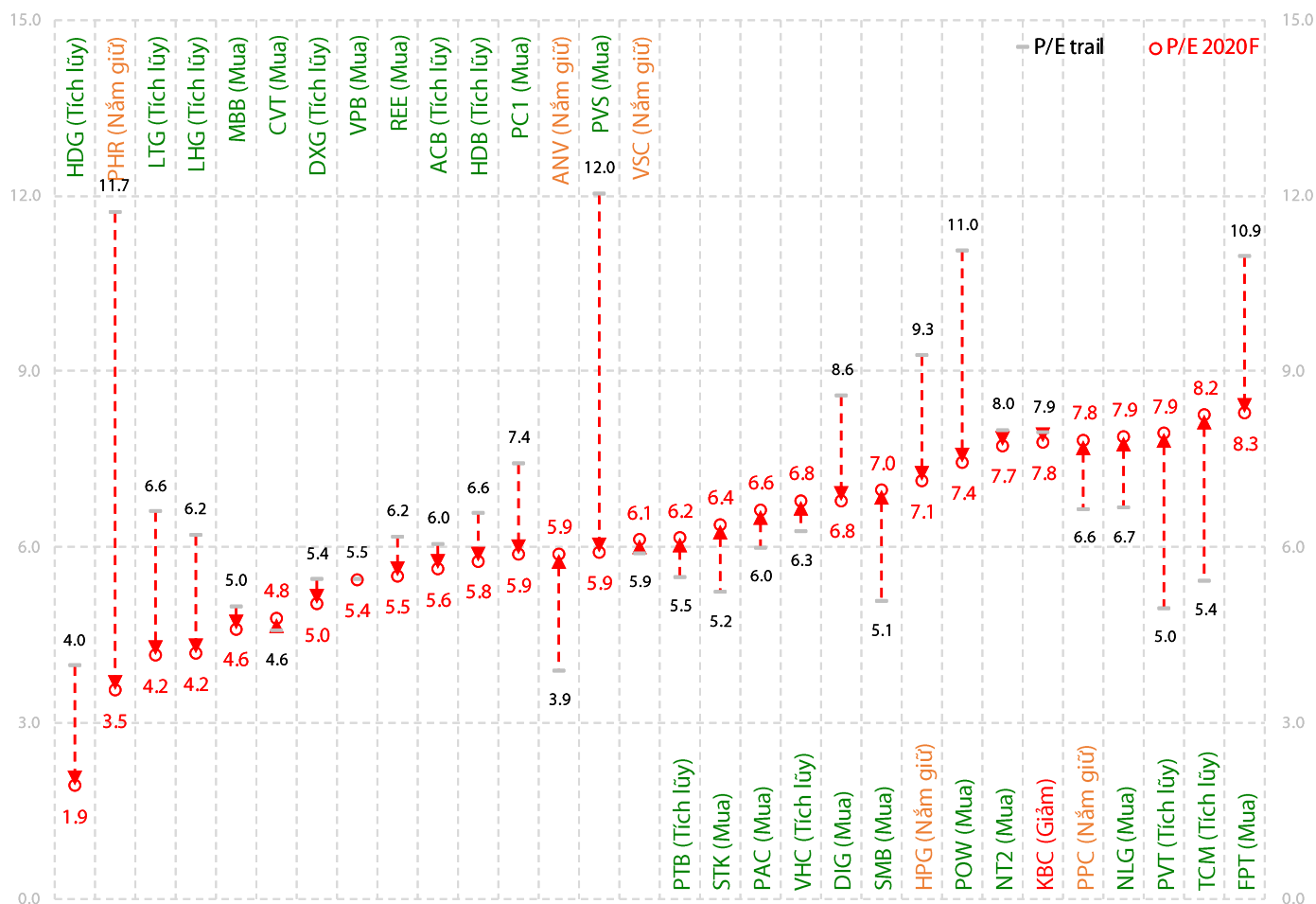


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỲ VỌNG

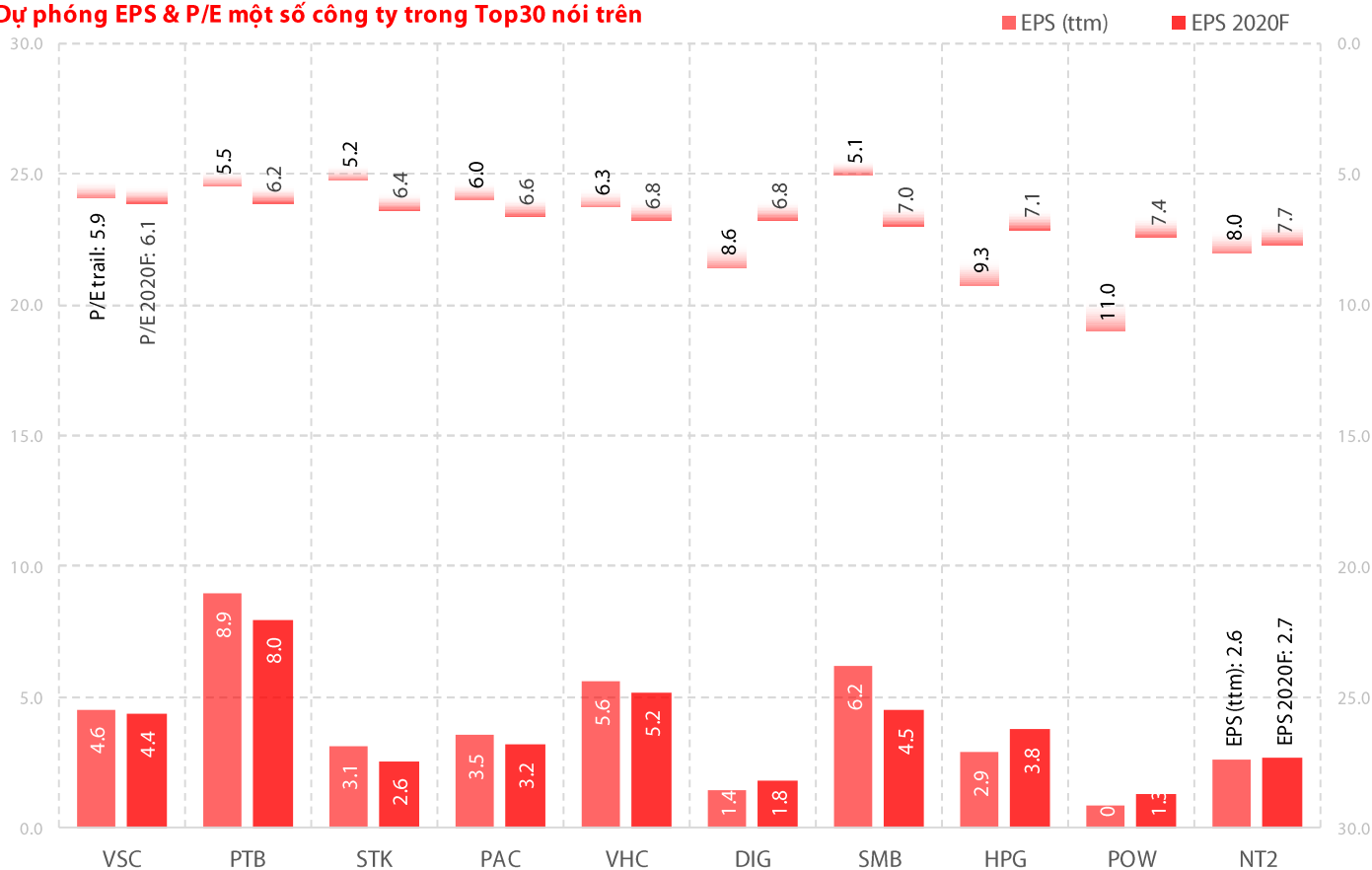


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Công nghiệp

Hàng & Dịch vụ Công nghiệp

Vận tải

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 61

Tổng giá trị vốn hóa: 165 647 tỷ đồng

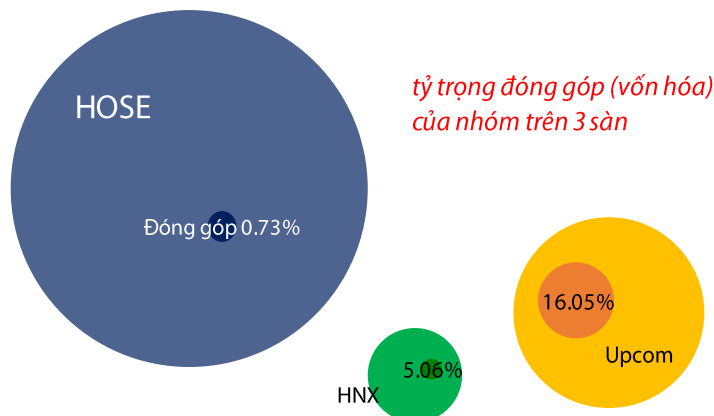
chiếm tỷ trọng 4.21% toàn thị trường

xung quanh tâm điểm

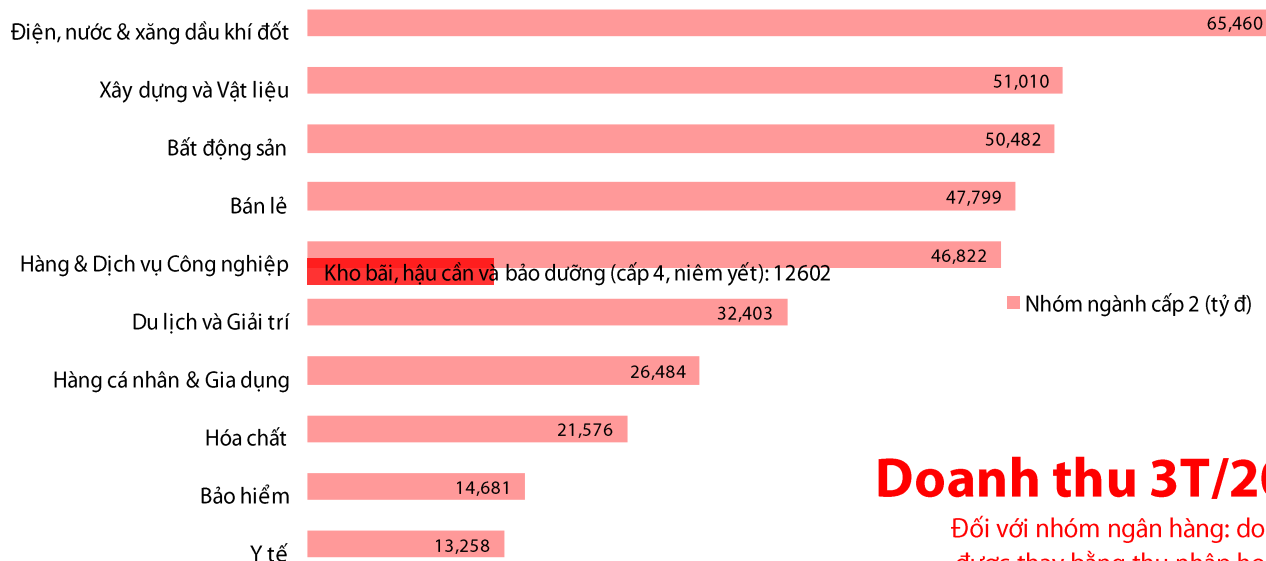
ACV

ACV xếp hạng 1 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD			1	1
Large cap				
Mid cap	9	4	1	14
Small cap	3	8	35	46
Tổng	12	12	37	61



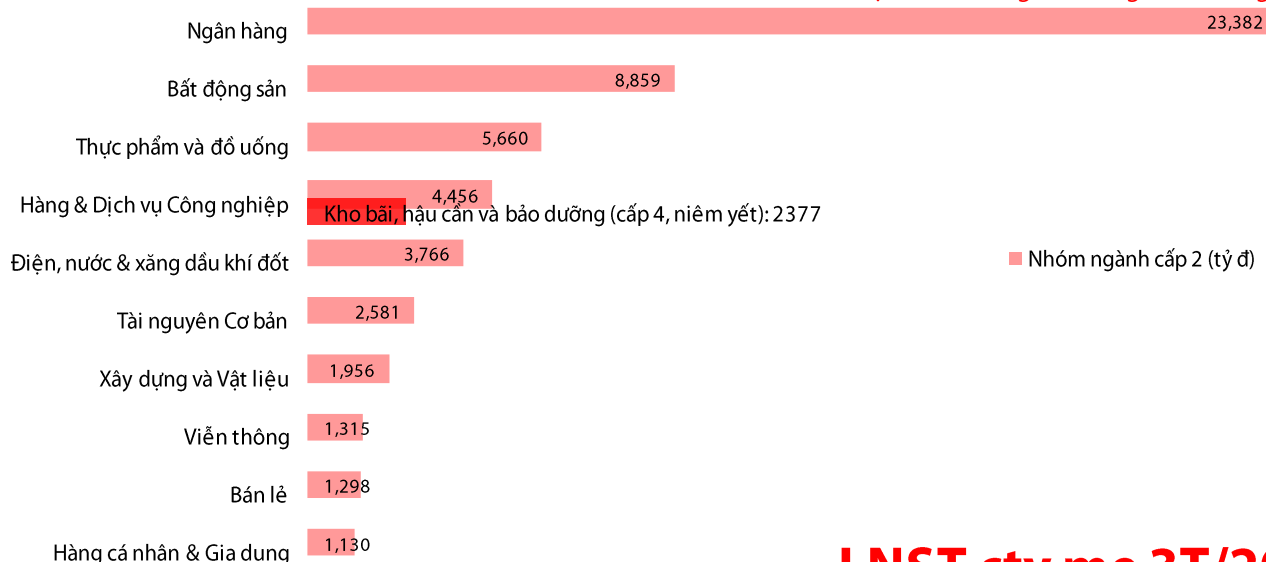
38/61 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20



Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1100 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC. Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

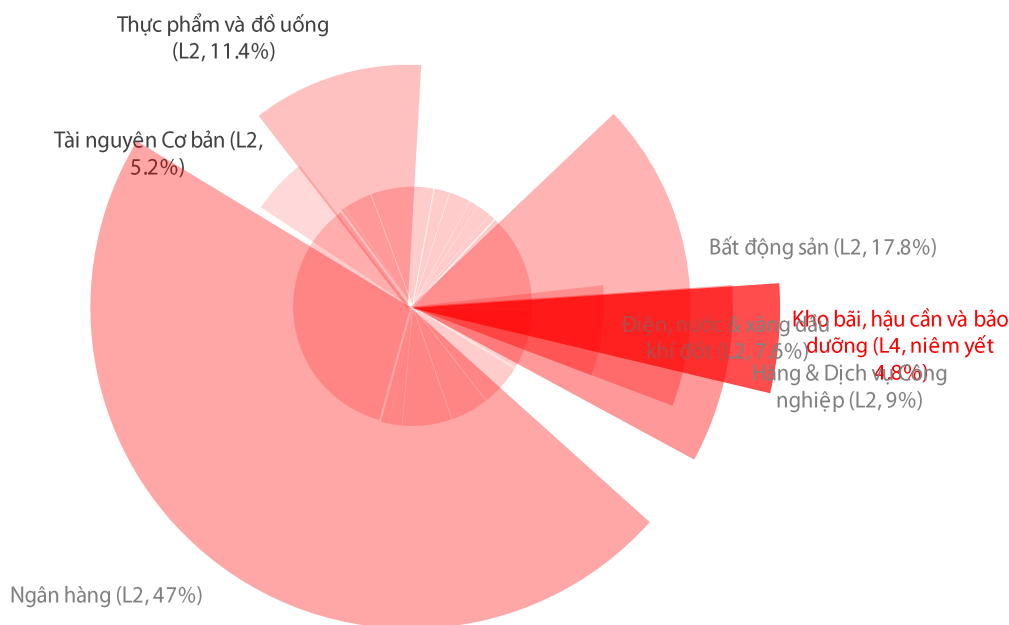


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

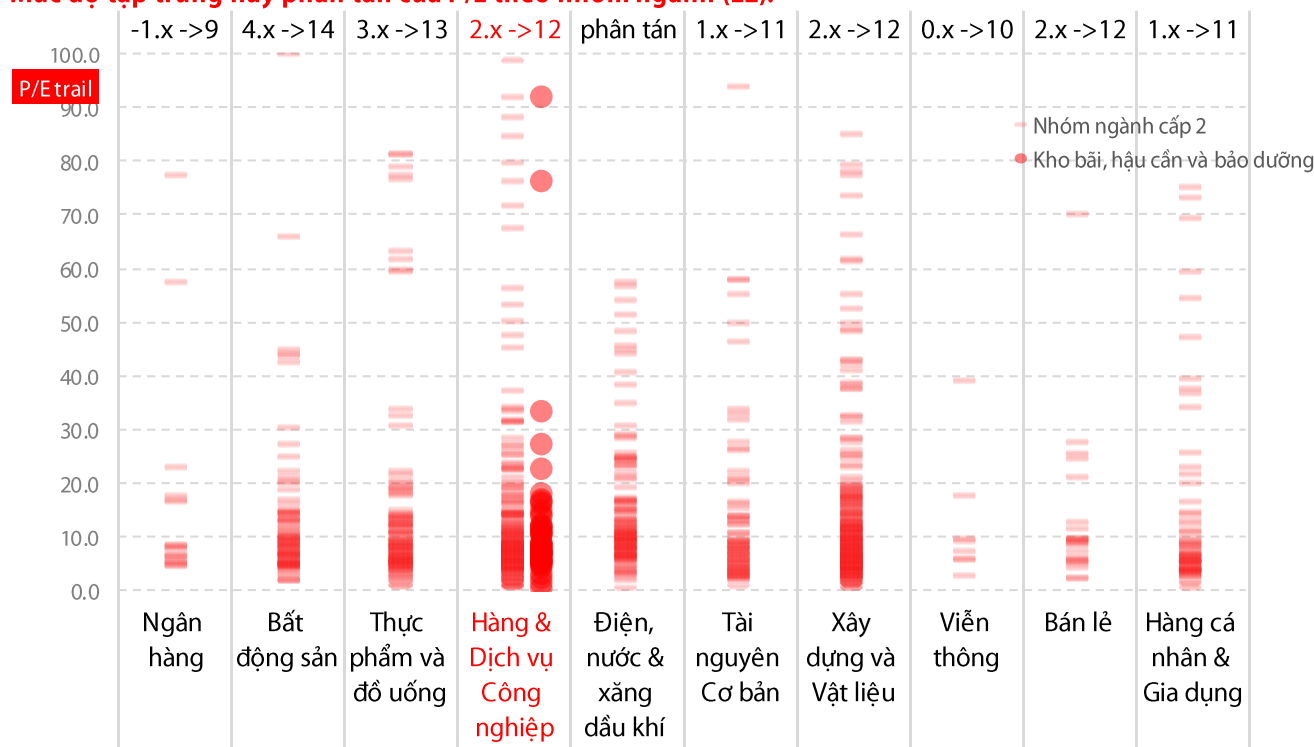
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (L2) -> Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm ACV

				GTTT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	ACV	Cảng Hàng không VN	UPCOM	127,753	16.1	3.4	K khuyến nghị		
2	GMD	Gemadept	HOSE	5,642	10.8	0.9	Tích lũy	22.0	18.3%
3	PHP	Cảng Hải Phòng	HNX	3,237	7.4	0.8			
4	DL1	Bến xe ĐLGL	HNX	2,671	107.5	2.5			
5	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	HOSE	2,331	6.9	2.5			
6	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	2,268	14.2	3.7	Nắm giữ	52.0	5.5%
7	CDN	Cảng Đà Nẵng	HNX	1,822	8.7	1.2			
8	TMS	Transimex	HOSE	1,782	7.1	1.0			
9	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	HOSE	1,693	7.8	3.0	Tích lũy	170.1	163.3%
10	PDN	Cảng Đồng Nai	HOSE	1,487	11.1	2.6			

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 14.9 3.0

ACV



Xếp hạng 1 (theo GTTT)
trong ngành

~~58,683~~

58,430

Khuyến nghị ĐT ngày 29/06 (RongViet)

K khuyến nghị

P/E 2020F: 41

Cảng Hàng không VN
UPCOM
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 16.1
BV: 17.2
P/B: 3.4

1N: -0.4%
1Thg: -1.2%
YTD: -24%

EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 7.4
BV: 11.9
P/B: 0.8

Cảng Hải Phòng
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

PHP



~~9,900~~

9,400

1N: -5.1%
YTD: -3.1%

EPS (ttm): 0.2
P/E trail: 107.5
BV: 10.6
P/B: 2.5

Bến xe ĐLGL
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

DL1



26,400

1N: 0%
YTD: -11.4%

GMD



Gemadept
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 1.7
P/E trail: 10.8
BV: 20.2
P/B: 0.9

~~19,000~~

18,600

1N: -2.1%
YTD: -20.2%

RongViet (24/06)

Tích lũy

22,000 +18.3%

EPS (ttm): 10
P/E trail: 6.9
BV: 28.1
P/B: 2.5

Phục vụ mặt đất Sài Gòn
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

SGN



~~69,500~~

69,000

1N: -0.7%
YTD: -22.5%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Doanh thu

LNST cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

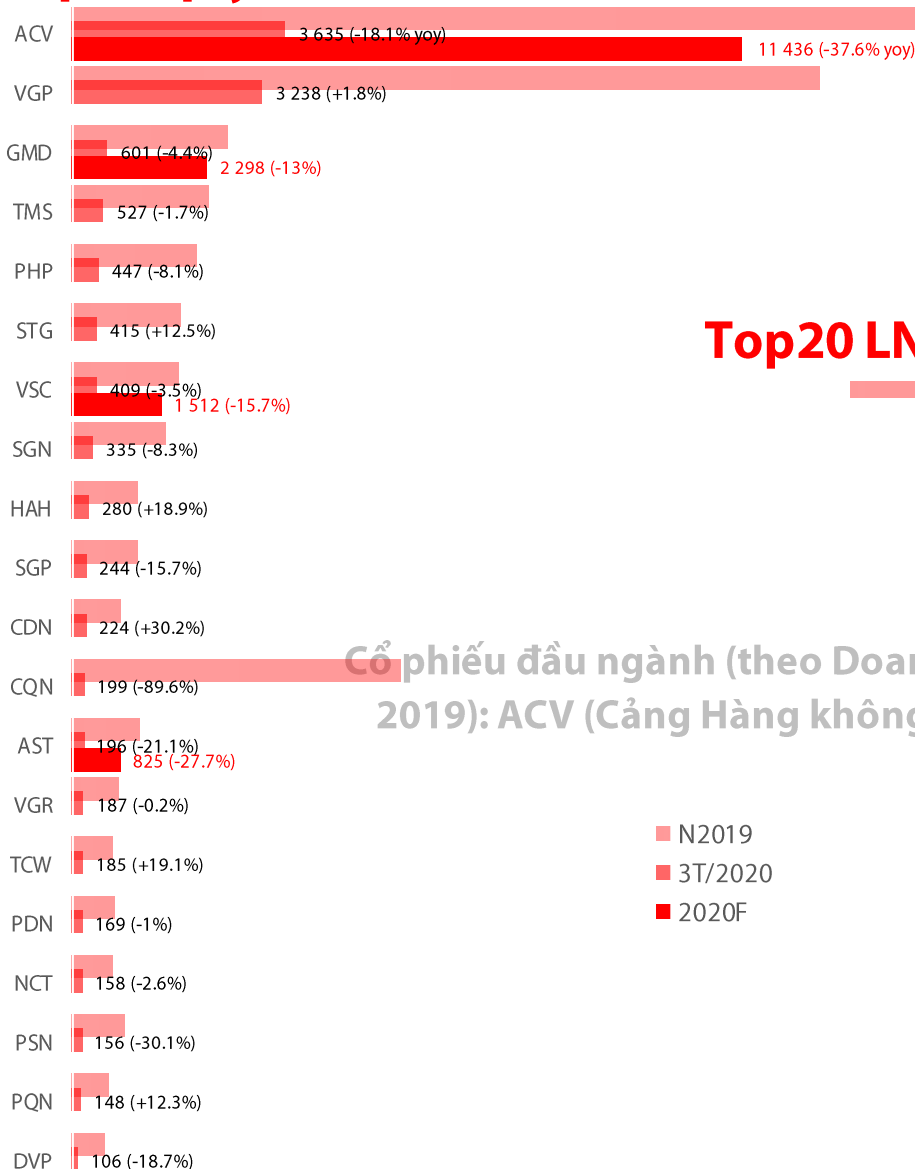
ACV				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	ACV	Cảng Hàng không VN	Nhóm Tỷ USD	4,439	3,635	-18.1%	1,994	1,549	-22.3%
2	VGP	Cảng Rau Quả	Small cap	3,180	3,238	1.8%	0	0	107.2%
3	GMD	Gemadept	Mid cap	629	601	-4.4%	120	114	-4.9%
4	TMS	Transimex	Mid cap	536	527	-1.7%	54	56	3.7%
5	PHP	Cảng Hải Phòng	Mid cap	486	447	-8.1%	70	97	38.8%
6	STG	Kho Vận Miền Nam	Mid cap	369	415	12.5%	25	-2	
7	VSC	VICONSHIP	Mid cap	423	409	-3.5%	40	57	41.8%
8	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Mid cap	366	335	-8.3%	78	71	-9.9%
9	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Small cap	235	280	18.9%	31	30	-4.7%
10	SGP	Cảng Sài Gòn	Mid cap	289	244	-15.7%	37	20	-44.7%

ACV xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

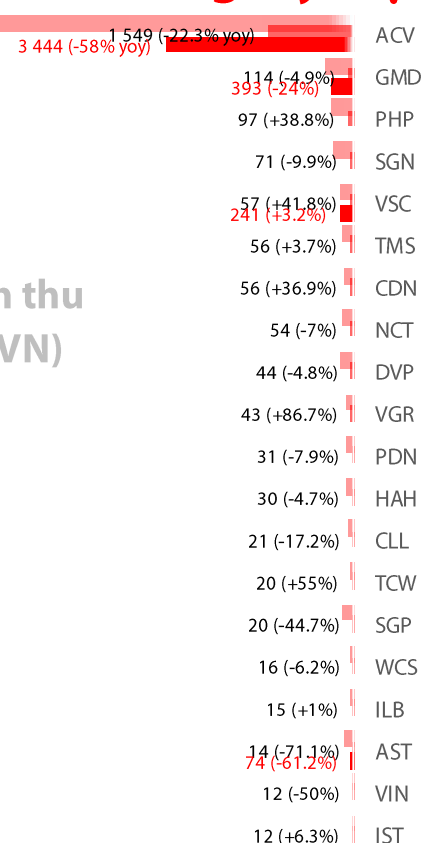
tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu



Top20 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): ACV (Cảng Hàng không VN)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đòn bẩy tài chính

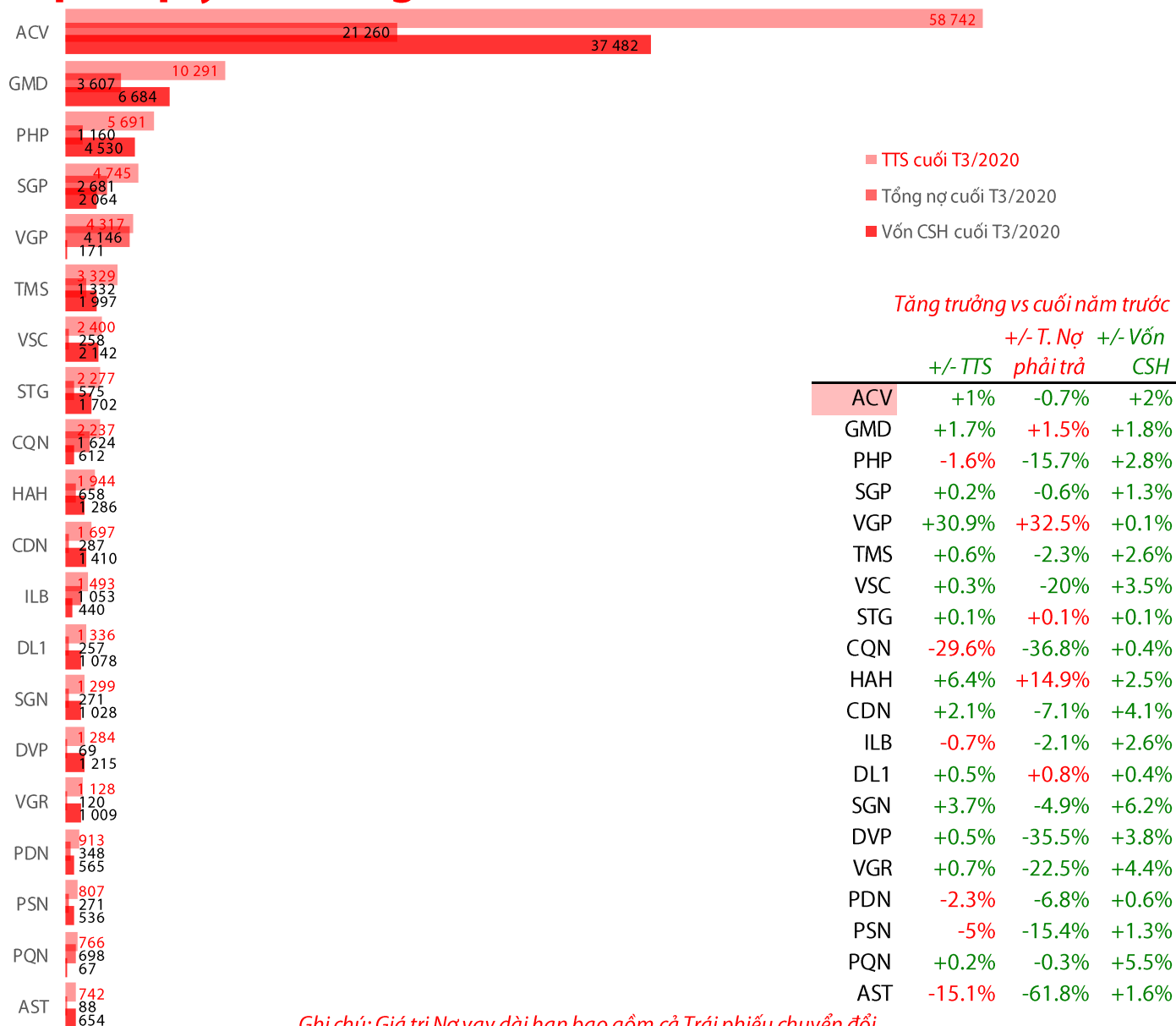
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm ACV			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	ACV	Cảng Hàng không VN	1.57	58,742	58,176	1.0%	37,482	36,757	2.0%
2	GMD	Gemadep	1.54	10,291	10,120	1.7%	6,684	6,567	1.8%
3	PHP	Cảng Hải Phòng	1.26	5,691	5,785	-1.6%	4,530	4,408	2.8%
4	SGP	Cảng Sài Gòn	2.30	4,745	4,736	0.2%	2,064	2,037	1.3%
5	VGP	Cảng Rau Quả	25.25	4,317	3,299	30.9%	171	171	0.1%
6	TMS	Transimex	1.67	3,329	3,310	0.6%	1,997	1,947	2.6%
7	VSC	VICONSHIP	1.12	2,400	2,393	0.3%	2,142	2,070	3.5%
8	STG	Kho Vận Miền Nam	1.34	2,277	2,275	0.1%	1,702	1,701	0.1%
9	CQN	Cảng Quảng Ninh	3.65	2,237	3,178	-29.6%	612	610	0.4%
10	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	1.51	1,944	1,828	6.4%	1,286	1,255	2.5%

ACV xếp hạng 1 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

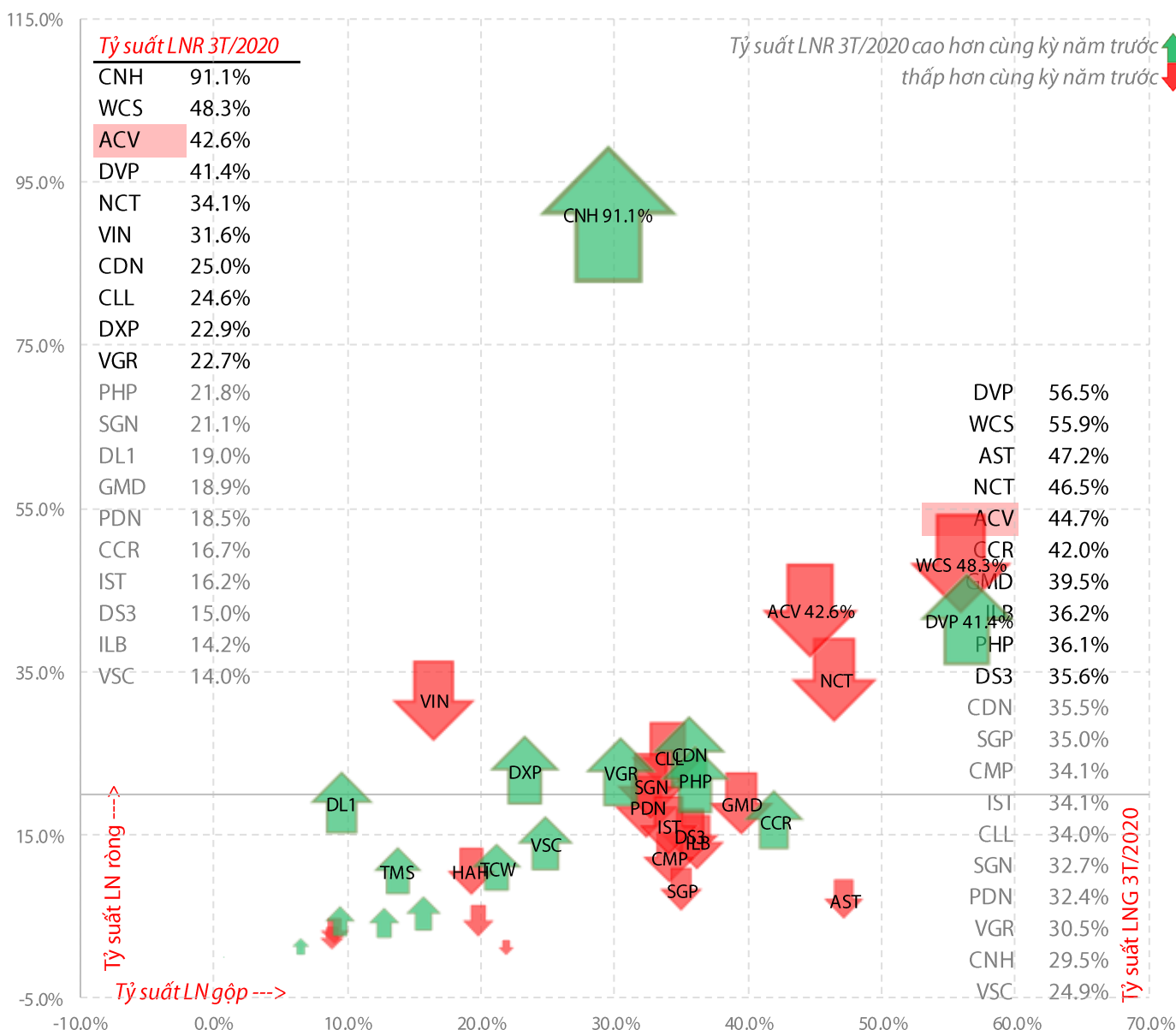
ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm ACV				Tỷ suất lợi nhuận					
			Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	CNH	Cảng Nha Trang	5	17.7%	29.5%	11.9%	-5.8%	91.1%	96.8%
2	WCS	Bến xe Miền Tây	33	55.9%	55.9%	0.0%	49.3%	48.3%	-1.0%
3	ACV	Cảng Hàng không VN	3,635	51.8%	44.7%	-7.1%	44.9%	42.6%	-2.3%
4	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	106	51.7%	56.5%	4.8%	35.3%	41.4%	6.0%
5	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	158	52.0%	46.5%	-5.5%	35.8%	34.1%	-1.6%
6	VIN	Kho vận ngoại thương VN	39	15.0%	16.5%	1.5%	67.1%	31.6%	-35.5%
7	CDN	Cảng Đà Nẵng	224	36.9%	35.5%	-1.3%	23.8%	25.0%	1.2%
8	CLL	Cảng Cát Lái	84	34.5%	34.0%	-0.4%	25.5%	24.6%	-0.9%
9	DXP	Cảng Đoạn Xá	31	15.8%	23.3%	7.6%	18.4%	22.9%	4.5%
10	VGR	Cảng xanh VIP	187	19.2%	30.5%	11.3%	12.2%	22.7%	10.6%

ACV xếp hạng 3 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

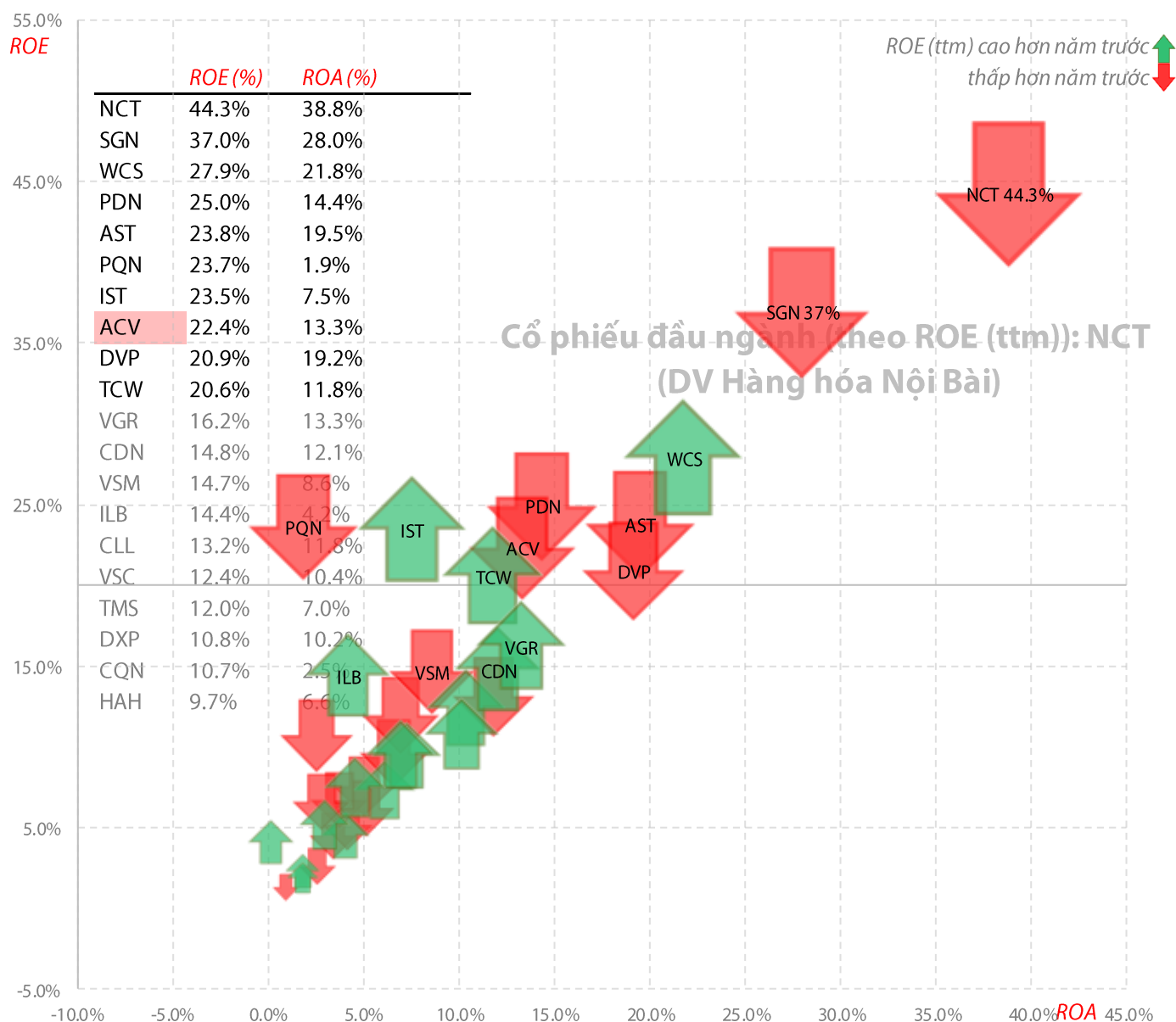
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

ACV			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	38.8%	44.3%	46.5%	-2.2%	31.2%	1.25	1.14
2	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	28.0%	37.0%	41.6%	-4.6%	23.2%	1.21	1.32
3	WCS	Bến xe Miền Tây	21.8%	27.9%	25.4%	2.5%	51.1%	0.43	1.28
4	PDN	Cảng Đồng Nai	14.4%	25.0%	26.5%	-1.5%	18.1%	0.79	1.74
5	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	19.5%	23.8%	31.8%	-8.0%	16.3%	1.20	1.22
6	PQN	DV Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	1.9%	23.7%	27.0%	-3.3%	2.2%	0.84	12.60
7	IST	ICD Tân Cảng Sóng Thần	7.5%	23.5%	23.3%	0.2%	13.4%	0.57	3.11
8	ACV	Cảng Hàng không VN	13.3%	22.4%	24.3%	-1.9%	45.1%	0.30	1.68
9	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	19.2%	20.9%	22.1%	-1.2%	45.8%	0.42	1.09
10	TCW	Kho Vận Tân Cảng	11.8%	20.6%	18.6%	1.9%	10.4%	1.13	1.75

ACV xếp hạng 8 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm ACV

			Thị giá	Doanh thu 2020F	+/-% 2020F	LNST cty mẹ 2020F	+/-% 2020F	EPS 2020F	P/E 2020F
1	ACV	Cảng Hàng không VN	58.43	11,436	-37.6	3,444	-58.0	1.42	41.04
2	GMD	Gemadept	18.60	2,298	-13.0	393	-24.0	1.22	15.27
3	PHP	Cảng Hải Phòng	9.40						
4	DL1	Bến xe ĐLGL	26.40						
5	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	69.00						
6	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	49.30	825	-27.7	74	-61.2	1.60	30.85
7	CDN	Cảng Đà Nẵng	17.50						
8	TMS	Transimex	25.80						
9	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	64.60	232	-66.9	298	35.4	19.81	3.26
10	PDN	Cảng Đồng Nai	80.00						

tỷ đồng

tỷ đồng

AST

Dịch vụ Hàng không Taseco
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình



Xếp hạng 6 (theo GTT)
trong ngành

EPS (ttm): 3.5
P/E trail: 14.2
BV: 13.3
P/B: 3.7

1N: -2.2%
1Thg: -8.9%
YTD: -42%

~~50,400~~
49,300

Khuyến nghị ĐT ngày 18/06 (RongViet)

Nắm giữ

Mục tiêu 1 năm

52,000 +5.5%

P/E 2020F: 30.9

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 7.1
BV: 27.2
P/B: 1

Transimex
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

TMS

~~25,300~~

25,800

1N: +2%
YTD: +8.9%

EPS (ttm): 8.3
P/E trail: 7.8
BV: 21.7
P/B: 3

DV Hàng hóa Nội Bài
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

NCT

RongViet (24/10)

Tích lũy

170,100 +163.3%

~~64,700~~

64,600

1N: -0.2%
YTD: -5.2%

CDN

Cảng Đà Nẵng
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 2
P/E trail: 8.7
BV: 14.2
P/B: 1.2

~~18,400~~

17,500

1N: -4.9%
YTD: -5.1%

EPS (ttm): 7.2
P/E trail: 11.1
BV: 30.5
P/B: 2.6

Cảng Đồng Nai
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

PDN

~~80,300~~

80,000

1N: -0.4%
YTD: +21.4%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Khuyến nghị ĐT gần đây

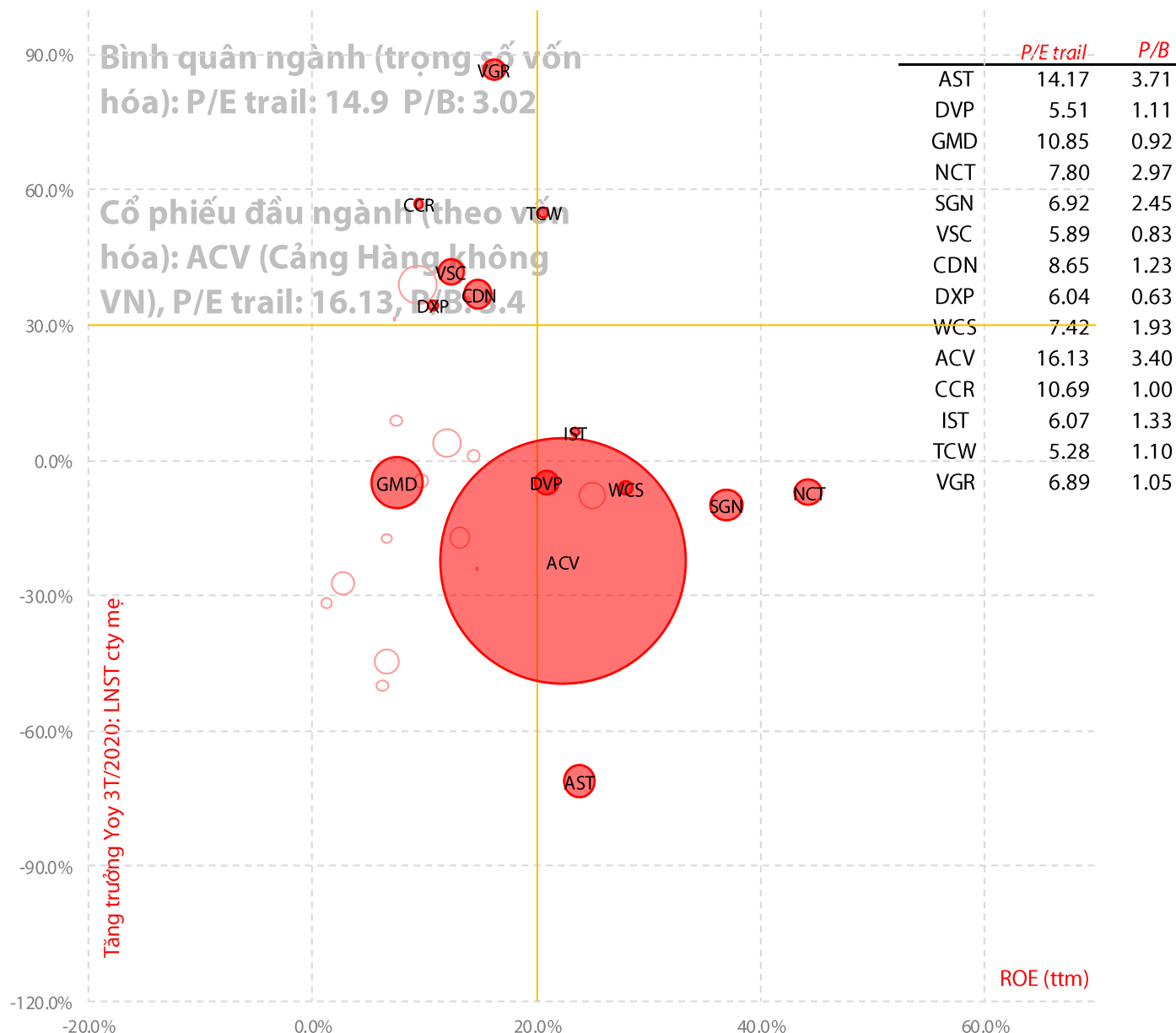
Tăng trưởng Yoy 3T/2020

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

			GTTT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cty mẹ	ROE (ttm)
1	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	1,344				-18.7%	-4.8%	20.9%
2	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	2,331				-8.3%	-9.9%	37.0%
3	VSC	VICONSHIP	1,452	Nắm giữ	27.0	0.7%	-3.5%	41.8%	12.4%
4	CDN	Cảng Đà Nẵng	1,822				30.2%	36.9%	14.8%
5	DXP	Cảng Đoạn Xá	283				8.0%	34.4%	10.8%
6	WCS	Bến xe Miền Tây	505				-4.2%	-6.2%	27.9%
7	CCR	Cảng Cam Ranh	276				20.8%	56.9%	9.5%
8	IST	ICD Tân Cảng Sóng Thần	239				16.6%	6.3%	23.5%
9	TCW	Kho Vận Tân Cảng	366				19.1%	55.0%	20.6%
10	VGR	Cảng xanh VIP	1,056				-0.2%	86.7%	16.2%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) >=20%; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

ACV



Xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành (L4)

Cảng Hàng không VN

UPCOM (1)

Nhóm Tỷ USD

GTTT (tỷ đ): 127 753

GTTT (tr.USD): 5 436

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 993 646 693

Beta: 2.07

1N: -0.4%

1Thg: -1.2%

YTD: -24%

~~58,683~~

58,430

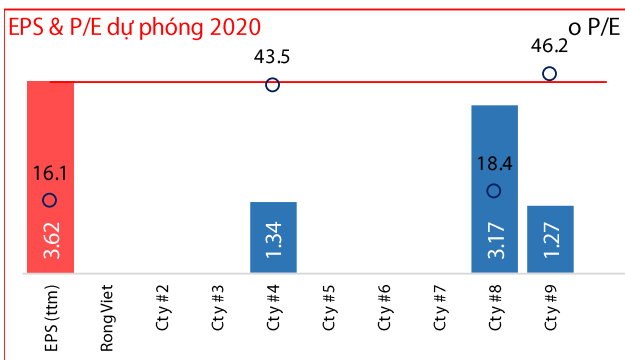
Khuyến nghị ĐT ngày 29/06 (RongViet)

K khuyến nghị

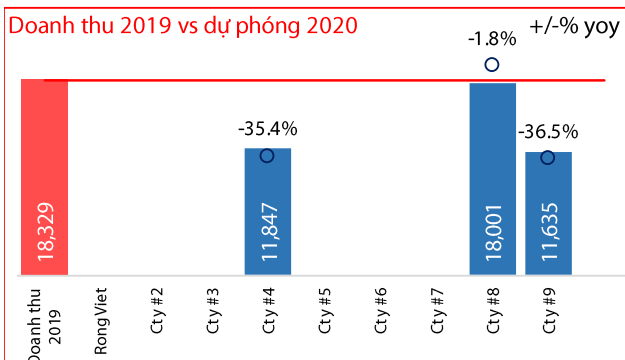
trích b/c phân tích (tổng cộng 5 b/c trong 90 ngày qua) RongViet
29/6/2020

ĐHCĐ 2020: Thời điểm mở cửa thị trường quốc tế vẫn không chắc chắn; Dự phóng FY20 đang được cập nhật. Rong Viet đã tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2020 của ACV, theo đó tất cả các đề xuất đều được phê duyệt bởi sự đồng ý của đa số các cổ đông, bao gồm Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp (CMSC), chiếm 95,4% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Tại ĐHCĐ, ACV đã chia sẻ góc nhìn tiêu cực hơn về triển vọng FY20 so với dự phóng trước đó của chúng tôi trong tháng 5 khi làn sóng Covid-19 thứ hai ảnh hưởng nhiều thị trường quốc tế quan trọng. Theo đó, chúng tôi đang xem xét lại dự phóng tài chính FY20 cũng như giá mục tiêu (giá mục tiêu hiện tại 65.000 đồng/CP).

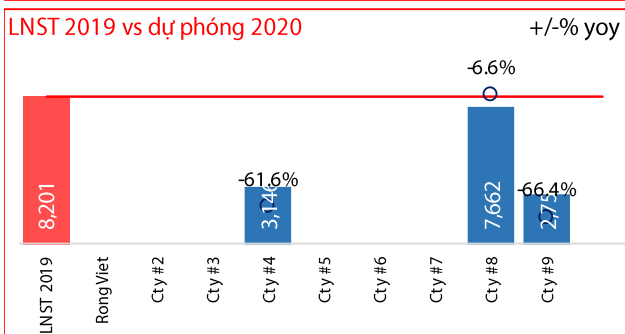
EPS & P/E dự phóng 2020



Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020



LNST 2019 vs dự phóng 2020



Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp

29/6/2020 (RongViet) Cơ chế quản lý và đầu tư tài sản khu bay vẫn chưa được phê duyệt, gây cản trở cho việc niêm yết trên HSX.

(RongViet) ACV sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án trọng điểm để đáp ứng nhu cầu hậu dịch.

(RongViet) Các chi phí cố định, trung bình rơi vào khoảng 600 tỷ đồng/tháng.

(RongViet) Cắt giảm chi phí là ưu tiên hàng đầu trong FY20. Một số chi phí h/động đã giảm 1/3.

(RongViet) Thu nhập cốt lõi Q2-FY20 ước tính sẽ lỗ khoảng 400 tỷ bất chấp sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường nội địa.

(RongViet) ACV cũng bày tỏ mối quan ngại rằng suy thoái kinh tế có thể làm giảm nhu cầu du lịch quốc tế trong tương lai.

(RongViet) Kế hoạch 2020: Lưu lượng hành khách quốc tế thấp gây áp lực lên thu nhập cốt lõi; cổ tức bằng cổ phiếu 9%.

(RongViet) ĐHCĐ 2020: Thời điểm mở cửa thị trường quốc tế vẫn không chắc chắn; Dự phóng FY20 đang được cập nhật.

9/4/2020 (RongViet) Rong Viet cắt giảm 44,3%/60,9% dự báo DT/LNST năm 2020F do sự suy giảm chưa từng có tiền lệ của ngành.

(RongViet) Việc nối lại các chuyến bay, khi các lệnh cấm được dỡ bỏ, có thể là chất xúc tác ngắn hạn.

(RongViet) 2020: Nối lại các chuyến bay quốc tế dự kiến vào cuối T5; Tổng hành khách giảm 40% YoY; LNTT giảm 86%.

(RongViet) LNTT Q1/2020 dự kiến giảm 25% YoY.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

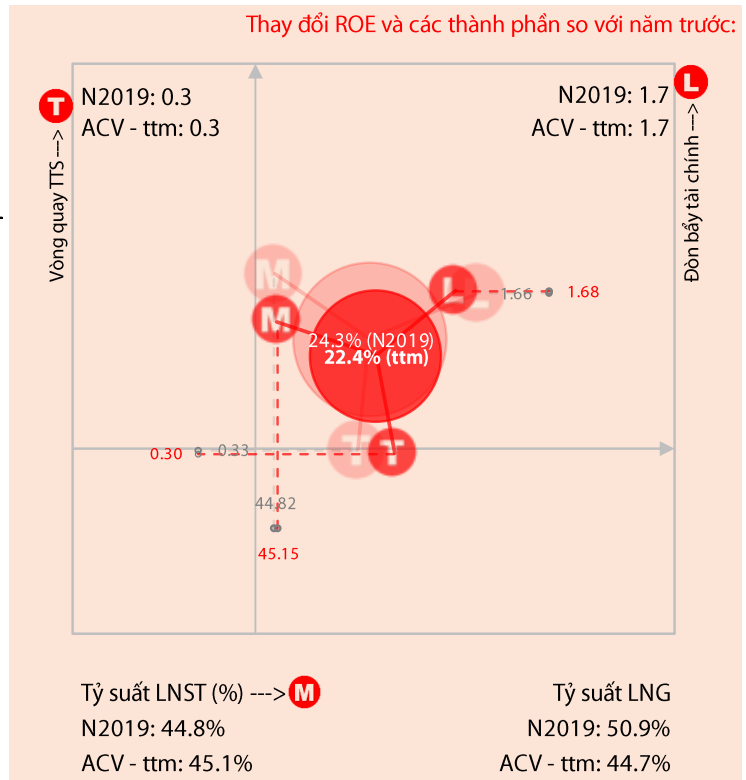
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



Cảng Hàng không VN

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng, ACV xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành

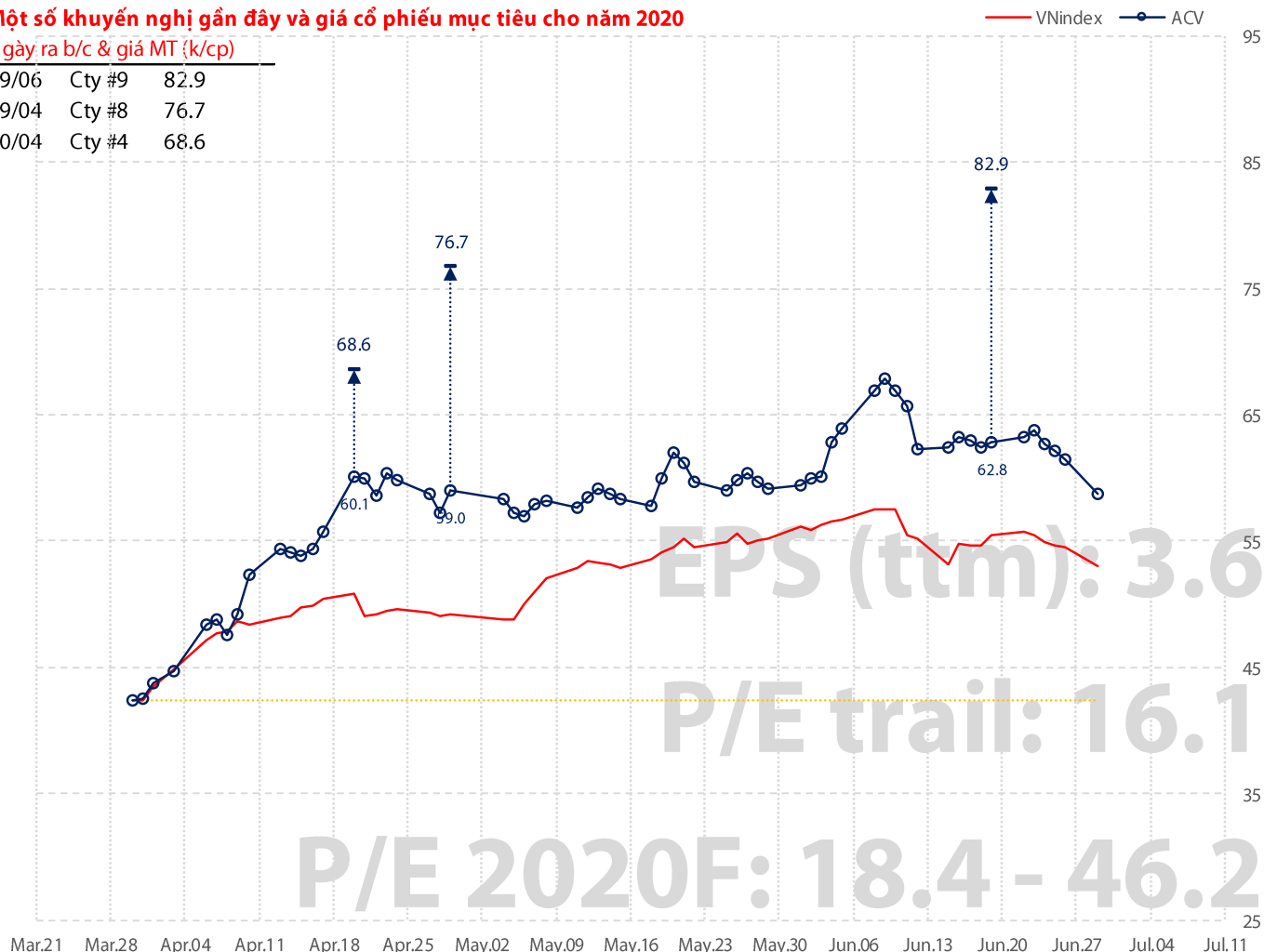
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	3,635	-18.1%	
LN gộp	1,623	-29.4%	
LNTT	1,927	-22.1%	
LNST cty mẹ	1,549	-22.3%	
Dòng tiền thuần	127	-70.2%	
Dòng tiền KD	2,008	-18.1%	
Dòng tiền ĐT	-1,761	-9.6%	
Dòng tiền TC	-120	57.1%	
		+/- ytd	
Tổng tài sản	58,742	1.0%	
TS ngắn hạn	38,360	2.9%	
TS dài hạn	20,382	-2.4%	
Nợ ngắn hạn	6,462	-0.9%	
Nợ dài hạn	14,797	-0.7%	
Vốn CSH	37,482	2.0%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

19/06	Cty #9	82.9
29/04	Cty #8	76.7
20/04	Cty #4	68.6



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



58,430

1N: -0.4%
1Thg: -1.2%
YTD: -24%
Beta: 2.07

Cảng Hàng không VN

UPCOM (1)

Nhóm Tỷ USD

GTTT (tỷ đ): 127 753

GTTT (tr.USD): 5 436

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Tổng số cổ phiếu: 61

38/61 BCTC cập nhật đến 31/03/2020

ACV xếp hạng 1 về GTTT

ACV xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

ACV xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

AST

49,300

Dịch vụ Hàng không

HOSE (96)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 2 268

GTTT (tr.USD): 97

SGN

69,000

Phục vụ mặt đất Sài Gòn

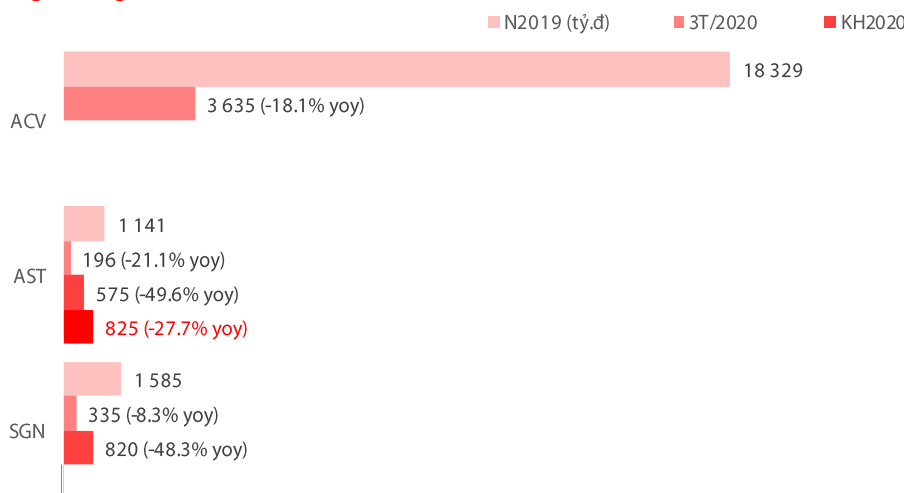
HOSE (92)

Mid cap

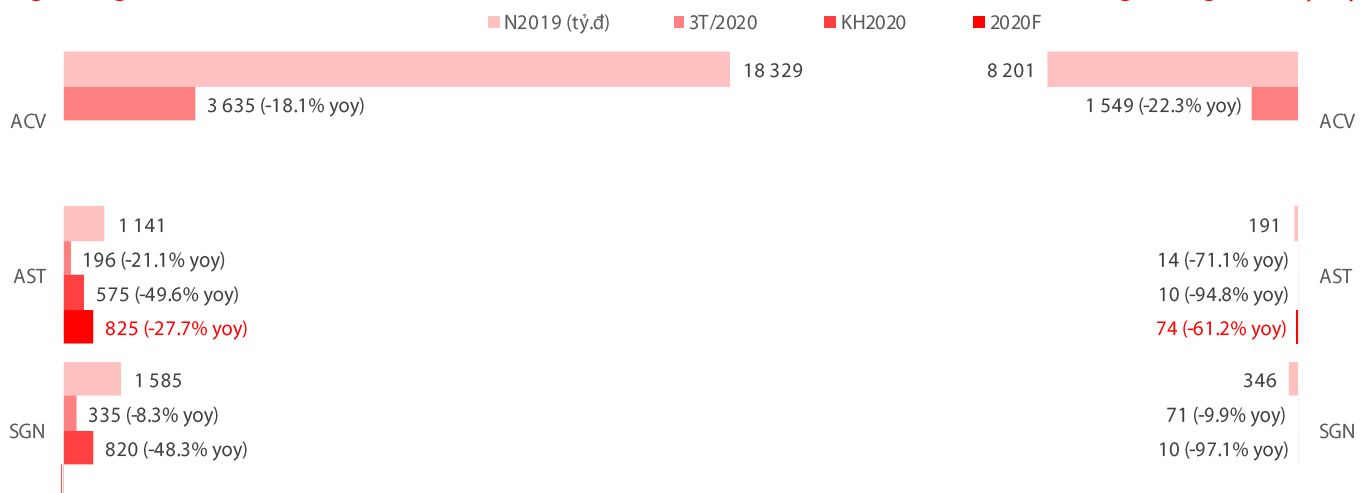
GTTT (tỷ đ): 2 331

GTTT (tr.USD): 99

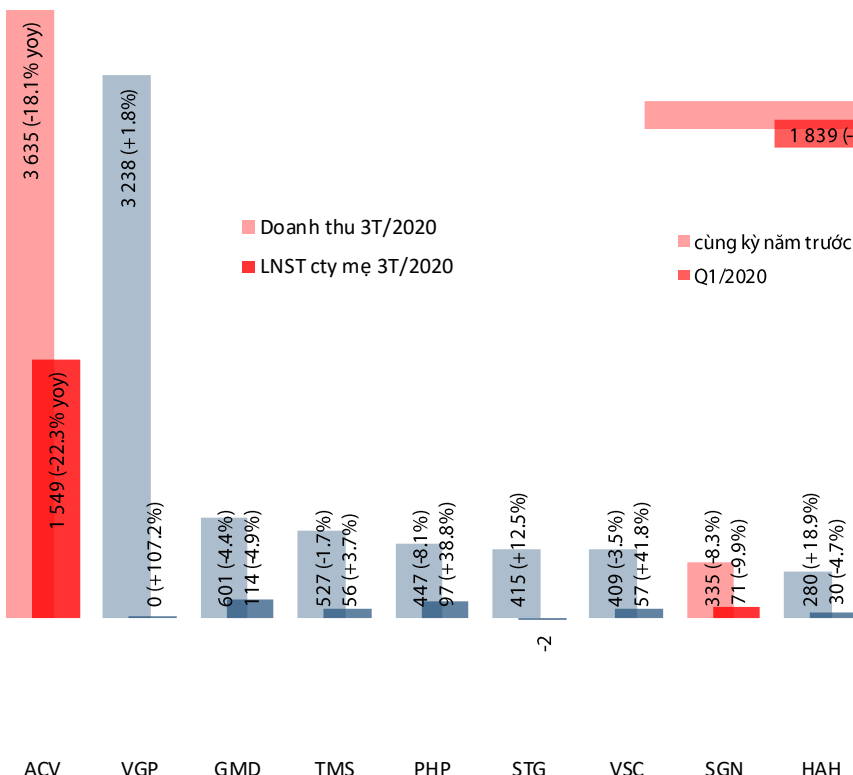
Tăng trưởng Doanh thu



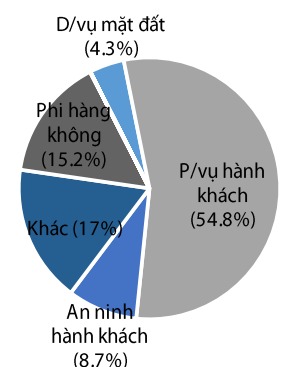
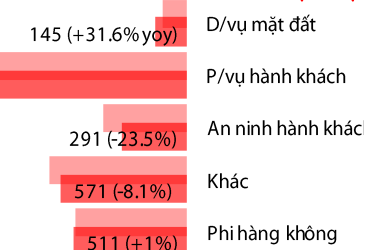
Tăng trưởng LNST cty mẹ



ACV, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu Q1/2020 theo dịch vụ



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Cảng Hàng không VN
UPCOM (1)
Thanh khoản: Trung bình

58,430

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 16.1
BV: 17.2
P/B: 3.4

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Tổng số cổ phiếu: 61
38/61 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
ACV xếp hạng 5 về Tỷ suất LNG 3T/2020
ACV xếp hạng 3 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
ACV xếp hạng 8 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

AST

49,300

Nắm giữ

Dịch vụ Hàng không

EPS (ttm): 3.5
P/E trail: 14.2
BV: 13.3
P/B: 3.7

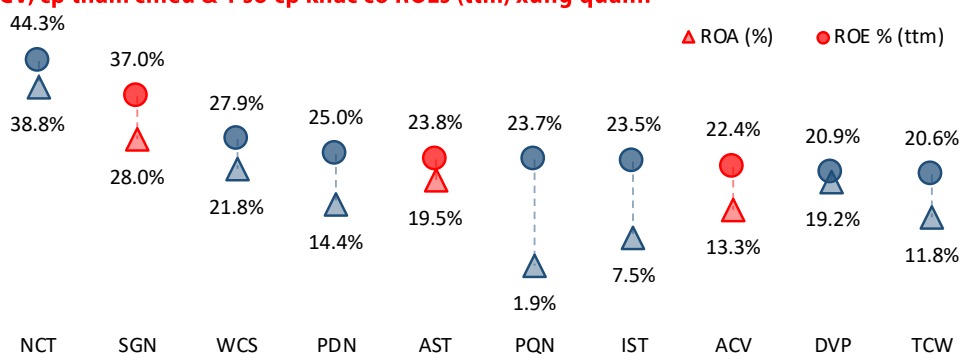
SGN

69,000

Phục vụ mặt đất Sài Gòn

EPS (ttm): 10
P/E trail: 6.9
BV: 28.1
P/B: 2.5

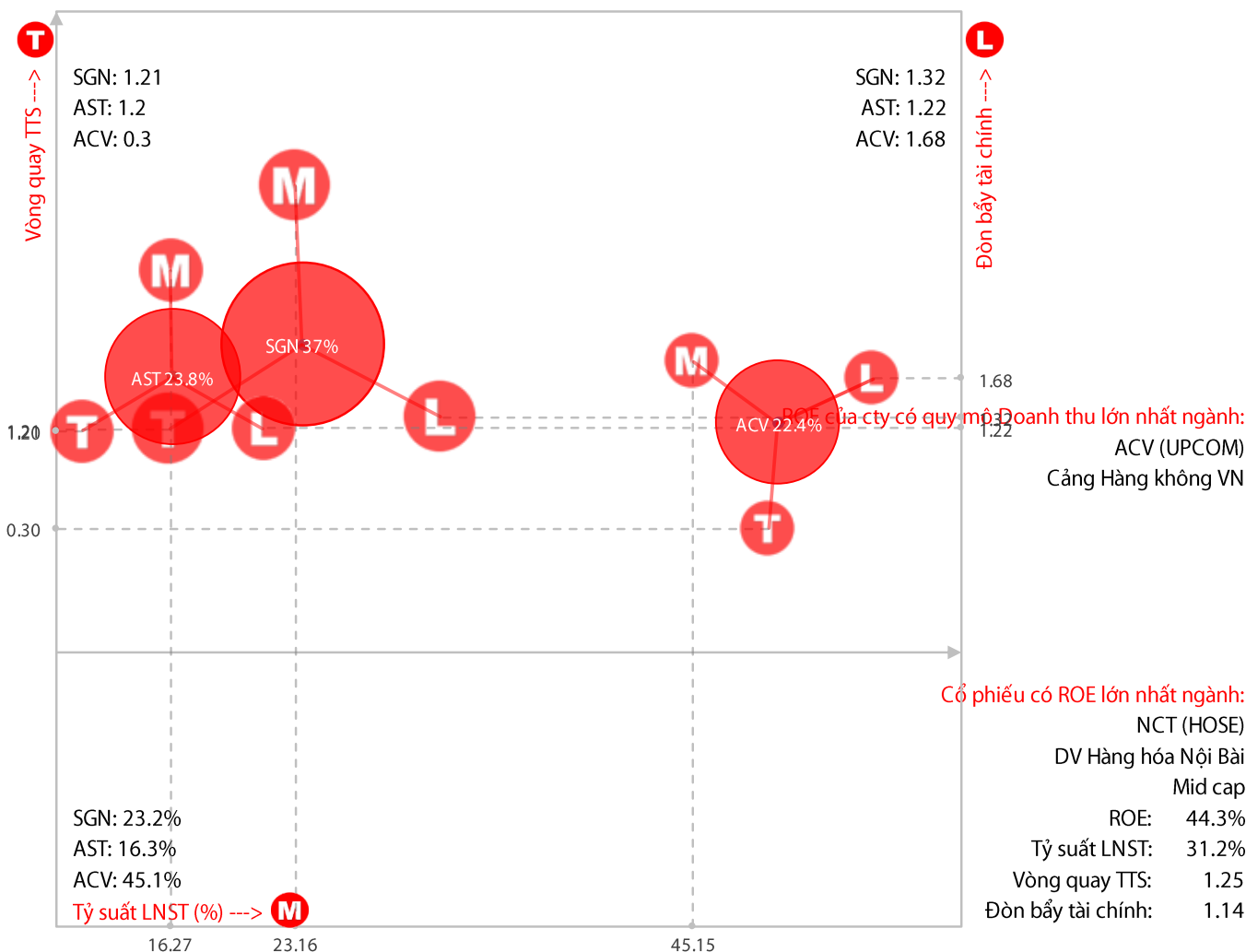
ACV, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

NCT	34.1%
SGN	21.1%
WCS	48.3%
PDN	18.5%
AST	7.1%
PQN	2.4%
IST	16.2%
ACV	42.6%
DVP	41.4%
TCW	11.0%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Tùng.ĐT **ĐHCD ACV: Thời điểm mở cửa thị trường quốc tế vẫn không chắc chắn; Dự phóng FY20 đang được cập nhật**

Chúng tôi đã tham dự ĐHCD thường niên năm 2020 của ACV, theo đó tất cả các đề xuất đều được phê duyệt bởi sự đồng ý của đa số các cổ đông, bao gồm Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp (CMSC), chiếm 95,4% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Tại ĐHCD, ACV đã chia sẻ góc nhìn tiêu cực hơn về triển vọng FY20 so với dự phóng trước đó của chúng tôi trong tháng 5 khi làn sóng Covid-19 thứ hai ảnh hưởng nhiều thị trường quốc tế quan trọng. Theo đó, chúng tôi đang xem xét lại dự phóng tài chính FY20 cũng như giá mục tiêu (giá mục tiêu hiện tại 65.000 đồng/CP).

Dưới đây là những điểm nổi bật chính từ ĐHCD.

Kế hoạch 2020: Lưu lượng hành khách quốc tế thấp gây áp lực lên thu nhập cốt lõi; cổ tức bằng cổ phiếu 9%.

ĐHCD đã thông qua kế hoạch tài chính FY20 như bảng 1. Đáng chú ý, trong số 2 ngàn tỷ đồng trong kế hoạch LNTT, có đến 1,9 ngàn tỷ đồng đến từ thu nhập tài chính nhờ lượng tiền gửi có kỳ hạn lớn trong khi thu nhập cốt lõi từ hoạt động khai thác dịch vụ hàng không vào khoảng 50 tỷ đồng, đóng góp không đáng kể vào LNTT.

Bảng 1: Kế hoạch HĐKD FY20

Chỉ tiêu	FY20G	YoY %	% Q1-FY20/ FY20G	Dự phóng của Rong Việt FY20E
Lưu lượng hàng khách (Triệu lượt)*	69,2	-41%		66,4
Hàng hóa (Triệu tấn)	1.344	-13%		
Cất cánh/Hạ cánh (ngàn lượt)	531	-29%		
Doanh thu (Tỷ đồng)	11.317	-38,3%	32,1%	10.150
LNTT (Tỷ đồng)	2.007	-80,2%	96,0%	4.184

*Nguồn: ACV, CTCK Rong Việt; * Bao gồm lưu lượng hành khách quốc tế tại DAD và CXR.*

Một trong những nhân tố chính gây ra mức giảm đáng kể trong thu nhập cốt lõi KH năm nay là lượng hành khách quốc tế qua các sân bay của ACV, dự kiến sẽ yếu và phụ thuộc nhiều vào kế hoạch mở cửa trở lại các chuyến bay quốc tế. Hiện tại, một số thị trường khách quốc tế trọng điểm của Việt Nam như Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản), Mỹ và các quốc gia Châu Âu, đang phải đối mặt với làn sóng Covid-19 thứ hai. Mặc dù điều này làm cho thời điểm dỡ bỏ lệnh cấm du lịch quốc tế trở nên không chắc chắn hơn vì quyết định nới lỏng sẽ phụ thuộc phần lớn vào tình trạng diễn biến đại dịch ở mỗi quốc gia, ACV hiện tại đang kỳ vọng các chuyến bay quốc tế sẽ được cấp phép hoạt động trở lại vào muộn nhất khoảng cuối tháng 8 hoặc tháng 9. Bên cạnh đó, trong khi nhu cầu đi lại bằng đường hàng không dự kiến sẽ rất lớn sau khi các lệnh phong tỏa được nới lỏng, mặt khác, ACV cũng bày tỏ mối quan ngại sâu sắc rằng suy thoái kinh tế có thể làm giảm nhu cầu du lịch quốc tế trong tương lai.

Với việc lợi nhuận dự kiến sẽ thấp trong FY20, ĐHCD thông qua cổ tức bằng cổ phiếu 9%, thay vì cổ tức tiền mặt như các năm trước.

Thu nhập cốt lõi Q2-FY20 ước tính sẽ lỗ khoảng 400 tỷ đồng bất chấp sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường nội địa. Cắt giảm chi phí là ưu tiên hàng đầu trong FY20.

Dịch bệnh đã làm sụt giảm lưu lượng hành khách tại các sân bay của ACV trong 2 quý đầu năm (Q1: -19% YoY, Q2: -72% YoY). Lượng hành khách nội địa/quốc tế giảm lần lượt 9%/35% trong Q1-FY20, theo sau là sự suy giảm ước tính ở mức 58%/99% YoY trong Q2-FY20.

Mặc dù con số tổng thể trong Q2 bị tương đối yếu, trên thực tế, thị trường nội địa đã phục hồi khá nhanh chóng kể từ tháng 5 khi Việt Nam ngăn chặn thành công lây lan Covid-19 trong cộng đồng và CAAV dỡ bỏ hạn chế về tần suất chuyến bay nội địa. Trung bình, lưu lượng khách trong nước đạt 1,5 triệu lượt hành khách/tuần, tương đương với tổng doanh thu xấp xỉ 480-500 tỷ đồng/tháng. Tuy nhiên, lợi nhuận từ HĐKD chính vẫn đang lỗ khi mà các chi phí hoạt động, phần lớn là các chi phí cố định, trung bình rơi vào khoảng 600 tỷ đồng/tháng. Có thể thấy sự thiếu hụt doanh thu từ khách quốc tế, vốn đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho ACV trong các môi trường kinh doanh thông thường, đã tạo sức ép lớn cho ACV trong việc duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh. ACV ước tính thu nhập cốt lõi Q2-FY20 sẽ chịu mức lỗ khoảng 400 tỷ đồng.

Nhằm tạo ra lợi nhuận và hoàn thành kế hoạch tài chính FY20, ACV đã triển khai nhiều biện pháp cắt giảm chi phí. Theo đó, một số chi phí hoạt động đã giảm 1/3.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án trọng điểm để đáp ứng nhu cầu hậu dịch.

Để đáp ứng nhu cầu đi lại sau đại dịch, ACV sẽ triển khai các dự án chính trong năm nay như:

- Nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất: Kể từ khi chính phủ phê duyệt ACV trở thành nhà đầu tư cho dự án trong tháng 5, tập đoàn đã đệ trình một nghiên cứu khả thi cho các cơ quan chức năng và sẽ mở đấu thầu quốc tế trong năm nay. Thời gian xây dựng ước tính là 37 tháng.
- Mở rộng nhà ga T2 sân bay Nội Bài: ACV hiện đang làm việc với Ủy ban Nhân dân TP Hà Nội để giải quyết các vướng mắc liên quan đến đất. ACV sẽ triển khai dự án ngay sau khi các thủ tục pháp lý được hoàn thành.
- Nhà ga T2 sân bay Phú Bài: Sau khi động thổ vào cuối FY19, ACV sẽ tiếp tục các hoạt động xây dựng nhà ga này trong năm nay.
- Sân bay quốc tế Long Thành: Sau khi trình báo cáo khả thi lên Quốc hội hồi cuối năm ngoái, ACV đang đợi phê duyệt từ Chính phủ theo hướng Tập đoàn sẽ là chủ đầu tư của các tài sản kết cấu hạ tầng hàng không chính tại đây.

Bên cạnh việc triển khai các dự án trên, ACV sẽ tiếp tục hợp tác với các Bộ liên quan để giải quyết các vướng mắc về thủ tục, cơ chế liên quan đến 1) quyền sử dụng đất tại sân bay, 2) đầu tư sân bay và đặc biệt là 3) quyền đầu tư và quản lý tài sản khu bay. Cho đến hiện tại, cơ chế quản lý và đầu tư tài sản khu bay (đường cất/hạ cánh và đường lăn tại SGN và HAN) vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt và làm rõ, gây ra trở ngại rất lớn cho ACV trong việc niêm yết cổ phiếu trên sàn HSX.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

ACV

UPCOM (1)

turnover (-24%)

1Y (-33.3%)

3M (38%)

6M (-24.2%)

1M (-1.2%)



Vốn hóa: Nhóm Tỷ USD - giảm giá



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Ra (tăng)



Xu hướng ngắn hạn: Giảm



Đầu tư: Cty CK - Tích cực



Phuong.NH

ACV đảo chiều từ vùng MA(200) sau quá trình hồi phục. Hiện tại ACV đã lùi về vùng MA(100), vùng 57, vùng này có ý nghĩa hỗ trợ ngắn hạn nên có thể sẽ có nhịp phục hồi từ vùng này. Tuy nhiên, cần lưu ý nhịp phục hồi (nếu có) có thể chỉ là nhịp phục hồi kỹ thuật do các chỉ báo kỹ thuật vẫn chưa có tín hiệu tích cực, như MACD giảm về mức 0 và RSI giảm dưới vùng cân bằng 50.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

GMD Bản tin ngày 30/06 Gemadept HOSE (53) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (GMD xếp hạng 2 theo GTT) EPS (ttm): 1.7 P/E trail: 10.8 BV: 20.2 P/B: 0.9 18,600 <- Thị giá 22,000 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (RongViet) Tích lũy Kỳ vọng +18.3% Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +2.2%	Bản tin 25/06 EPS (ttm): 1.1 P/E trail: 12.7 BV: 20.7 P/B: 0.7 Đạm Phú Mỹ HOSE (55) Mid cap Thanh khoản: Cao MAY31:100.209M319 DPM 14,000 14,940 Kỳ vọng +6.7% Diễn biến giá cp từ ngày khuyến nghị đến nay: +7.1%
BMP Nhựa Bình Minh HOSE (67) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 29/06 EPS (ttm): 5.3 P/E trail: 9.8 BV: 31.4 P/B: 1.7 51,900 48,200 Kỳ vọng -7.1% Tích lũy Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +5%	Bản tin 23/06 EPS (ttm): 2.6 P/E trail: 6.5 BV: 12.8 P/B: 1.3 Nhiệt điện Hải Phòng UPCOM (18) Mid cap Thanh khoản: Trung bình HND 17,013 22,900 Kỳ vọng +34.6% Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +7.8%
LHG KCN Long Hậu HOSE (179) Small cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 26/06 EPS (ttm): 2.8 P/E trail: 6.2 BV: 25.1 P/B: 0.7 17,600 20,200 Kỳ vọng +14.8% Nắm giữ Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +1.7%	Bản tin 22/06 EPS (ttm): 5.2 P/E trail: 11 BV: 22.1 P/B: 2.6 Vàng Phú Nhuận HOSE (29) Large cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:108.200.300 PNJ 57,400 73,000 Kỳ vọng +27.2% Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +3%

Nắm giữ

Bản tin 24/06

EPS (ttm): 2.3
P/E trail: 7.4
BV: 22.1
P/B: 0.8

Xây lắp điện I

HOSE (84)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

PC1

~~16,750~~

29,900

Kỳ vọng +78.5%

Mua

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +6%

Tích lũy

Mua

Nắm giữ

Mua

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -3.15%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thông kê xu hướng: Tăng 1 vs Giảm 5

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 30/06	1N: 0+13- Tuần: 1+13-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD 📈📉📊 margin 40%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	69.6	1N: -0.6% Tuần: +4.2% Beta: 1.32	8.5 -> 8.2 111.9 -> 0.6 3 -> 4.3%	Sideway 29/06	62.00 73.00		Vấn xu hướng sideway trong vùng 60- 70	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -24.3%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 11
2 CTG 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	21.6	1N: -1.6% Tuần: -4.4% Beta: 1.01	2.5 -> 8.6 21 -> 1	Sideway 29/06	21.00 24.00		Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.	Tích lũy 18/06	24.5 +13.7%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 8.8
3 DXG 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	11.2	1N: -0.9% Tuần: -6.7% Beta: 1.38	2.1 -> 5.4 13.5 -> 0.8 2 -> 17.9%	Sideway 29/06	10.50 13.00		Đang chịu áp lực kháng cự từ MA(200) 13 và có rủi ro điều chỉnh	Tích lũy 18/06	13.5 +20.5%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5
4 FPT 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	45.7	1N: -0.9% Tuần: -2.6% Beta: 0.83	4.2 -> 10.9 18.8 -> 2.4 2 -> 4.4%	Giảm 29/06	45.00 48.50		Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 18/06	55.5 +21.6%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.3
5 GMD 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	18.6	1N: -2.1% Tuần: -5.1% Beta: 0.93	1.7 -> 10.8 20.2 -> 0.9 1 -> 5.4%	Sideway 25/06	18.50 20.50		Bị cản tại vùng 20.5, có khả năng sẽ điều chỉnh ngắn hạn	Tích lũy 24/06	22.0 +18.3%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 15.3
6 KDH 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	23.2	1N: 0% Tuần: -1.7% Beta: 0.77	1.8 -> 12.5 14.8 -> 1.6 1.5 -> 6.5%	Tăng 29/06	23.00 24.50		Bị cản tại vùng MA(200), có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng 23-24.5	Tích lũy 18/06	27.3 +17.7%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.1
7 MBB 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	16.6	1N: -1.5% Tuần: -4.3% Beta: 0.98	3.3 -> 5 17.4 -> 1 3 -> 18.1%	Giảm 29/06	16.60 18.00		Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +27.7%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.6
8 MWG 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	80.8	1N: -0.9% Tuần: -4% Beta: 1.34	8.8 -> 9.2 29.5 -> 2.7 1.5 -> 1.9%	Giảm 01/07	79.00 88.00		GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đã giảm nhẹ về vùng 79- 80.	Mua 18/06	131.0 +62.1%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 9.6
9 NLG 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.5	1N: -0.8% Tuần: -2.4% Beta: 0.66	3.7 -> 6.7 20.7 -> 1.2 1 -> 4.1%	Sideway 29/06	24.00 26.00		Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +28.6%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 7.9
10 PNJ 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	57.4	1N: -0.2% Tuần: -3.7% Beta: 1.38	5.2 -> 11 22.1 -> 2.6 1.8 -> 3.1%	Sideway 30/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 2.4%) Cắt lỗ: 63.1	Mua 18/06	73.0 +27.2%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.6
11 REE 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	30.7	1N: -0.2% Tuần: -1.8% Beta: 0.6	5 -> 6.2 32.7 -> 0.9 1.6 -> 5.2%	Sideway 29/06	29.00 31.60		Liên tục bị cản tại vùng 31.5, có thể sẽ đảo chiều điều chỉnh	Mua 18/06	38.3 +25%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.5
12 TCB 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	19.6	1N: -0.5% Tuần: -3.9% Beta: 1.18	3 -> 6.5 18.4 -> 1.1	Giảm 30/06	19.00 21.00		Có thể được hỗ trợ tại vùng 19.5 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 20.7	Tích lũy 25/05	24.0 +22.8%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TPB 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.6	1N: -1.2% Tuần: -2.6% Beta: 0.52	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00		Lưỡng lự quanh vùng cản bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#4)	24.7 +19.9%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14 VPB 📈📉📊 margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	20.5	1N: -2.6% Tuần: -7% Beta: 1.22	3.7 -> 5.5 18.3 -> 1.1	Giảm 30/06	20.00 23.00		Có thể được hỗ trợ tại vùng 20-21 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 22.8	Mua 18/06	28.0 +36.9%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.4

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -3.15%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thống kê xu hướng: Tăng 0 vs Giảm 7

Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (13)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 30/06	1N: 2+10- Tuần: 0+15- EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTI  margin 40%	HOSE	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Cao	14.5	1N: +0.3% Tuần: -6.5% Beta: 0.3	Giảm 29/06	13.00 17.00			Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.				
2 DPM  margin 50%	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	14.0	1N: -2.1% Tuần: -5.4% Beta: 0.78	Sideway 29/06	13.50 15.50			Bất thành không vượt ngưỡng 15.5 lần 3. Dầu hiệu đang suy yếu.	Năm giữ 23/06	14.9 +6.7%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 10.9
3 DRC  margin 50%	HOSE	Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	17.8	1N: -4% Tuần: -7.8% Beta: 1.1	Sideway 29/06	17.00 20.00			Bị cản tại vùng cân bằng 20, rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu	Tích lũy 18/06	21.4 +20.2%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 8.7
4 HCM  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	18.4	1N: 0% Tuần: -4.2% Beta: 1.8	Sideway 29/06	17.00 21.00			Giảm nhẹ dưới ngưỡng cân bằng, rủi ro điều chỉnh vẫn còn				
5 MBB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	16.6	1N: -1.5% Tuần: -4.3% Beta: 0.98	Giảm 29/06	16.60 18.00			Đi ngang vùng 17-18, chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	21.2 +27.7%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.6
6 MSN  margin 40%	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	54.1	1N: -1.8% Tuần: -4.1% Beta: 0.78	Giảm 01/07	53.00 59.00	Mua 01/07	MT: 60 (+10.9%) Cắt lỗ: 50	kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đã rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán.	Năm giữ 17/06 (#4)	70.0 +29.4%	Doanh thu: 77,621 (+107.8% yoy). LNST Cty mẹ: 669 (-88%)	0.6 -> 94.6
7 NLG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.5	1N: -0.8% Tuần: -2.4% Beta: 0.66	Sideway 29/06	24.00 26.00			Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5	Mua 18/06	31.5 +28.6%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 7.9
8 PC1  margin 50%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	16.8	1N: -0.3% Tuần: -3.2% Beta: 1.51	Sideway 30/06	16.00 18.20			Chạm hỗ trợ mạnh 16 và dừng lại. Hiện tại vẫn chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 19/06	29.9 +78.5%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 5.9
9 PLX  margin 50%	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	44.5	1N: 0% Tuần: -2.8% Beta: 0.88	Sideway 29/06	42.00 48.00			Vẫn xu hướng sideway biên độ hẹp.Chưa có tín hiệu tăng hay giảm rõ ràng.	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
10 POW  margin 50%	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Large cap MAY31:100.218B305	9.7	1N: -1% Tuần: -4.9% Beta: 1.01	Giảm 30/06	9.50 10.80			Có thể được hỗ trợ tại vùng 9.5-9.7 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 10.5	Mua 18/06	15.3 +57.7%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 7.4
11 PVD  margin 40%	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.0	1N: -1.2% Tuần: -4.5% Beta: 1.9	Giảm 29/06	10.00 11.40			Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ.	Mua 18/06	16.5 +65.3%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 19.8
12 PVS  margin 40%	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	11.9	1N: -0.8% Tuần: -4% Beta: 1.93	Giảm 29/06	10.80 13.00			Duy trì sideway trong vùng 12-13 và chưa có tín hiệu tích cực.	Mua 18/06	15.7 +31.9%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 5.9
13 SSI  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	14.8	1N: 0% Tuần: -4.5% Beta: 1.33	Sideway 30/06	13.80 16.30			Có thể được hỗ trợ tại vùng 14.4 và phục hồi ngắn hạn với vùng cản 15.5	Năm giữ 29/05 (#1)	13.6 -8.1%	Doanh thu: 3,460. LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.5
14 VHM  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	75.5	1N: +2% Tuần: -0.1% Beta: 1.42	Sideway 29/06	69.50 79.00			Áp lực cản từ vùng 77-79 đang dần tăng, có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh	Mua 09/06 (#6)	113.0 +49.7%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)	
15 VRE  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	24.8	1N: -2.4% Tuần: -5.3% Beta: 1.64	Giảm 01/07	24.00 27.00			Có thể sẽ được hỗ trợ tại vùng 24 và có nhịp phục hồi kỹ thuật	Tích lũy 18/06	29.8 +20.2%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 20.3

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -3.15%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Thống kê xu hướng: Tăng 1 vs Giảm 6

Khuyến nghị Đầu tư (8)

Thị giá 30/06			1N: 2+11- Tuần: 0+15-		EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield		Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15		Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 1		Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0			
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 30/06	1N: 2+11- Tuần: 0+15-	EPS -> P/E BV -> P/B DPS -> Yield	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 ACV ★☆☆☆☆	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	58.4	1N: -0.4% Tuần: -4.8% Beta: 2.07	3.6 -> 16.1 17.2 -> 3.4	Giảm 29/06	57.00 66.00			Đang ở vùng cân bằng 61-64 nhưng rủi ro điều chỉnh vẫn còn	Tích lũy 18/06	65.0 +11.2%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 41
2 BVH ★☆☆☆☆	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	45.5	1N: -0.5% Tuần: -4.2% Beta: 1.4	1.1 -> 40.3 26 -> 1.8 1 -> 2.2%	Giảm 29/06	44.00 49.50			Sideway dưới ngưỡng 49.5, có dấu hiệu giảm nhẹ.	Mua 02/06 (#4)	62.5 +37.4%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
3 CTG ★☆☆☆☆	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	21.6	1N: -1.6% Tuần: -4.4% Beta: 1.01	2.5 -> 8.6 21 -> 1	Sideway 29/06	21.00 24.00			Đang đi trong trend giảm ngắn hạn.	Tích lũy 18/06	24.5 +13.7%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 8.8
4 FPT ★☆☆☆☆	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	45.7	1N: -0.9% Tuần: -2.6% Beta: 0.83	4.2 -> 10.9 18.8 -> 2.4 2 -> 4.4%	Giảm 29/06	45.00 48.50			Vẫn đi trong biên độ hẹp 46-48 và chưa có xu hướng rõ ràng.	Mua 18/06	55.5 +21.6%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.3
5 GTN ★☆☆☆☆	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.7	1N: -0.3% Tuần: -3.5% Beta: 0.89	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.7	Tăng 30/06	16.50 18.60			Vẫn đi trong xu hướng sideway.	Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +6.8%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37	
6 GVR ★☆☆☆☆	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	11.0	1N: -3.5% Tuần: -7.6% Beta: n/a	0.8 -> 13.2 11.7 -> 0.9 1.2 -> 10.9%	Giảm 29/06	11.00 13.00			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.				
7 HPG ★☆☆☆☆	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	26.8	1N: +0.6% Tuần: -1.5% Beta: 1.05	2.9 -> 9.3 18.1 -> 1.5 2.5 -> 9.3%	Sideway 29/06	25.50 28.00			Sideway tăng và chưa có dấu hiệu tiêu cực.	Nắm giữ 18/06	27.3 +1.9%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.1
8 NDN ★☆☆☆☆	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.5	1N: 0% Tuần: -2.2% Beta: 1.03	1.2 -> 14.3 13.8 -> 1.3 4 -> 22.9%	Giảm 29/06	16.00 18.50			Bị cản tại vùng cân bằng, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn				
9 PLC ★☆☆☆☆	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	14.9	1N: 0% Tuần: -2% Beta: 0.39	1.6 -> 9.6 16.6 -> 0.9 2.6 -> 17.3%									
10 PNJ ★☆☆☆☆	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	57.4	1N: -0.2% Tuần: -3.7% Beta: 1.38	5.2 -> 11 22.1 -> 2.6 1.8 -> 3.1%	Sideway 30/06	56.00 62.00	Bán 25/06	MT: 56 (- 2.4%) Cắt lỗ: 63.1	Có thể được hỗ trợ tại vùng 56 và phục hồi ngắn hạn với vùng cân 61	Mua 18/06	73.0 +27.2%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 15.6
11 SKG ★☆☆☆☆	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	9.9	1N: -2.5% Tuần: -3.4% Beta: 1.01	1.4 -> 7.2 14.5 -> 0.7 2 -> 20.2%	Giảm 29/06	9.00 10.50			Vẫn đang đi trong xu hướng giảm trung hạn.				
12 TPB ★☆☆☆☆	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	20.6	1N: -1.2% Tuần: -2.6% Beta: 0.52	3.8 -> 5.4 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00			Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#4)	24.7 +19.9%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TVB ★☆☆☆☆	HOSE Môi giới chứng khoản	Small cap Thanh khoản: Trung bình	8.4	1N: -1.2% Tuần: -5.1% Beta: 0.33	0.6 -> 13.2 11.4 -> 0.7	Sideway 29/06	7.50 9.80			Có nhịp hồi và xu hướng hồi phục yếu. Có thể chạm mức 9.5.				
14 VOC ★☆☆☆☆	UPCOM Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	14.5	1N: +0.3% Tuần: -3.8% Beta: 0.83	2 -> 7.2 17.8 -> 0.8									
15 VRC ★☆☆☆☆	HOSE Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	6.4	1N: -2.6% Tuần: -9.3% Beta: 0.92	0.4 -> 14.8 19.5 -> 0.3									

Technical Summary of the group: Coverage



Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 46

Buy: 1 (HDB)

Positive: 5

Sideway: 19

Negative: 20

Sell: 1 (LHG)

Total investment recommendations: 54

Positive: 42

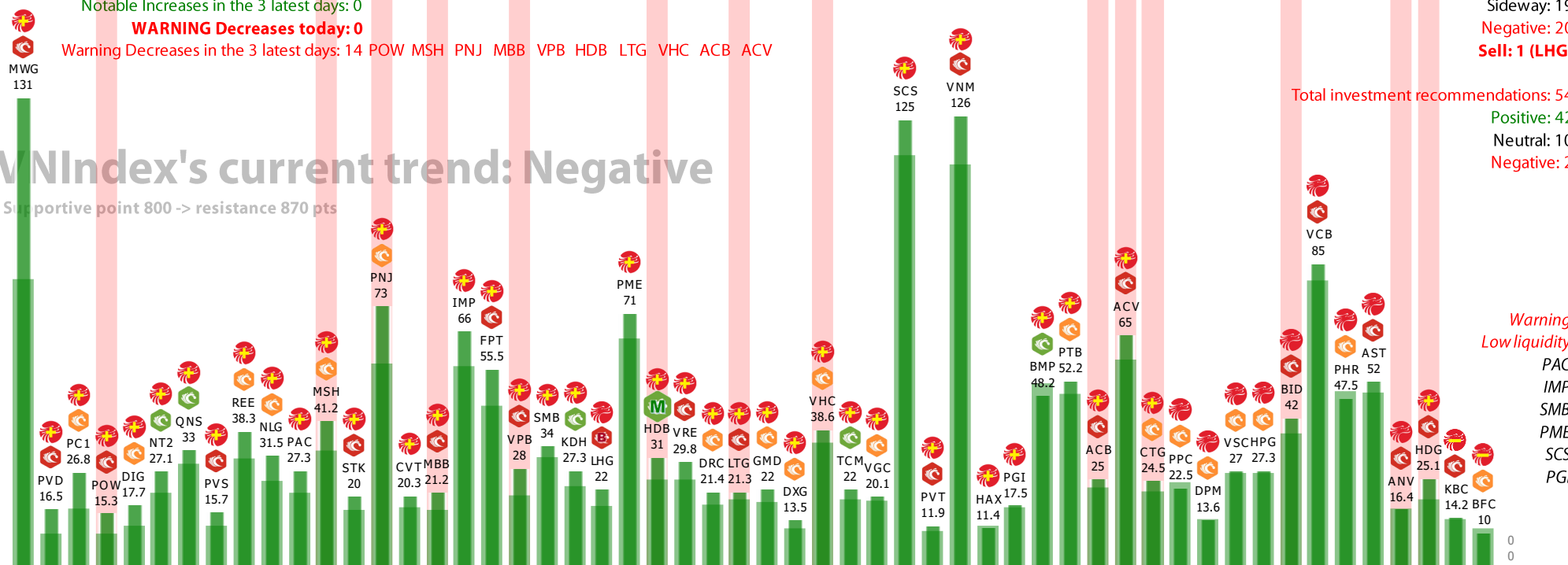
Neutral: 10

Negative: 2

Notable INcreases TODAY: 0
Notable Increases in the 3 latest days: 0
WARNING Decreases today: 0
Warning Decreases in the 3 latest days: 14 POW MSH PNJ MBB VPB HDB LTG VHC ACB ACV

VNIndex's current trend: Negative

Supportive point 800 -> resistance 870 pts



Warning
Low liquidity

PAC

IMP

SMB

PME

SCS

PGI

Shares are vibrating close to resistance level: 0

Shares are getting close to supportive pts: 5 PVD MBB KDH GMD VCB

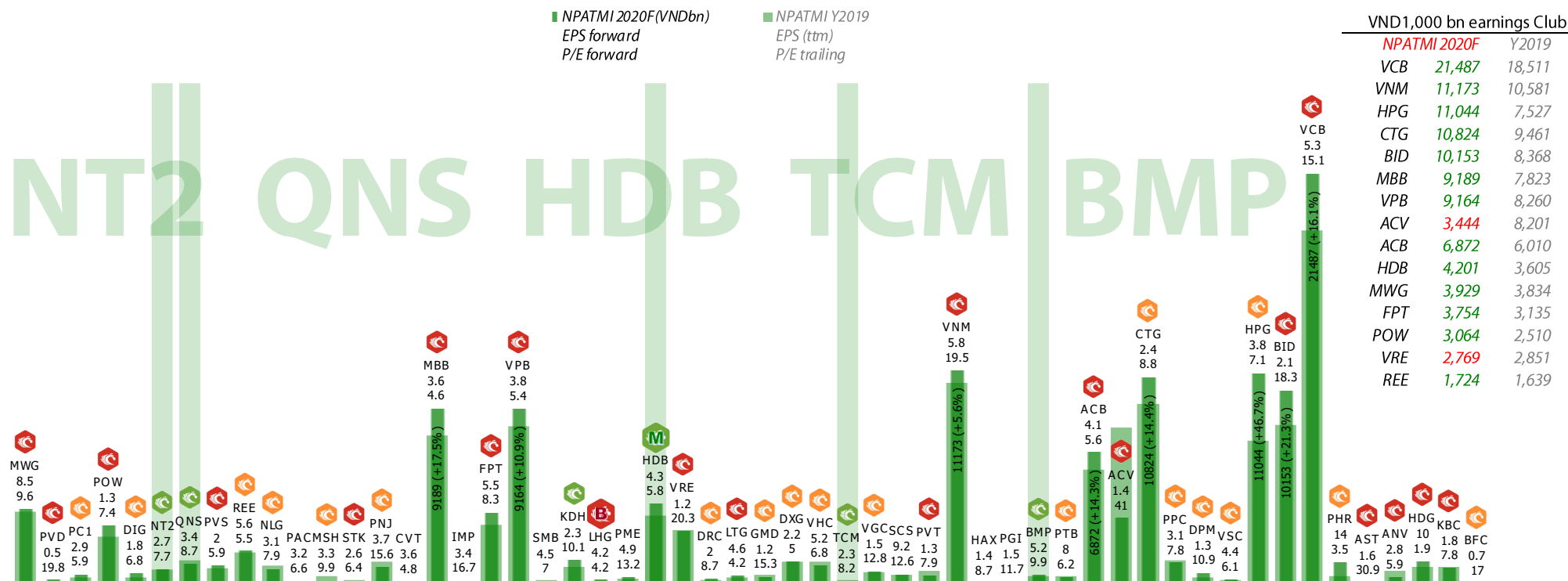
The coverage updated to Jun.18

Trading results updated to Jun.30

Technical recommendations updated to Jul.01

Forecasts for the group: Coverage

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 67

Buy: 2 (HDB MSN)

Positive: 5

Sideway: 28

Negative: 30

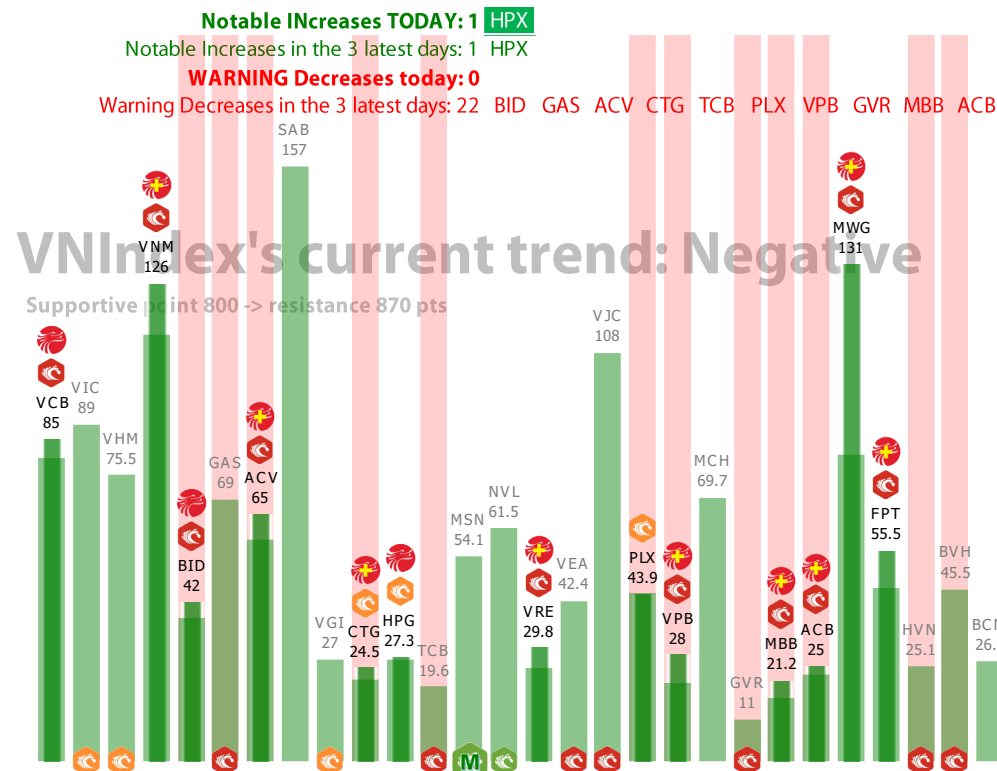
Sell: 2 (SHB SHB)

Total investment recommendations: 33

Positive: 24

Neutral: 8

Negative: 1



Shares are vibrating close to resistance level: 0

Shares are getting close to supportive pts: 9 VCB VEA GVR MBB KDH HND LPB OIL GMD

Warning Low liquidity

SAB

MCH

BCM

VEF

MML

MSR

FOX

BHN

BAB

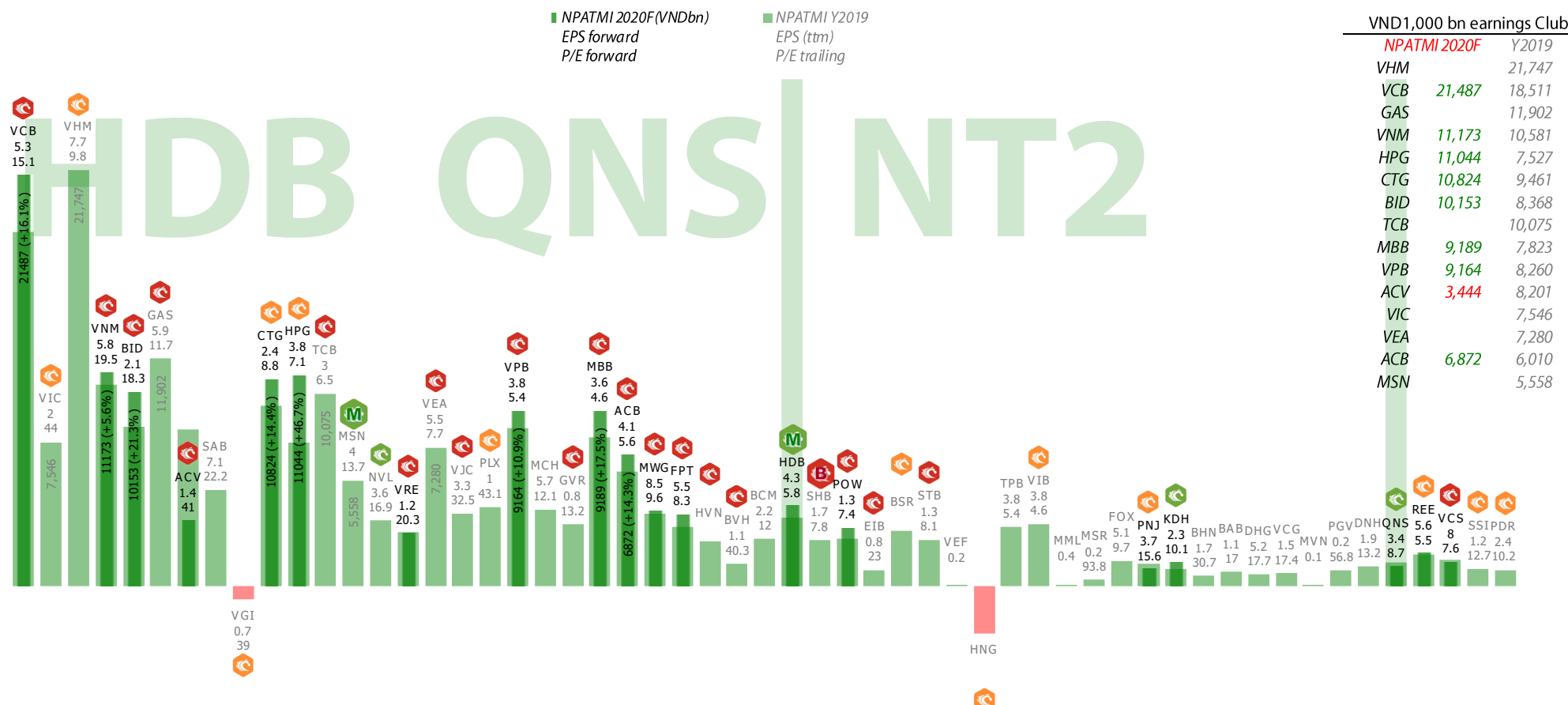
DHG

Trading results updated to Jun.30

Technical recommendations updated to Jul.01

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



VND1,000 bn earnings Club	
NPATMI 2020F	Y2019
VHM	21,747
VCB	21,487
GAS	11,902
VNM	11,173
HPG	11,044
CTG	10,824
BID	10,153
TCB	10,075
MBB	9,189
VPB	9,164
ACV	8,201
VIC	7,546
VEA	7,280
ACB	6,872
MSN	5,558

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**